

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



# Kỷ yếu

**NGÀY HỘI KHOA HỌC  
CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRẺ VÀ HỌC VIÊN CAO HỌC  
LẦN THỨ I - NĂM 2017**

Bình Dương, ngày 16/6/2017

# 1. KHẢO SÁT THÀNH PHẦN, KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI NGUY HẠI HỘ GIA ĐÌNH PHÁT SINH TẠI THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Bùi Phạm Phương Thanh*  
*Khoa Khoa học Quản lý*

**Tóm tắt:** Hiện nay các số liệu nghiên cứu về thành phần và khối lượng chất thải nguy hại tại các hộ kinh doanh, hộ không kinh doanh và hộ nông nghiệp trên địa bàn thị xã Bến Cát nói riêng và cả nước nói chung vẫn còn hạn chế và không liên tục. Xuất phát từ tình hình thực tế, đề tài đã thực hiện khảo sát và thống kê thành phần, khối lượng chất thải nguy hại hộ gia đình phát sinh trên địa bàn thị xã Bến Cát nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu ban đầu, góp phần hỗ trợ các nhà quản lý môi trường tại địa phương tiếp tục hoàn thiện bộ số liệu về thành phần, khối lượng chất thải nguy hại hộ gia đình. Từ đó, xây dựng kế hoạch thiết lập hệ thống thu gom và xử lý chất thải nguy hại hộ gia đình tại địa phương.

Dựa vào các kết quả trên và vận dụng phần mềm Stata, đề tài đã kiểm định sự khác nhau giữa các loại hình kinh doanh với khối lượng trung bình của từng nhóm thành phần.

**Từ khóa:** Chất thải rắn (CTR), chất thải nguy hại (CTNH), hộ gia đình.

## 2. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ THU NHẬP VÀ LỐI SỐNG CỦA DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA (1986 - 2010)

*Lê Vy Hảo*  
*Khoa Khoa học Quản lý*

**Tóm tắt:** Bằng những tài liệu thu thập được từ các nguồn khác nhau, bài viết làm rõ tác động của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi lao động cũng như thay đổi về mặt dân số đến thu nhập và lối sống của người dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 1986 - 2010. Qua đó, kết quả nghiên cứu phần nào phản ánh những chuyển biến về đời sống xã hội của tỉnh Bình Dương trong quá trình đô thị hóa.

**Từ khóa:** Đô thị hóa, thu nhập, lối sống, Bình Dương.

### **3. ĐÁNH GIÁ NGUỒN THẢI VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT Ô NHIỄM NƯỚC SÔNG BÉ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Thanh Tuyên, Nguyễn Thanh Quang  
Khoa Khoa học Quản lý*

**Tóm tắt:** Bài viết đã xác định được các nguồn thải đổ vào đoạn sông nghiên cứu và các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến khả năng pha loãng, đồng hóa chất ô nhiễm trong đoạn sông nghiên cứu. Tính toán và dự báo được tổng tải lượng các chất ô nhiễm có khả năng thải vào môi trường nước sông Bé theo các giai đoạn hiện trạng và đến năm 2020. Đánh giá được hiện trạng và dự báo chất lượng nước mặt của sông Bé trên địa bàn tỉnh Bình Dương, xây dựng bản đồ chỉ số chất lượng nước mặt lưu vực sông Bé đoạn chảy qua tỉnh Bình Dương dựa theo chỉ số chất lượng nước WQI. Ứng dụng mô hình MIKE 11 trong tính toán khả năng chịu tải của dòng sông. Đề xuất được các biện pháp kiểm soát ô nhiễm nước sông Bé khả thi phục vụ cho nhu cầu sử dụng nước.

**Từ khoá:** Chất lượng nước sông Bé, Nguồn thải, nồng độ các chất ô nhiễm, chỉ số chất lượng nước WQI.

### **4. ĐỀ XUẤT KHUNG NỘI DUNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NHANH SẢN XUẤT SẠCH HƠN LỒNG GHÉP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: DIỄN HÌNH NGÀNH GIẤY VÀ BỘT GIẤY**

*Lê Quốc Vĩ, Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh,  
Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Phương Thảo*

*Viện Môi trường và Tài nguyên – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Mục tiêu của bài báo này là đề xuất khung nội dung công cụ hỗ trợ đánh giá nhanh Sản xuất sạch hơn (SXSH) lồng ghép tiết kiệm năng lượng (TKNL) cho doanh nghiệp. Trên cơ sở tích hợp các phương pháp như kỹ thuật sẵn có tốt nhất, phân tích sơ đồ quy trình công nghệ, cân bằng vật chất năng lượng nghiên cứu này đề xuất khung công cụ đánh giá nhanh bao gồm 3 module chính: Module “Nhập dữ liệu”, “Cân bằng vật chất năng lượng” và “Đánh giá tiềm năng TKNL-SXSH”. Dựa vào phương pháp này, một công cụ đánh giá SXSH lồng ghép TKNL cho nhà máy sản xuất giấy và bột giấy được phát triển. Kết quả áp dụng điển hình vào nhà máy sản xuất giấy tái chế có công suất 29.000 tấn/năm cho thấy tiềm năng tiết kiệm điện của nhà máy khoảng 19.460 Kwh/Tháng, tiềm năng tiết kiệm nhiệt khoảng 2 Tj/Tháng... Với công cụ được xây dựng, các doanh nghiệp có thể tự đánh giá sơ bộ, kết quả đánh giá có được ngay tại chỗ, đồng thời cũng đưa ra được các giải pháp định hướng dựa trên nền tảng khoa học, giúp ích cho doanh nghiệp xác định và thiết lập các kế hoạch chi tiết về sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng.

**Từ khóa.** Công cụ đánh giá nhanh, Sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, ngành giấy và bột giấy.

## **5. VẬN DỤNG MÔ HÌNH DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM CỦA KOLB TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**

*Nguyễn Thị Thu Trang*

*Khoa Sư phạm*

**Tóm tắt:** Để giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học, chúng ta có thể giáo dục thông qua môn Đạo đức, các môn học khác và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Qua đó, học sinh được hình thành tri thức, hành vi, thói quen và ý thức đạo đức. Tuy nhiên, để việc giáo dục đạo đức thật sự hiệu quả, hoạt động giáo dục cần phải được tổ chức theo hướng trải nghiệm. Bởi thông qua các hoạt động trải nghiệm, xúc cảm đạo đức mới xuất hiện và tác động tích cực đến hành vi, hình thành thói quen đức cho học sinh. Mô hình trải nghiệm của David Kolb, nhà giáo dục người Mỹ là một mô hình có thể vận dụng trong vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt là học sinh ở trường tiểu học. Từ ý nghĩa đó, bài viết muốn đề cập việc vận dụng mô hình dạy học trải nghiệm trong giáo dục đạo đức ở trường tiểu học.

**Từ khóa:** Mô hình dạy học, đạo đức, học sinh tiểu học

## **6. NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ – GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM**

*Nguyễn Thị Hiền*

*Khoa Sư phạm*

**Tóm tắt:** Giáo dục đạo đức cho sinh viên là một trong năm nhiệm vụ quan trọng của giáo dục toàn diện. Luật Giáo dục đã ghi rõ: "Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (Điều 2: Mục tiêu giáo dục). Để con người Việt Nam sống tốt và làm việc hiệu quả thì bậc giáo dục Đại học cần coi giáo dục đạo đức cho học sinh sinh viên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục. Trong đó, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm ở các trường Đại học lại càng quan trọng hơn, vì đây là những sinh viên sẽ trở thành đội ngũ giáo viên, sau này sẽ trực tiếp dạy học sinh làm người. Chính vì lẽ đó mà việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý về công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm ở trường Đại học là việc làm cấp thiết, trong mục tiêu giáo dục Đại học của nước ta giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Nâng cao nhận thức, cán bộ quản lý, đạo đức nghề nghiệp, sinh viên.

## 7. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO TRẺ MẦM NON QUA ÂM NHẠC

*Nguyễn Thị Ngọc Diệp*

*Khoa Sư phạm*

**Tóm tắt:** Âm nhạc đã được sử dụng như một phương tiện hữu hiệu góp phần giáo dục đạo đức cho trẻ ở lứa tuổi mầm non. Âm nhạc luôn được tổ chức dưới nhiều hình thức và được phối hợp trong nhiều hoạt động khác nhau. Hầu hết các giáo viên đều nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của hoạt động âm nhạc đối với việc giáo dục đạo đức cho trẻ. Dựa trên hoạt động diễn xuất âm nhạc và nội dung của các tác phẩm âm nhạc giáo viên đã chuyển tải nội dung giáo dục đạo đức đến trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

**Từ khóa:** Giáo dục đạo đức, âm nhạc, trẻ mầm non

## 8. TÌM HIỂU HÌNH TƯỢNG BIỂN TRONG MỘT SỐ LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT

*Nguyễn Trung Ngọc*

*Khoa Sư Phạm*

**Tóm tắt:**

Đề tài về biển luôn có khả năng đánh thức tâm hồn của người nghệ sĩ và được khai thác với nhiều góc độ. Người nghệ sĩ có thể biểu lộ tình cảm, tư tưởng của mình một cách rõ nét nhất. Mỗi tác phẩm là một triết lý sống, thao thức, băn khoăn, trăn trở của tác giả. Những quan niệm về thiên nhiên, con người được tạo nên bởi ngôn ngữ tạo hình..Biển chứa đựng biết bao sức tưởng tượng, ước mơ hoài bão, những nỗi niềm bí ẩn. Dường như biển luôn là nguồn cảm hứng sáng tạo cho người nghệ sĩ dù chỉ một lần trong đời được tiếp xúc với biển.

**Từ khóa:** Hình tượng, Biển, nghệ thuật

## 9. VẬN DỤNG MÔ HÌNH FLIPPED CLASSROOM TRONG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

*Võ Thị Ngọc Trâm*

*Khoa Sư phạm*

**Tóm tắt:** Flipped classroom là một trong những mô hình dạy học tiên tiến được áp dụng thành công tại nhiều nước trên thế giới và bản thân mô hình này cũng phù hợp với xu hướng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hiện nay của Việt Nam nói chung và trường Đại học Thủ Dầu Một nói riêng. Trong bài viết này, tác giả sẽ giới thiệu mô hình dạy học Flipped classroom và đề xuất cách thức sử dụng hiệu quả mô hình trong quá trình dạy học. Kết quả của tham luận, chúng tôi sẽ đề xuất quy trình vận dụng Flipped classroom trong học phần Phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học Tự nhiên xã hội ở Tiểu học đang được áp dụng tại trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Từ khóa:** Flipped classroom, phương pháp Bàn tay nặn bột, elearning.

## 10. GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC TRONG TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI CÓ CHỦ ĐỀ CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

Vũ Thị Nhân

Khoa Sư phạm

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nghiên cứu về kĩ năng hợp tác, kĩ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non, tác giả đã xác định bản chất của kĩ năng hợp tác; ý nghĩa của việc giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ, xác định nội dung, phương pháp, hình thức, cùng các phương tiện để giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ; những biểu hiện cơ bản của kĩ năng hợp tác của trẻ; đồng thời đề xuất quy trình giáo dục kĩ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non.

**Từ khóa:** kĩ năng; kĩ năng hợp tác; trẻ 5-6 tuổi; kĩ năng sống...

## 11. PHÁT HUY HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG VĂN MẪU TRONG DẠY HỌC TẬP LÀM VĂN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Vũ Trọng Đông

Khoa Sư phạm

**Tóm tắt:** Sử dụng văn mẫu hay không trong việc dạy Tập làm văn cho HS tiểu học hiện nay đang gây nhiều tranh cãi. Có cần thiết có văn mẫu hay không? Hiểu về "mẫu" thế nào cho đúng? Tạo ra "mẫu" trong dạy học Tập làm văn bằng cách nào? Làm thế nào để phát huy hiệu quả của việc sử dụng văn mẫu trong dạy học tập làm văn... là những vấn đề mà bài viết mong muốn hướng đến.

**Từ khóa:** Tập làm văn; văn mẫu; dạy học

## 12. TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI HEO SAU BIOGAS TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT ĐỂ NUÔI VI TẢO SPIRULINA PLATENSIS

Nguyễn Thị Liên

Khoa Công nghệ Sinh học

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đánh giá được hiệu quả của sinh khối tảo Spirulina platensis thu được khi sử dụng nước thải chăn nuôi heo sau biogas trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để nuôi vi tảo. Các thí nghiệm được bố trí độc lập để đánh giá ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng nước thải, tỷ lệ tảo ban đầu và tỷ lệ bổ sung  $\text{NaHCO}_3$  đến khả năng phát triển và hiệu suất xử lý nước thải của tảo Spirulina platensis. Kết quả nghiên cứu cho thấy sau 8 ngày nuôi nồng độ sinh khối tảo đạt được là 1.18 mg/ml tương ứng với hiệu suất xử lý  $\text{NO}_3^-$ ,  $\text{PO}_4^{3-}$ ,  $\text{NH}_4^+$  lần lượt là 39.65%, 34.51%, 80.73% ở tỷ lệ nước thải và tỷ lệ tảo ban đầu là 10% nước thải + 20% tảo kết hợp với nồng độ  $\text{NaHCO}_3$  bổ sung là 16,67g/l.

**Từ khoá:** Nước thải chăn nuôi heo sau biogas, vi tảo, loại bỏ chất dinh dưỡng, Spirulina platensis

### 13. NGHIÊN CỨU NHÂN GIỐNG VÔ TÍNH IN VITRO CÂY HOA

#### TÔ LIÊN *Torenia fournieri* Lindt.

*Phan Văn Thuận, Trần Thị Thanh Mỹ, Nguyễn Lý Lê;*

*Khoa Công nghệ Sinh học*

**Tóm tắt:** Chúng tôi xác định được thời gian khử trùng cho mẫu chồi hoa Tô liên bằng  $HgCl_2$ ; thời gian khử trùng cho hạt hoa Tô liên bằng  $NaOCl$ ; môi trường thích hợp cho nhân nhanh chồi và tạo rễ trong ống nghiệm. Các kết quả cụ thể như sau: hạt được khử trùng bằng  $NaOCl$  nồng độ 1.0% trong thời gian 10 phút cho tỉ lệ vô trùng và nảy chồi đạt 100%, đoạn thân được khử trùng bằng  $HgCl_2$  0.1% trong thời gian 8 phút cho kết quả tốt. Môi trường MS có 1.0 mg/L BAP thích hợp cho việc nhân nhanh chồi và môi trường  $\frac{3}{4}$  WPM có 0.1 mg/L BAP, 0.25 mg/L IBA, 0.25 mg/L  $\alpha$ -NAA kết hợp với 2.0 g/L than hoạt tính, 10% V nước dừa thích hợp cho việc ra rễ.

**Từ khóa:** BAP,  $\alpha$ -NAA, IBA, WPM, than hoạt tính, nhân giống in vitro, *Torenia fournieri* Lindt.

### 14. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG QUÁ TRÌNH Ủ HOAI VỎ CÀ PHÊ BẰNG CHẾ PHẨM E.M SẢN XUẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT VÀ THỬ NGHIỆM TRỒNG RAU HỮU CƠ

*Trần Ngọc Hùng*

*Khoa Công nghệ Sinh học*

*Hồ Thị Oanh*

*Khoa Tài nguyên Môi trường*

**Tóm tắt:** Vỏ cà phê là nguồn nguyên liệu dồi dào, rất thích hợp để sản xuất phân hữu cơ. Đề tài được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm E.M để ủ hoai vỏ cà phê thông qua việc khảo sát một số chỉ tiêu lý hóa. Khối ủ sử dụng E.M có thể sử dụng sau khoảng 49 ngày với hàm lượng chất hữu cơ đạt 55.1%, hàm lượng phospho dễ tiêu đạt 0,67%, pH 5,3 và nhiệt độ khối ủ giảm còn 39°C. Trên quy mô thí nghiệm, việc bón phân hữu cơ từ vỏ cà phê giúp khối lượng cải ngồng gia tăng 18.2% so với khi bón phân vô cơ sau 3 tuần thử nghiệm. Kết quả nghiên cứu bước đầu đã cho thấy chế phẩm E.M thử nghiệm có thể rút ngắn thời gian ủ hoai vỏ cà phê nhưng vẫn giữ được hiệu quả khi thử nghiệm bón cho cây cải ngồng.

**Từ khóa:** Ủ hoai vỏ cà phê, chế phẩm E.M, rau hữu cơ, phân hữu cơ từ vỏ cà phê.

## 15. SÀNG LỌC VÀ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP PHYTASE CỦA *Bacillus* sp. TRÊN MÔI TRƯỜNG BÁN RẮN

*Trần Ngọc Hùng*

*Khoa Công nghệ Sinh học*

*Nguyễn Quỳnh Như, Nguyễn Thị Thanh Hiền, Lê Thị Tuyết Mai*

*Khoa Tài nguyên Môi trường*

**Tóm tắt:** Phần lớn phosphor trong các loại thức ăn chăn nuôi tồn tại ở dạng phytate, rất khó để động vật tiêu hóa và hấp thu. Việc bổ sung enzyme phytase vào khẩu phần ăn không chỉ giúp vật nuôi hấp thụ tốt phosphor, mà còn hạn chế được nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ lượng phosphor hữu cơ tồn dư trong phân. Với mục tiêu sàng lọc các chủng *Bacillus* sp. có khả năng sinh phytase để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, từ 6 mẫu đất lấy từ các khu vực chuồng trại, chúng tôi đã phân lập được 3 chủng *Bacillus* sp. có khả năng sinh tổng hợp enzyme phytase, kí hiệu là *Bacillus* V5, *Bacillus* BS1 và *Bacillus* BS2. Trong số 4 loại cơ chất thử nghiệm, bã đậu nành và khô dầu đậu phộng cảm ứng chủng *Bacillus* V5 sinh phytase tốt nhất, với hoạt độ lần lượt đạt 112.9 và 103.3 U/g sau 3 ngày nuôi cấy

**Từ khóa:** enzyme phytase, phân lập *Bacillus*, phân giải phytate

## 16. USING LOGICAL STRUCTURE OF A LEGAL SENTENCE FOR TREE-BASED STATISTICAL MACHINE TRANSLATION

Bui Thanh Hung

Information Technology - Electrical - Electronic Faculty

**Abstract:** Translating a legal text is generally considered to be difficult because a legal text has some characteristics that make it different from other daily-use texts and a legal text is usually long and complicated. Splitting sentences is one of the methods for improving translation quality. This paper proposes a novel method by using logical structure of a legal sentence for tree-based statistical machine translation. A statistical learning method - Conditional Random Fields (CRFs) with rich linguistic information is used to recognize the logical structure of legal sentence. The logical structure of a legal sentence is adopted to divide the sentence. By doing so, translation quality improves. Our approach is applied on tree-based statistical machine translation. The experiments show that this proposal can achieve better results \ for Japanese-English legal text translation based on the BLEU, NIST and TER scores.

**Keywords:** tree-based statistical machine translation, logical structure of a legal sentence; CRFs



## 17. CÔNG NGHỆ TẠO MẪU NHANH VÀ ỨNG DỤNG THỰC TẾ

*Huyền Nguyễn Thành Luân*

Khoa Công nghệ Thông tin – Điện Điện tử

**Tóm tắt:** Công nghệ tạo mẫu nhanh (Rapid Prototyping Technology – RPT) hay công nghệ in 3D đang là một trong những xu hướng phát triển mới của khoa học kỹ thuật trong những năm gần đây. Nhờ công nghệ in 3D, chúng ta sẽ có thể chế tạo những đồ vật 3D với giá thành rẻ hơn và thời gian ngắn hơn rất nhiều. Hiện nay, đã có nhiều phương pháp tạo mẫu nhanh được ứng dụng. Trong phạm vi bài báo tác giả sẽ giới thiệu các phương pháp, so sánh đánh giá giữa các phương pháp và ứng dụng thực tế hiện nay trong việc tạo vật phẩm 3D.

**Từ khóa:** Công nghệ tạo mẫu nhanh, Công nghệ in 3D, dữ liệu CAD, Phương pháp SLA, Công nghệ FDM, Công nghệ đùn.

## 18. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NGHI SƠN, HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

*Đông Văn Toàn*

*Khoa Công tác Xã hội*

*Nguyễn Tất Lâm*

*Trường Trung cấp nghề Nghi Sơn, Thanh Hóa*

**Tóm tắt:** Trong xu hướng đào tạo hiện nay, đào tạo nguồn nhân lực phải gắn liền với nhu cầu của xã hội và đáp ứng được những yêu cầu của doanh nghiệp. Trước những đòi hỏi ấy các trường nghề nói chung và trường trung cấp nghề Nghi Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa nói riêng càng ý thức hơn về trách nhiệm và trọng trách của mình trong quản lý và đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay. Xuất phát từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi đề xuất một số giải pháp quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường nghề theo hướng thực hành điều này có ý nghĩa to lớn.

**Từ khóa:** Giải pháp, quản lý, đổi mới, phương pháp dạy học...

## **19. BIỆN PHÁP GIÁO DỤC ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH NGÀNH SƯ PHẠM MẦM NON TRƯỜNG TRUNG CẤP ÂU LẠC - HUẾ**

*Đông Văn Toàn*

*Khoa Công tác - Xã hội*

*Trần Thị Qua*

*Trường Trung Cấp Âu Lạc - Huế*

**Tóm tắt:** Động cơ là một thành tố chủ yếu trong cấu trúc hoạt động, thúc đẩy con người hành động, là động lực của sự phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách ở mỗi cá nhân. Việc đánh giá đúng các loại động cơ học tập của học sinh có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn từ đó đề xuất những biện pháp phù hợp nhằm phát triển động cơ học tập đúng đắn cho học sinh.

**Từ khóa:** Động cơ học tập, các loại động cơ, biện pháp giáo dục động cơ...

## **20. TRẢI NGHIỆM VỀ RỦI RO TRONG ĐỜI SỐNG CỦA LAO ĐỘNG KHMER NHẬP CƯ Ở ĐÔ THỊ TẠI BÌNH DƯƠNG**

*Lê Anh Vũ*

*Khoa Công tác Xã hội*

**Tóm tắt:** Thông qua lăng kính của khái niệm rủi ro của Urick Beck và lối tiếp cận câu chuyện cuộc đời, bài viết phân tích trải nghiệm về rủi ro trong đời sống của lao động là người Khmer nhập cư ở đô thị tại Bình Dương. Kết quả cho thấy, họ đang đối diện với những rủi ro về thu nhập thấp không đủ để chi tiêu cho cuộc sống nên phải phụ thuộc vào tiền vay lãi. Về sức khỏe, họ làm việc trong điều kiện độc hại và không được hưởng chế độ khám sức khỏe định kỳ. Trong đời sống tinh thần, lao động Khmer nhập cư có hoạt động giải trí nghèo nàn. Họ không có điều kiện tham gia thực hành tôn giáo và đối diện với nguy cơ bị loại trừ khỏi sinh hoạt cộng đồng ở quê nhà

**Từ khóa:** trải nghiệm, rủi ro, loại trừ, câu chuyện cuộc đời

## 21. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ HÒA NHẬP XÃ HỘI CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

*Nguyễn Thị Kim Oanh*

Khoa Công tác Xã hội

**Tóm tắt:** Trong công cuộc hội nhập thế giới mạnh mẽ trên nhiều phương diện khác nhau, Việt Nam đã triển khai nhiều chiến lược khác nhau nhằm “xóa bỏ rào cản để tạo ra một xã hội hòa nhập và tiếp cận cho tất cả”. Đây cũng là chủ đề của Ngày quốc tế Người khuyết tật của Liên Hiệp Quốc năm 2012. Trong đó, hòa nhập xã hội cho người khuyết tật được xem là quá trình quan trọng trong việc tạo các điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tham gia một cách tích cực vào đời sống xã hội trong sự bình đẳng với các thành viên khác của xã hội. Bài viết cung cấp một bức tranh tổng quan nghiên cứu về việc hòa nhập xã hội của người khuyết tật trên thế giới từ năm 1992 cho đến nay. Dựa vào Google Scholar và các website, những bài viết khoa học từ các tạp chí có chỉ số ISSI tập trung hướng nghiên cứu hòa nhập xã hội được tổng hợp, sau đó lập ma trận tổng quan (Matrix review), để phân tích và so sánh.

**Từ khóa:** người khuyết tật, hòa nhập xã hội, công tác xã hội, trải nghiệm.

## 22. NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN

*Trần Minh Đức*

Khoa Công tác Xã hội

**Tóm tắt:** Tây Nguyên là khu vực thuộc vùng cao của Việt Nam với nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Nhìn chung đến nay bộ mặt vùng đất đa dân tộc này đã có những thay đổi đáng kể so với trước. Tuy vậy sự phát triển của vùng thời gian qua vẫn trong nhịp độ chậm, tình trạng khó khăn, nghèo đói còn chiếm tỷ lệ cao, đời sống giữa các địa phương và giữa người Kinh với người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn khoảng cách chênh lệch. Bài viết chỉ ra những khó khăn lớn trong sản xuất nông nghiệp của đồng bào dân tộc trong vùng đang gặp phải, từ đó nêu ra một số kiến nghị, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Sản xuất nông nghiệp, dân tộc thiểu số, Tây Nguyên

## **23. GÓC NHÌN VỀ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH GIA NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC): THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

*Lâm Nguyễn Hoài Diễm*

*Phạm Công Độ*

*Khoa Kinh tế*

**Tóm tắt:** Cộng đồng kinh tế Asean (AEC) là một khối kinh tế khu vực của 10 quốc gia thành viên ASEAN chính thức được thành lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. AEC được xây dựng dựa trên 4 trụ cột chính bao gồm tạo lập một thị trường chung và một không gian sản xuất thống nhất; tạo lập một khu vực kinh tế cạnh tranh; hướng đến phát triển kinh tế đồng đều và hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Và trong quá trình hội nhập, một lĩnh vực cũng không kém phần quan trọng là lĩnh vực ngân hàng. Khi gia nhập AEC, bên cạnh những cơ hội còn đặt ra cho hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam không ít những khó khăn và thách thức. Do vậy, bài tham luận này sẽ nghiên cứu thực trạng hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay, nêu lên những cơ hội mà các ngân hàng thương mại Việt Nam cần nắm bắt đồng thời chỉ ra những khó khăn, thách thức mà hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam phải đối mặt để từ đó có những giải pháp giúp hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hội nhập tốt hơn trong AEC.

**Từ khóa:** Cộng đồng kinh tế Asean, AEC, cơ hội, thách thức, ngân hàng thương mại, Việt Nam.

## **24. ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM CHO VAY PHỤC VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG NAM Á TẠI BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Thụy Bảo Khuyên*

*Đoàn Đình Ba*

*Khoa Kinh tế*

*Nguyễn Thị Yến – Sinh viên lớp D13TC01*

**Tóm tắt:** Định vị sản phẩm là tạo ra vị thế riêng biệt của sản phẩm với mục tiêu là để khách hàng có thể phân biệt và lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp thay vì lựa chọn sản phẩm cùng loại của đối thủ cạnh tranh. Trong kinh doanh, định vị sản phẩm đóng vai trò quan trọng vì nó liên quan trực tiếp tới cảm nhận và suy nghĩ của khách hàng về sản phẩm. Thông qua việc sử dụng công cụ MDS để lập bản đồ nhận thức, nghiên cứu xác định mức độ cảm nhận của khách hàng với sản phẩm cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh đối với khách hàng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á trong mối tương quan với một số đối thủ cạnh tranh trực tiếp tại thị trường Bình Dương.

**Từ khóa:** định vị sản phẩm, bản đồ nhận thức.

## 25. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH NHẪM NGĂN NGỪA SAI PHẠM TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

*Trần Thanh Nhàn*

*Khoa Kinh tế*

**Tóm tắt:** Hầu hết các hoạt động kinh tế phát sinh thông qua việc mua bán, trao đổi hàng hóa – dịch vụ trong nền kinh tế thị trường không thể thiếu được vai trò của hóa đơn giá trị gia tăng. Bài viết này trao đổi về những sai phạm về hóa đơn giá trị gia tăng còn tồn tại tại Việt Nam, trình bày những vấn đề bất cập trong việc quản lý hóa đơn của cơ quan thuế và việc sử dụng hóa đơn của các tổ chức, doanh nghiệp, từ đó đưa ra một số kiến nghị để giảm thiểu những sai phạm về hóa đơn giá trị gia tăng.

**Từ khóa:** Hóa đơn giá trị gia tăng, sai phạm hóa đơn, quản lý hóa đơn

## 26. VIỆT NAM CÓ NÊN TIẾP TỤC KÝ HIỆP ĐỊNH TPP MỚI NẾU KHÔNG CÓ HOA KỲ

*Hà Lâm Oanh, Lê Quỳnh Hoa, Đoàn Đình Ba*

*Khoa Kinh tế*

**Tóm tắt:** Kết thúc đàm phán vào tháng 10/2015, TPP được xem là hiệp định thương mại tự do lịch sử với sự tham gia của 12 nước: Mỹ, Nhật Bản, Việt Nam, Australia, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru và Singapore. Sau khi ký kết hiệp định vào tháng 2/2016, các nước bắt đầu bước vào quá trình rà soát pháp lý và thông qua tại quốc hội để có hiệu lực thực thi vào năm 2018. Tuy nhiên, quá trình này đã gặp phải không ít trở ngại, trong đó đáng kể nhất là tân Tổng thống Mỹ- Donald Trump không ủng hộ hiệp định thế kỷ này. Các thành viên còn lại của TPP, đặc biệt là Nhật Bản đã có những nỗ lực để cứu vãn. Song, với việc chính phủ Mỹ đã tuyên bố rút khỏi hiệp định, các nước sẽ phải đứng trước lựa chọn đàm phán thêm về một TPP không có Mỹ, hoặc để hiệp định này đổ vỡ.

Theo đánh giá chung, Việt Nam hiện là nước có trình độ phát triển thấp nhất trong số 12 quốc gia thành viên. Hiệp định TPP sẽ giúp Việt Nam chuyển đổi trong vòng vài thập niên tới và Việt Nam sẽ được hưởng lợi nhiều nhất trong hiệp định của thế kỷ 21- TPP. Tuy nhiên, mục đích chính khi Việt Nam tham gia hiệp định này nhằm đạt được FTA với Hoa Kỳ- đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam; vì vậy, khi Hoa Kỳ rút khỏi TPP, Việt Nam cũng nên cân nhắc có nên tiếp tục với hiệp định TPP-1 mới không. Đề tài này sẽ phân tích những nguyên nhân và đưa ra nhận định của nhóm tác giả về vấn đề Việt Nam có nên ký một hiệp định mới mà không có Hoa Kỳ và ảnh hưởng của hiệp định thương mại tự do Việt Nam- Nhật Bản (VJEPA) đến vấn đề này.

## 27. HOME CONTROL DEVICES REMOTELY VIA SMS

Nguyen Xuan Trang  
Faculty of Mangement Science  
Le Nguyen Linh Giang  
Economic Faculty

**Abstract:** Today, with the strong development of science and technology, electronic engineering technology in which the automatic control engineering plays an important role in all areas of science and technology, management, industry, providing information ...

As we well know, all most automated equipment in factories, in the lives of each family today are operating independently, each device uses a different process depending on the settings, user settings. We do not have a link to each other in terms of data. But the control system for the remote device via SMS is different. Here, the automatic control devices are connected together into a complete system via a central device and can communicate with each other in terms of data.

Typical of a system control device in the home remotely via SMS messages include simple devices such as lights, fans, heating devices to sophisticated, complex as televisions, washing machines, alarm system...It works like a smart house. This means that all devices can communicate with each other in terms of data through a nerve central system. Nerve center here can be a complete computer or can be a processor has been programmed the entire control program. Normally, the devices in the house can be controlled remotely via a message from the owner. Such as turning off fans, lights ... when the host has not forget to turn off before leaving home. Or with an SMS, host can turn the air conditioner to cool the room before within a certain time. But when that something happened in the house as an emergency nature or having fire, this time, the house will automatically detect a fire based on the sensors, the data will immediately be sent to the central control system.

From the practical requirements, the increasing demands of life, plus the cooperation, strong development of mobile networks, I have chosen the topic "home control devices remotely via SMS" to meet the increasing needs of people.

**Key words:** SMS, home devices, automation, mobile phone

## **28. IMPACT OF FDI ON THE TECHNOLOGY UPGRADING PROCESS IN BINH DUONG PROVINCE, VIETNAM**

*Le Nguyen Linh Giang*

*Economic Faculty*

*Nguyen Xuan Trang*

*Faculty of Management Science*

**Abstract:** Foreign capital is a factor that is extremely important and necessary for the process of industrialization - modernization in any one country or a developing economy. Moreover, Vietnam was a backward agricultural country on the technical level, low labor productivity, low internal accumulation, the severe consequences of the war, therefore, capital is problematic and the most difficult to resolve. Previous situation, Viet Nam has implemented to create capital, especially measures to attract investment from abroad.

Binh Duong is one of the provinces to attract investment from abroad is very high. This is a prerequisite for economic development, expand production, and improve technology, to acquire the advancement of other developing economies, bringing important condition to develop the economy of Vietnam general and Binh Duong province in particular.

**Key words:** FDI, technology transfer, Viet nam, Binh Duong Province

## 29. GÓC NHÌN MARKETING VỀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

*Lê Thị Quý, Nguyễn Thị Kim Ngân*  
*Khoa Kinh tế*

**Tóm tắt:** Ngày nay, hoạt động marketing không chỉ dừng lại ở phạm vi doanh nghiệp mà nó đang được phát triển ngày càng mạnh ở phạm vi vùng, khu vực, địa phương, quốc gia. Các địa phương phải tự thân vận động để bắt kịp theo xu hướng của cả nước và thế giới.

Thương mại-dịch vụ có phạm vi hoạt động rất rộng và đang có sự lan tỏa rất lớn, ngoài có tác dụng trực tiếp của bản thân dịch vụ nó còn có vai trò trung gian đối với sản xuất và thương mại hàng hóa, phát triển thương mại dịch vụ có ảnh hưởng gián tiếp lên tất cả các ngành vì vậy tác dụng của thương mại-dịch vụ là rất lớn.

**Từ khóa:** marketing, marketing địa phương, thương mại dịch vụ, phát triển địa phương

## 30. THÁCH THỨC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VỚI HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT TRONG TƯƠNG LAI

*Nguyễn Hồng Quyên*  
*Khoa Kinh tế*

**Tóm tắt:** Thế giới ngày nay đã bước qua nhiều giai đoạn thăng trầm trong sự phát triển ở mọi lĩnh vực mà nổi bật hơn hết chính là sự ra đời tiếp nối của các cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) trên toàn cầu. Ở mỗi một cuộc cách mạng (CM) là một sự mở đầu cho một tầm với lịch sử mới mà ở đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao, tinh vi và phức tạp hơn về sự cải cách trong Khoa học, Kỹ thuật. Song hành với từng sự ra đời của các cuộc CMCN là sự biến đổi và thích ứng của nền giáo dục đại học (GDĐH) nhằm đáp ứng với yêu cầu của từng cuộc CM. Có thể nói, càng ngày yêu cầu ấy càng ngày càng khắt khe, tạo nên một nỗi băn khoăn trong môi trường giảng dạy đại học (ĐH) rằng làm thế nào để đáp ứng được với nhu cầu thời đại. Điều đó đã tạo nên thách thức lớn cho ngành giáo dục (GD) và trường ĐH Thủ Dầu Một cũng không nằm trong ngoại lệ đó. Ở nội dung bài viết này, tác giả sẽ đi vào phân tích cuộc CMCN hiện nay đem đến thách thức như thế nào đến sự dạy và học của giảng viên (GV) và Sinh viên (SV) trường ĐH Thủ Dầu Một, trên cơ sở đó đề xuất một vài giải pháp nhằm làm giảm bớt áp lực và thách thức từ cuộc CMCN với môi trường GDĐH.

**Từ khóa:** Thách thức, cách mạng công nghiệp, dạy và học, đại học Thủ Dầu Một.



### **31. QUANTITATIVE RISK ANALYSIS: AN APPROACH FOR VIETNAM STOCK MARKET**

*Nguyen Nam Khanh*

*Portfolio Risk Management Manager - Home Credit Vietnam*

*Nguyen Nam Khoa*

*Economic Faculty*

**Abstract.** Value at Risk (VaR) is widely used in risk measurement. It is defined as the worst expected loss of a portfolio under a given time horizon at a given confidence level. The aim of the research is to evaluate performance of 16 VaR models in forecasting one - day ahead VaR for daily return of VNINDEX and a group 8 banking stock indexes including ACB, BVH, CTG, EIB, MBB, SHB, STB, VCB to find out the most appropriate model for each stock index. Three unconditional volatility models including historical, normal and Student's - t as well as EWMA and two volatility models including GARCH, GJR - GARCH with three return distributions normal, Student's - t and skewed Student's - t and associated Extreme Value Theory (EVT) models are performed at 5%, 2.5% and 1% of significance level. Violation ration, Kupiec's unconditional coverage test, independence test and Christoffersen conditional coverage test are used to backtested performance of all models. Besides statistical analysis, graphical analysis is also incorporated. Backtesting indicates that there is no best model for all cases because of characteristic difference from particular stock index. Implication of this research is that a suitable VaR forecasting model is only chosen after backtesting frequently performance of various models in order to ensure that most relevant and most accurate models are suited for current financial market situation.

**JEL Classification:** C52, C53, G32

**Keywords:** Value at Risk, Extreme Value Theory, financial risk management, conditional volatility model, backtesting, stock index.

## 32. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THIẾT KẾ HỆ THỐNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DỆT MAY TẠI BÌNH DƯƠNG

*Võ Tấn Liêm, Phan Tấn Lực, Trần Thanh Nhân*

*Khoa Kinh tế*

**Tóm tắt:** Trong xu thế hội nhập quốc tế thì các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp dệt may có nhiều thuận lợi hơn, nhưng đồng thời cũng nảy sinh nhiều cạnh tranh nên đòi hỏi các doanh nghiệp dệt may phải ngày càng hoàn thiện trong công tác quản trị doanh nghiệp. Kế toán quản trị là một công cụ quản lý hiệu quả giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc xây dựng các phương án sản xuất và kinh doanh, quản lý chi phí và ra các quyết định kinh doanh. Ngành công nghiệp dệt may là một ngành công nghiệp đóng góp cao trong nền kinh tế. Vì vậy, đòi hỏi việc thiết kế một hệ thống kế toán quản trị (HTKTQT) hiệu quả là yêu cầu thiết yếu. Muốn thiết kế được HTKTQT hiệu quả thì cần biết được những nhân tố nào tác động đến nó. Trong khả năng bị giới hạn về thời gian, tài chính do đó bài viết này chỉ xác định những nhân tố bên trong quan trọng cần chú ý khi thiết kế một HTKTQT. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính (phỏng vấn chuyên gia, thảo luận nhóm) kết hợp với phương pháp định lượng (kiểm định EFA, kiểm định hồi quy). Mẫu khảo sát được lựa chọn từ các doanh nghiệp dệt may đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả của nghiên cứu đã chỉ ra các nhân tố cơ cấu tổ chức, sự phụ thuộc giữa các phòng ban, con người, cơ sở vật chất là những nhân tố tác động đến thiết kế một HTKTQT. Nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản trị biết được mình nên quan tâm đến những yếu tố nào và thứ tự tầm quan trọng của từng yếu tố khi quyết định thiết kế một HTKTQT.

**Từ khóa:** Hệ thống kế toán quản trị (HTKTQT), Doanh nghiệp dệt may, Hội nhập quốc tế.

## 33. SO SÁNH CÁCH DÙNG PHÓ TỪ TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG TRUNG QUỐC

*Mai Thu Hoài*

*Khoa Ngôn Ngữ Trung Quốc*

**Tóm tắt:** Phó từ trong tiếng Việt và tiếng Trung luôn chiếm số lượng ít, cách dùng tương đối phức tạp và cũng linh hoạt hơn những loại từ khác. Do vậy, người học khó có thể nắm vững được. Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến phân loại và ngữ pháp của hai ngôn ngữ, và tiến hành so sánh sự khác biệt này.

**Từ then chốt:** Tiếng Việt; tiếng Trung quốc; Phó từ; So sánh

**34. DIỄN VĂN TẠM BIỆT CỦA TỔNG THỐNG HOA KỲ  
BARACK OBAMA: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỂ LOẠI DIỄN NGÔN CHÍNH TRỊ  
THE AMERICAN PRESIDENT BARACK OBAMA’S PRESIDENTIAL  
FAREWELL ADDRESS: FROM THE PERSPECTIVE OF POLITICAL  
DISCOURSE**

*Huyền Thị Trúc Liễu  
Faculty of Foreign Languages*

**Abstract:** The article focuses on analyzing the use of First personal pronouns and possessive adjectives, American national vocabulary, and Emphatic structures in the Presidential Farewell Address by American President Barack Obama, on January 10<sup>th</sup>, 2017. Through the process, the pragmatics import – persuasion – in a farewell speech delivered by the use of a combination of three elements of a rhetorical speech including ethos, pathos and logos becomes clear.

**Key words:** political discourse; pragmatics import; ethos; pathos; logos.

**35. “TEACHING TO THE TEST” IN NON-ENGLISH MAJOR CLASSES  
AT THU DAU MOT UNIVERSITY**

*Nguyễn Thị Phương Khanh  
Faculty of Foreign Languages*

**Abstract:** Although the debate over teaching and learning general English at universities has been the topic for many researchers of the field, discussion on the issue “teaching to the test” in teaching and learning of this field has not been done much. This technique can be used to enhance students’ scores and save teachers’ face, but students do not learn much from the course. For this reason, the present paper was carried out in the purpose to make many teachers and the department administrators of the field look back and have a new plan for this problem. The paper made use of some basic theory related to the concept “teaching to the test” and the interview results about learning and teaching reality to come to gently recommendation for the administrators of Foreign Language Faculty at Thu Dau Mot University. For the writer herself, she decides to balance her teaching practice to help students learn rather than do the tests.

**36. CHALLENGES OF ENGLISH MAJOR STUDENTS IN USING SONGS  
FOR TEACHING DEMO AT THU DAU MOT UNIVERSITY**

*Tran Thi Thanh Mai  
Faculty of Foreign Languages*

**Abstract:** The aim of this paper is to find out the challenges of English major third-year pedagogical students towards the use of songs in teaching English to children at Thu Dau Mot University. The sample for this study consisted of 56 third-year pedagogical students selected from three classes. A set of questionnaires together with interviews served as instruments for data collection. The findings demonstrated that students were eager with teaching demo but did not make good use of songs in their teaching practice.

**Keywords:** songs, challenges, teaching activities

### **37. ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TẠI THỊ XÃ TÂN UYÊN THEO NGHỊ QUYẾT 1210/2016/UBTVQH13**

*Đoàn Ngọc Như Tâm – Khoa Tài nguyên Môi trường  
Phạm Hiếu Thảo – Khoa Khoa học Quản lý*

**Tóm tắt:** Theo định hướng quy hoạch của tỉnh Bình Dương, trước năm 2020 thị xã Tân Uyên phải trở thành đô thị loại III và việc phát triển đô thị theo hướng dẫn và quy định của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13.

Nhằm góp phần vào việc phát triển thị xã Tân Uyên trở thành đô thị loại III bài báo đã dựa vào NQ để chọn lọc ra được 21 tiêu chuẩn về tài nguyên môi trường trên 59 tiêu chuẩn phát triển đô thị. Sau đó, đề tài tiến hành tìm hiểu, thu thập về hiện trạng, số liệu và được tính toán đánh giá là có 17 tiêu chuẩn đạt và 4 tiêu chuẩn chưa đạt cấp đô thị loại III

Bài báo đã phân tích nguyên nhân chưa đạt của các tiêu chuẩn về tài nguyên môi trường bằng việc phỏng vấn sâu 5 cán bộ thuộc hầu hết các lĩnh vực về kinh tế – xã hội – tài nguyên môi trường có nhiều năm kinh nghiệm như phòng Tài nguyên Môi trường thị xã Tân Uyên,... Bài báo đã thành lập được bộ giải pháp gồm 134 giải pháp góp phần duy trì, cải thiện và xây dựng thị xã Tân Uyên trở thành cấp đô thị loại III trước năm 2020.

**Từ khóa:** Đô thị, đô thị vệ tinh, tiêu chuẩn, tiêu chí.

### **38. ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ BỀN VỮNG XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Hiền Thân, Chế Đình Lý  
Khoa Tài nguyên Môi trường*

**Tóm tắt:** Trong bài báo này, nhóm tác giả đánh giá các yếu tố đo lường bền vững xã hội. Tỉnh Bình Dương là đại diện tốt nhất cho đô thị có tốc độ phát triển đô thị nhanh với các áp lực bền vững. Kết quả đánh giá dựa vào chỉ số bền vững xã hội (SSI) bao gồm 24 chỉ thị, 8 nhóm và 3 chủ đề: an sinh con người, an sinh môi trường và an sinh kinh tế.

Hai phương pháp nghiên cứu chính đã được sử dụng bao gồm: phân tích đa tiêu chí và chỉ số bền vững xã hội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng mức độ bền vững xã hội tỉnh Bình Dương đạt mức tốt, tăng 4% trong vòng 10 năm. Sự gia tăng chủ yếu là do tỷ số an sinh con người và an sinh kinh tế. Đặc biệt, giữa 3 chỉ số phụ thì an sinh con người có sự thay đổi mạnh tăng 1,06 và chỉ số an sinh kinh tế đạt mức tăng nhẹ 0,13. Tuy nhiên, chỉ số an sinh môi trường gần như không có biến động trong vòng một thập kỷ qua từ 6,63 đến 6,43. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy SSI là công cụ mạnh mẽ cho giám sát và đánh giá quá trình phát triển bền vững xã hội cả ở cấp quốc gia và địa phương.

**Từ khóa:** Đo lường, bền vững xã hội, chỉ số, Bình Dương

### **39. ỨNG DỤNG GIS TRONG QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ TẠI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC PHƯỜNG PHÚ HÒA, TP. THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết, Phan Minh Hoàng  
Khoa Tài nguyên Môi trường*

**Tóm tắt:** Bài báo tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu GIS quản lý cây xanh đô thị tại các tuyến đường thuộc phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó, đề tài cũng đề xuất những ứng dụng của GIS trong quản lý cây xanh đô thị tại khu vực này. Để thiết lập cơ sở dữ liệu, nghiên cứu áp dụng phương pháp điều tra, đo đếm, ghi chép hiện trạng của gần 1500 cây xanh trên 7 tuyến đường chính thuộc phường Phú Hòa gồm: đường đại lộ Bình Dương, đường Thích Quảng Đức, đường 30/4, đường Lê Hồng Phong, đường Nguyễn Thị Minh Khai, đường Mỹ Phước – Tân Vạn và đường Phú Lợi. Cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị được xây dựng với 14 trường thuộc tính gồm tên cây, tên khoa học, kinh độ, vĩ độ, cơ quan quản lý, tên đường, tuổi cây, chu vi thân cây, đường kính thân cây, chiều cao vút ngọn, chiều cao dưới cành, đường kính tán cây, hình dáng cây, hiện trạng cây. Ngoài ra, phương pháp hệ thống thông tin địa lý cũng được sử dụng để xây dựng cơ sở dữ liệu GIS quản lý cây xanh đô thị tại các tuyến đường thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Từ đó, nhà quản lý có thể dễ dàng khai thác thông tin để hỗ trợ cho công tác quản lý như đánh giá hiện trạng, kiểm kê, chăm sóc, cắt tỉa, trồng mới, trồng thay thế... Sự kết nối giữa dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính giúp công tác quản lý cây xanh được trực quan và thuận lợi.

**Từ khóa:** quản lý cây xanh đô thị, hệ thống thông tin địa lý, cơ sở dữ liệu

### **40. NGHIÊN CỨU XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỦY SẢN BẰNG CÔNG NGHỆ MEMBRANE BIOREACTOR (MBR)**

*Trương Quốc Minh  
Trịnh Diệp Phương Danh  
Khoa Tài nguyên Môi trường*

**Tóm tắt:** Công nghệ Membrane Bioreactor (MBR) là sự kết hợp giữa quá trình xử lý sinh học hiếu các chất ô nhiễm và quá trình lọc màng để tách sinh khối vi khuẩn trong nước thải, làm tăng khả năng xử lý nước thải và tách sinh khối hiệu quả cao, tiết kiệm diện tích cho bề lắng mang lại lợi ích về kinh tế, kỹ thuật, môi trường. Báo cáo này đánh giá hiệu quả xử lý nước thải thủy sản bằng công nghệ MBR với một số thông số ô nhiễm ban đầu như: COD = 800 mg/l,  $\text{NH}_4^+$  = 200 mg/l, TSS = 1700 mg/l. Nghiên cứu được vận hành ở ba tải trọng khác nhau: 1,2 kgCOD/m<sup>3</sup>.ngày; 1,8 kgCOD/m<sup>3</sup>.ngày; 2,4 kgCOD/m<sup>3</sup>.ngày. Kết quả nghiên cứu cho thấy tải trọng hữu cơ tối ưu cho quá trình xử lý cả các chỉ tiêu hóa lý và sinh học trong mô hình nghiên cứu là 1,8 kgCOD/m<sup>3</sup>.ngày, hiệu suất xử lý TSS của tất cả các tải đều đạt trên 99%.

**Từ khóa:** nước thải thủy sản, chất ô nhiễm, tải trọng, hiệu suất xử lý

## **41. VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG TRONG QUAN HỆ AUSTRALIA – VIỆT NAM TỪ NĂM 2009 ĐẾN NAY**

*Huyền Tâm Sáng  
Viện Đông Nam bộ học*

**Tóm tắt:** Với tầm quan trọng đặc biệt về địa chính trị và địa chiến lược, Biển Đông ngày càng thu hút sự quan tâm của Australia. Trên cơ sở chia sẻ những lợi ích chung, cả Australia và Việt Nam đều quan ngại sâu sắc vấn đề an ninh tại Biển Đông. Từ năm 2009 đến nay, quan hệ Australia – Việt Nam đã ngày càng được thắt chặt với sự tương tác hòa bình, cởi mở và xây dựng nhằm thúc đẩy Biển Đông trở thành vùng biển an ninh và thịnh vượng. Bài viết trình bày tầm quan trọng của Biển Đông đối với Australia và trên cơ sở đó làm rõ những thành tựu nổi bật và cả hạn chế trong quan hệ Australia – Việt Nam xung quanh vấn đề Biển Đông từ năm 2009 đến nay.

**Từ khóa:** An ninh, Australia, Biển Đông, Việt Nam.

## **42. HỢP TÁC VĂN HÓA LÀO - VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XXI ĐẾN NAY**

*Hoàng Văn Tuấn  
Viện Đông Nam bộ học*

**Tóm tắt:** Trong suốt chiều dài vận động của lịch sử, hợp tác văn hóa là phương thức hữu hiệu giúp gắn kết các quan hệ kinh tế, chính trị - xã hội giữa các quốc gia. Trong bối cảnh các quốc gia ngày càng gắn bó nhau trong một “ngôi làng toàn cầu” thì hợp tác văn hóa tạo điều kiện để quốc gia có được những mối quan hệ phát triển bền vững trong tương lai. Hòa cùng sự vận động tích cực này, Lào ngày càng xem hợp tác văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm có ý nghĩa chiến lược. Trong số các quốc gia mà Lào thúc đẩy hợp tác văn hóa thì Việt Nam là đối tượng được Lào đặc biệt quan tâm. Những thành tựu trong hợp tác văn hóa giữa Lào và Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến nay phản ánh những bước phát triển trong quá trình hội nhập quốc tế của Lào.

**Từ khóa:** hợp tác văn hóa, Lào, Việt Nam, thế kỷ XXI

### **43. NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015 VỀ THỪA KẾ THEO DI CHỨC**

*Đào Thị Nguyệt*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích những điểm mới trong quy định của BLDS năm 2015 về Thừa kế theo di chúc. Trên cơ sở đó, bài viết cũng nêu ra những bất cập, vướng mắc còn tồn tại và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Thừa kế theo di chúc

### **44. BÀN VỀ KHÁI NIỆM “QUAN HỆ DÂN SỰ” CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI THEO BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015**

*Lê Thị Hồng Liễu*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Bộ luật Dân sự 2015 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua Ngày 24/11/2015, Bộ luật Dân sự 2015 được thông qua với 86.84% tổng số phiếu tán thành, trong đó gồm 6 phần, 27 chương và 689 Điều với nhiều chế định mới, tiến bộ, thể hiện một cách đầy đủ nhất với tính chất là luật chung và định hướng cho việc xây dựng các văn bản pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự đặc thù. Một trong những thay đổi đó là việc sửa đổi quy định về khái niệm quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài tại phần V của Bộ luật Dân sự 2015. Bài viết sẽ phân tích những điểm mới này trong Bộ luật Dân sự 2015 trên cơ sở so sánh đối chiếu với pháp luật cũ nhằm đánh giá về sự hợp lý và bất cập trong quy định pháp luật dân sự mới điều chỉnh về vấn đề này.

**Từ khóa:** Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, tư pháp quốc tế, Bộ luật dân sự, Phần V Bộ luật dân sự

## **45. CHẾ ĐỊNH BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015- KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN**

*Lê Văn Dũng*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Bên cạnh chế định về nghĩa vụ và hợp đồng, chế định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong Bộ luật dân sự năm 2015 (BLDS năm 2015) được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2017 có rất nhiều các quy định sửa đổi, bổ sung phù hợp hơn với thực tiễn Việt Nam và tiệm cận với các thông lệ quốc tế. Việc bổ sung thêm hai biện pháp bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ (cầm giữ tài sản và bảo lưu tài sản) trong BLDS năm 2015 đã giúp các chủ thể khi tham các giao dịch dân sự có thêm sự lựa chọn và áp dụng các biện pháp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể. Việc tăng về số lượng biện pháp bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ tỷ lệ nghịch với việc tinh gọn các điều luật thông qua phương pháp dẫn chiếu các quy định ở phần chung của BLDS năm 2015 là một tiến bộ trong việc lập pháp- từ 56 điều (từ điều 318 đến điều 373) quy định trong Bộ luật dân sự năm 2005 (BLDS năm 2005) tăng 59 điều (từ điều 292 đến điều 350). Với bài viết này, tác giả chỉ đề cập tới những điểm tiến bộ cơ bản về chế định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong BLDS năm 2015.

**Từ khóa:** biện pháp bảo đảm, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

## **46. NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ KHỞI KIẾN VỤ ÁN DÂN SỰ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ 2015**

*Mai Thị Mỹ*

*Khoa Hành chính - Luật*

**Tóm tắt:** Tìm hiểu những điểm mới trong quy định về khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nghiên cứu và phân tích về quyền khởi kiện, hình thức và nội dung đơn khởi kiện, phương thức gửi đơn khởi kiện, thủ tục nhận và thụ lý đơn khởi kiện. Đưa ra những so sánh, đánh giá giữa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 và Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhằm làm sáng tỏ những điểm mới, tiến bộ trong quy định của luật Tố tụng dân sự 2015 về khởi kiện vụ án dân sự.

**Từ khóa:** Tố tụng dân sự, khởi kiện vụ án



## 47. TÌM HIỂU VỀ BỘ TIÊU CHUẨN AUN-QA 3.0

*Nguyễn Thị Hòa*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Chất lượng đào tạo luôn là vấn đề quan trọng hàng đầu quyết định vị thế của các trường đại học. Mặc dù vậy, công tác quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Xu thế hội nhập và phát triển đòi hỏi sự thỏa mãn về chất lượng đầu ra, do đó, các trường đại học bắt buộc phải tìm kiếm cho mình thước đo chất lượng mang tầm cỡ quốc tế. Xu hướng này dẫn đến sự hình thành Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình AUN – QA.

**Từ khóa:** Kiểm định chất lượng, AUN – QA, 3.0, Bộ tiêu chuẩn, cấp chương trình.

## 48. BÀN VỀ TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*Nguyễn Thị Hòa*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Khác với đào tạo nghề chỉ đơn thuần cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp, giáo dục đại học là bậc học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm đầu ra của giáo dục đại học phải có đầy đủ các tiêu chí về kiến thức, năng lực nhận thức, năng lực tự chủ, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm. Để đạt chuẩn đầu ra đó đòi hỏi trong quá trình đào tạo sinh viên phải có năng lực tư duy phản

biện. Năng lực tư duy phản biện có ảnh hưởng mang tính quyết định lên hiệu quả của các hoạt động giáo dục, lên kết quả học tập của sinh

viên, của giảng viên và các nhà nghiên cứu trong môi trường giáo dục mang tính toàn cầu. Với tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề, bài viết nhằm làm rõ vai trò, sự cần kíp và một số phương pháp thực hành tư duy phản biện cho sinh viên.

**Từ khóa:** Tư duy phản biện, biện luận, đại học, sinh viên, năng lực

## 49. ĐỔI MỚI CHẾ ĐỊNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

### Ở KHU VỰC ĐÔ THỊ: TỪ ĐỀ XUẤT ĐẾN QUY ĐỊNH THỰC TẾ

*Vũ Quang Huy*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Chính quyền địa phương nói chung và chính quyền địa phương ở khu vực đô thị nói riêng có vai trò rất quan trọng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương được ban hành trong năm 2015 đã thay thế Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 với nhiều hạn chế, bất cập đã tạo ra một bước ngoặt mới cho việc cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở các khu vực và các cấp, nhất là kỳ vọng nhiều sự thay đổi với khu vực đô thị. Bài viết trên cơ sở so sánh những đề xuất, góp ý trong quá trình xây dựng và các quy định thực tế hiện hành của chế định chính quyền địa phương ở đô thị nhằm ghi nhận những ý tưởng đã được thể chế hoá và vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện.

**Từ khóa:** Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, chính quyền địa phương ở đô thị

## 50. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN - GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

*Lê Văn Dũng*

*Khoa Hành chính – Luật*

**Tóm tắt:** Trong xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế, vấn đề cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đang được Đảng, Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội đặc biệt quan tâm. Trong đó đơn giản hóa thủ tục hải quan mà đặc biệt là kiểm tra sau thông quan được đánh giá là một trong những nội dung mang tính quyết định thành công hay thất bại của toàn bộ quá trình cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại hóa hải quan.

**Từ khóa:** kiểm tra sau thông quan.

## 51. PHÉP SO SÁNH TRONG VĂN XUÔI VŨ TRỌNG PHỤNG

*Đặng Phan Quỳnh Dao*

*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến một số phép so sánh trong văn xuôi Vũ Trọng Phụng. Những vấn đề chính được trình bày trong bài là: Phép so sánh thông thường trong văn xuôi Vũ Trọng Phụng và phép so sánh độc đáo khác biệt của ông. Bài viết nghiên cứu “Phép so sánh trong văn xuôi Vũ Trọng Phụng” chính là đi tìm nét riêng trong phong cách nghệ thuật của Vũ Trọng Phụng, cách diễn đạt đặc sắc, riêng biệt của ông.

Việc tìm hiểu phép so sánh trong văn xuôi Vũ Trọng Phụng sẽ giúp chúng ta thấy rõ hơn khả năng diễn đạt phong phú, đa dạng, tinh tế của ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời thấy biệt tài sử dụng phép so sánh một cách độc đáo, sắc bén, cùng tình cảm yêu, ghét thái độ phủ định, khẳng định đối với đối tượng mô tả của nhà văn nổi tiếng. Nghiên cứu phép so sánh trong văn xuôi Vũ Trọng Phụng cũng giúp chúng ta có thêm kỹ năng phân tích các biện pháp nghệ thuật, đặc biệt là so sánh tu từ, trong các tác phẩm của ông nói riêng và trong văn chương nói chung, qua đó tìm hiểu nội dung của nó một cách sâu sắc và toàn diện hơn.

**Từ khóa:** so sánh, văn xuôi, phong cách tác giả, cấu trúc so sánh

## **52. DẠY HỌC TÍCH HỢP VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CÁC HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

*Đặng Phan Quỳnh Dao*

*Lê Thị Kim Út*

*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Qua trình bày các nguyên tắc của dạy học tích hợp, bài viết bàn về một số giải pháp trong việc xây dựng chương trình đào tạo các học phần phương pháp dạy học trong chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm Ngữ văn. Khi thiết kế chương trình các học phần này, chúng ta cần dựa trên những vấn đề như: chọn chủ đề và phương pháp dạy học thích hợp, thiết kế bài học và kiểm tra đánh giá dựa trên các hình thức đa dạng nhưng tập trung vào mục tiêu chính.

**Từ khóa:** dạy học tích hợp, chương trình đào tạo, phân môn phương pháp, ngữ văn.

## **53. TƯ TƯỞNG THIỀN VÀ GIÁ TRỊ VĂN CHƯƠNG QUA MỘT SỐ BÀI THI KỆ TRONG THIỀN UYÊN TẬP ANH**

*Nguyễn Thị Bảo Anh*

*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Thiền uyển tập anh là một công trình Phật giáo công phu được biên soạn từ thế kỷ 14 ghi chép hành trạng và thi kệ của các nhà sư thuộc ba dòng Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường. Đây là một tác phẩm đầy nỗ lực và đáng ghi nhận trong việc dựng lại diện mạo và con đường phát triển của Phật giáo Việt Nam thông qua những con người Thiền uyển bác. Việc tìm hiểu tư tưởng Thiền được thể hiện trong sáng tác văn chương qua tác phẩm này góp phần phác họa diện mạo của Phật giáo Việt Nam, đồng thời đặt ra định hướng nghiên cứu về mỹ học Thiền – sự kết hợp giữa tôn giáo, triết học và văn học trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy văn học Phật giáo.

**Từ khóa:** Thiền uyển tập anh, Văn học Phật giáo thời Lý – Trần, thơ Thiền.

## 54. CA VĂN THỈNH – TRÍ THỨC NAM BỘ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC, VĂN HÓA NAM BỘ

*Lê Sỹ Đồng, Khoa Ngữ văn*

*Nguyễn Thị Kim Ngoan, Khoa Kiến trúc – Xây dựng*

**Tóm tắt:** Trong chuyên luận này, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến tính khách quan trong các công trình nghiên cứu của Ca Văn Thỉnh. Đó là tính khách quan mang tính khoa học nhằm khẳng định ở mảnh đất Nam Bộ cũng là một vùng văn học đa dạng, có chiều sâu, và đặc biệt không tách rời khỏi nền văn học chung của dân tộc Việt Nam. Kế đến, chúng tôi tập trung trình bày những nghiên cứu về văn học từ trong di cáo của Ca Văn Thỉnh chưa hề được công bố bên cạnh những bài viết đã được đăng báo, những công trình đã được xuất bản. Từ đó, chúng tôi vẽ lại những nét căn bản về diện mạo sự nghiệp nghiên cứu của Ca Văn Thỉnh để chứng minh sự nghiệp nghiên cứu chính của Ca Văn Thỉnh là văn học chứ không phải lĩnh vực văn hóa, lịch sử.

**Từ Khóa:** Ca Văn Thỉnh, Nam Bộ, Văn học, Văn hóa

## 55. HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ “MỚI” TRONG TIỂU THUYẾT CỦA KHÁI HUNG

*Đặng Thị Hòa*

*Khoa Ngữ Văn*

**Tóm tắt:** Đi vào tìm hiểu những nét mới của Khải Hưng khi xây dựng hình ảnh người phụ nữ mới, người viết muốn làm rõ những đóng góp của ông với mảng đề tài quen thuộc này. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Khải Hưng mang đậm dấu ấn của thời đại. Đó là những con người có quan niệm mới về vẻ đẹp thể chất mới, gần gũi với đời sống và có tư tưởng mới khi dám chống lại cái cũ, cái lạc hậu để khẳng định giá trị của con người cá nhân.

**Từ khóa:** người phụ nữ, Khải Hưng, tiểu thuyết.

## 56. CẢM HỨNG THỜI SỰ TRONG VĂN HỌC NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

*Ngô Thị Kiều Oanh*

*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Nửa cuối thế kỉ XIX, đất nước ta có nhiều biến động cả về chính trị lẫn văn học. Các tác giả văn học giai đoạn này không còn say sưa với cảm hứng vũ trụ rộng lớn. Họ tập trung vào những vấn đề thời sự nóng hổi đang từng ngày diễn ra trên chính quê hương mình. Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến và Tú Xương là ba nhà thơ góp phần đưa cảm hứng thời sự trở thành đặc điểm nổi bật trong Văn học trung đại Việt Nam.

**Từ khóa:** Cảm hứng văn học, cảm hứng thời sự, văn học trung đại

## 57. NHẠC BOLERO TRONG ĐỜI SỐNG CƯ DÂN NAM BỘ

*Trần Duy Khương*

*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Bài viết tiếp cận hiện tượng trở dậy của bolero Nam Bộ trong những năm gần đây theo hướng văn hoá đại chúng. Trong đó, chúng tôi tập trung trình bày về hiện trạng và bản chất của sự trở dậy này, từ đó góp phần nhìn nhận lại tâm thức của người dân phương Nam trong quá trình định cư và phát triển.

**Từ khoá:** bolero, Nam Bộ, văn hoá đại chúng

## 58. LƯỢC KHẢO MẢNG VĂN HỌC THIẾU NHI NAM BỘ NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

*Nguyễn Thị Thủy*

*Khoa Ngữ Văn*

**Tóm tắt:** Văn học Nam Bộ nửa đầu thế kỉ XX được đánh giá là giai đoạn mở đầu cho diễn trình hiện đại hoá nền văn học Việt Nam. Trong giai đoạn này, văn học Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu lớn. Số lượng tác giả và tác phẩm tăng nhanh so với những năm cuối thế kỉ XIX và so với những vùng khác của cả nước trong cùng thời kì. Theo nhận định của PGS. TS. Đoàn Lê Giang “Vùng văn học này đã có một đời sống rất sôi nổi với hàng trăm cây bút và hàng mấy trăm tác phẩm cuốn hút hàng mấy triệu độc giả” [6; tr.5]. Với số lượng tác giả và tác phẩm đồ sộ, sự phong phú về đề tài phản ánh cũng như nét mới trong nghệ thuật thể hiện, văn học Nam Bộ hơn bốn thập kỉ đầu của thế kỉ XX trong đó có mảng văn học dành cho thiếu nhi được xem là nền móng của văn học Việt Nam hiện đại nói chung và văn học thiếu nhi nước nhà nói riêng.

**Từ khóa:** văn học thiếu nhi, văn học thiếu nhi Nam bộ, văn học Nam bộ

## 59. NHỮNG BỨC TRANH KHOẢ THÂN NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT CỦA HARUKI MURAKAMI

*Phạm Phương Mai, Nguyễn Thị Như Nguyệt*

*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Những hình ảnh khoảnh khắc trong văn học Nhật không phải là hình ảnh hiếm hoi. Người đọc từng bắt gặp những người phụ nữ khoảnh khắc trong tác phẩm Người đẹp say ngủ của Kawabata (tác phẩm thể hiện sự kế thừa truyền thống văn học mỹ cảm và nữ tính của Nhật Bản). Vẻ đẹp của thiên tính nữ trong những bức tranh khoảnh khắc là sự trở về với trạng thái nguyên sơ và thuần khiết thuở ban đầu của nữ giới, vì vậy nó không hề gọi dục hay khiêu dâm, trái lại nó mang đến cho người chiêm ngưỡng cảm giác được thanh tẩy. Tiểu thuyết của Murakami đã vẽ lại nhiều cảnh khoảnh khắc, của cả nam lẫn nữ, và cảm xúc chung của những bức tranh này chính là cảm xúc về vẻ đẹp thuần chất và trong sáng. Bên cạnh đó những hình ảnh khoảnh khắc còn gọi người đọc liên tưởng đến hình tượng của đứa trẻ sơ sinh, đó là trạng thái vô dục nguyên thủy của loài người. Song song đó, nó còn thể hiện cả những nỗi cô đơn luôn ám ảnh con người.

**Từ khóa:** Murakami, bức tranh khoảnh khắc, vẻ đẹp thiên tính nữ, nguyên sơ, thuần khiết, vô dục...

## 60. Ý VỊ TƯỢNG TRUNG TRONG CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG CỦA HÀN MẶC TỬ

*Trần Thị Mỹ Hiền*  
*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Trong nền văn học Việt Nam, chủ nghĩa tượng trưng bắt đầu in dấu vết của mình từ thời Thơ mới và đã qua một giai đoạn trưởng thành của thơ lãng mạn. Lúc đó những người sáng tác cảm thấy chán chường với phong vị của tình cảm, chất chứa những cảm xúc nhẹ nhàng, dễ dãi của người sáng tác. Ý thức tự đổi mới cộng hưởng với luồng gió văn học phương Tây mang đến cho thi đàn Việt Nam thời đó một nhu cầu đổi mới nhằm mang lại sự biểu đạt vô tận cho thi ca. Các thi sĩ như Bích Khê, Đinh Hùng, các thi sĩ trong nhóm thơ Xuân Thu Nhã Tập và nhóm Dạ đài ... đều mang trong mình quyết tâm làm mới thơ mình, làm mới nền thơ dân tộc. Họ chính là những người tiên phong trong việc tìm một hướng thể nghiệm cho thi ca Việt lúc bấy giờ. Trong các tác giả Thơ mới, người đến với thơ tượng trưng sớm nhất có lẽ là Hàn Mặc Tử, sau đó đến Bích Khê, cũng là tiền đề cho những nhóm thơ theo đuổi trường thơ tượng trưng như Xuân Thu Nhã Tập, Dạ Đài sau này.

**Từ khóa:** chủ nghĩa tượng trưng, tượng trưng, Hàn Mặc Tử, Chơi giữa mùa trăng

## 61. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI CHĂM Ở AN GIANG

*Hoàng Quốc*  
*Khương Thị Huế*  
*Khoa Ngữ văn*

**Tóm tắt:** Bài viết tìm hiểu tìm hiểu cộng đồng người Chăm ở An Giang thường sử dụng ngôn ngữ gì (tiếng Việt, tiếng Chăm) trong những bối cảnh nào, nguyện vọng sử dụng ngôn ngữ của họ và tìm lí do giải thích cho sự lựa chọn này

**Từ khóa:** sử dụng ngôn ngữ, người Chăm, An Giang

## 62. LƯU HƯƠNG DIỄN NGHĨA BẢO QUYỀN TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ CỐT TRUYỆN VÀ HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT

*Phan Thanh Trinh, Lê Sỹ Đồng*  
*Khoa Ngữ Văn*

**Tóm tắt:** Trong tham luận này, chúng tôi chọn hướng tiếp cận "Lưu Hương diễn nghĩa bảo quyền" từ góc độ cốt truyện và nhân vật. Từ cách tiếp cận ấy, chúng tôi làm rõ nội dung cốt truyện cũng như quan niệm nhân sinh mà tác giả gửi gắm. Thông qua đó, chúng tôi cũng muốn chỉ ra những nét tương đồng và dị biệt giữa truyện Nôm thế sự và truyện Nôm tôn giáo ở trường hợp "Lưu Hương diễn nghĩa bảo quyền".

**Từ khóa:** Lưu Hương diễn nghĩa bảo quyền, truyện Nôm tôn giáo, văn học Bình Dương

### **63. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM ĐẢO MỘNG MƠ CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH**

*Trần Thị Thu Huyền, Lê Thị Kim Út  
Khoa Ngữ Văn*

**Tóm tắt:** Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh xuất hiện trên văn đàn như một hiện tượng văn học với các sáng tác dành riêng cho lứa tuổi thiếu nhi. Những sáng tác của ông mang tính giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc. Ông đến với thiếu nhi bằng tâm thế của người ông đến với con cháu nên lối viết, lối kể chuyện của ông rất gần gũi, thân thiết. Đọc truyện của Nguyễn Nhật Ánh, chúng ta bắt gặp tuổi thơ của chính mình trong mỗi tác phẩm. Với "Đảo mộng mơ" cũng thế. Bài viết này sẽ tập trung khai thác những nghệ thuật đặc sắc làm nên giá trị cho tác phẩm "Đảo mộng mơ" - một tác phẩm mang tính giáo dục rất sâu sắc không chỉ cho trẻ con mà còn dành cho các bậc làm cha, làm mẹ.

**Từ khóa:** Nguyễn Nhật Ánh, Đảo mộng mơ, nghệ thuật đặc sắc, tính giáo dục...

### **64. CHÍNH SÁCH AN NINH QUỐC PHÒNG CỦA VIỆT NAM THỜI NGUYỄN ĐỐI VỚI VÙNG BIÊN GIỚI VÀO NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX**

*Bùi Anh Thư  
Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Trong giới hạn của một bài tham luận, tác giả chỉ tập trung đi vào tìm hiểu chính sách an ninh quốc phòng của Việt Nam thời Nguyễn đối với vùng biên giới đặt trong quan hệ tương tác quyền lực với các nước Hạ nguồn sông Mekong (Xiêm, Lào, Cao Miên) giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIX, để từ đó khẳng định rằng, thời nào cũng vậy, quốc phòng vững mạnh là nền tảng để giữ vững chủ quyền, độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; ngày nay đó còn là điều kiện để tăng cường vị thế quốc gia trong quá trình hội nhập khu vực và thế giới.

**Từ khóa:** an ninh quốc phòng, triều Nguyễn, vùng biên giới, nửa đầu thế kỷ XIX

## 65. THỰC TRẠNG TIẾP CẬN DỊCH VỤ CÔNG CỦA NGƯỜI CHĂM XÃ MINH HÒA HUYỆN DẦU TIẾNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Đinh Thị Hòa*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Bài viết này được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp nghiên cứu định lượng tại làng Chăm ấp Hòa Lộc, xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương năm 2014. Kết quả nghiên cứu cho thấy người Chăm đến Dầu Tiếng vào những năm 1990, người Chăm đã có những hoạt động hưởng dụng dựa trên các nguồn lực có sẵn tại địa phương xã Minh Hòa để hội nhập và thích nghi với nơi định cư mới.

**Từ khóa:** Người Chăm xã Minh Hòa (Dầu Tiếng), dịch vụ công

## 66. ĐÔ THỊ HOÁ VÀ SỰ HÌNH THÀNH VĂN HOÁ ĐÔ THỊ Ở BÌNH DƯƠNG

*Phan Thị Lý, Đinh Thị Yến*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, Bình Dương được biết đến là một tỉnh có tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá cao hàng đầu cả nước. Tỉnh đã thành công trong vấn đề thu hút vốn đầu tư nước ngoài và xã hội hoá để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, tạo nền tảng bền vững cho quá trình hoàn thiện thiết chế đô thị trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, cùng với quá trình hoàn thành kết cấu vật chất cho đô thị, vấn đề hình thành văn hoá đô thị là quá trình lâu dài hơn, khó khăn hơn và cũng đòi hỏi phải có chiến lược hợp lí, lâu dài với những giải pháp linh hoạt trong mỗi giai đoạn. Bài viết này đề cập đến một số vấn đề về hình thành văn hoá đô thị gắn liền với quá trình đô thị hoá ở Bình Dương.

## 67. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN CƠ CẤU DÂN CƯ TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Lê Thị Ngọc Anh*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Bình Dương là tỉnh có tốc độ phát triển các khu công nghiệp (KCN) nhanh chóng và rộng khắp so với bình quân cả nước. Sự mở rộng số lượng và quy mô các KCN kéo theo nhiều biến động về cơ cấu dân cư tỉnh Bình Dương. Phạm vi bài viết đề cập đến các cột mốc và đặc điểm chính về sự phát triển các KCN và phân tích các tác động của nó đến cơ cấu dân cư tỉnh Bình Dương ở các phương diện quy mô, cơ cấu thành thị - nông thôn, cơ cấu tuổi và cơ cấu giới. Kết quả phân tích là cơ sở đưa ra các vấn đề hiện nay tỉnh Bình Dương đang đối mặt từ sự gia tăng các KCN và dân cư.

**Từ khóa:** Khu công nghiệp, cơ cấu dân cư, công nghiệp hóa, Bình Dương.



## **68. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*Lê Tuấn Anh*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Trong tiến trình lịch sử của cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định: giai cấp công nhân luôn là động lực chính, là lực lượng lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Lịch sử xây dựng và trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam trong các giai đoạn cách mạng đã qua, đặc biệt trong tiến trình đổi mới hiện nay đã chứng minh điều đó. Giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, luôn là lực lượng tiên phong trong cuộc đấu tranh cách mạng, liên minh, liên kết chặt chẽ với nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn hiện nay, việc tiếp tục xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế là một yêu cầu bức thiết đã và đang được Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm.

**Từ khóa:** Giai cấp công nhân, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế

## **69. VIỆT NAM – ASEAN: MỐI QUAN HỆ TƯƠNG HỒ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ**

*Lư Nguyễn Nguyệt Quế*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Quyết định gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (gọi tắt là Asean) vào thập niên 90 của thế kỷ XX là 1 quyết định táo bạo, đúng đắn, đầy mưu trí của Đảng. Vì bắt đầu từ ngưỡng cửa Asean, Việt Nam đã từng bước phá được thế bao vây cấm vận kinh tế; dần dần theo thời gian vị thế, vai trò của nước ta ngày càng được nâng cao hơn trong khu vực. Đặc biệt hơn là nền kinh tế đã khởi sắc, phát triển hơn trước. Trở thành thành viên của Asean, Việt Nam không chỉ thu được nhiều ưu thế trong việc tạo lợi thế cạnh tranh cho nền kinh tế trong nước trên thị trường xuất nhập khẩu và đầu tư từ nước ngoài...do Hiệp định AFTA và Cộng đồng Kinh tế Asean (Asean Economic Community - gọi tắt là AEC) mang đến, mà còn trực tiếp tham gia, đóng góp vì lợi ích kinh tế chung toàn khối - giúp Hiệp hội Đông Nam Á bước đầu dần định hình, hoàn thành lộ trình xây dựng Cộng đồng Asean.

**Từ khóa:** Asean, AEC, FTA, lợi thế cạnh tranh, thị trường xuất nhập khẩu, thị trường đầu tư...

## **70. KINH TẾ ĐỒN ĐỀN CỦA TƯ BẢN PHÁP VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN CHUYỂN BIẾN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở PHÚ YÊN VÀO NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX**

*Ngô Minh Sang*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Trên cơ sở tái hiện lại toàn bộ quá trình thiết lập kinh tế đồn điền của thực dân Pháp với những biểu hiện về số lượng, sự phân bố, loại hình kinh doanh và quá trình hoạt động, từ đó bài viết phân tích những tác động của chính sách này đối với các mặt kinh tế - xã hội ở Phú Yên vào những năm đầu thế kỷ XX. Việc nghiên cứu kinh tế đồn điền thời Pháp cũng có một ý nghĩa thực tiễn sâu sắc vì ngoài những mặt hạn chế thì phương thức kinh doanh mới này trong nông nghiệp cũng để lại một số kinh nghiệm về canh tác và chăn nuôi với quy mô lớn, đặc biệt là sự thành công trong công chăn nuôi đại gia súc, góp phần vào việc xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp ở Phú Yên trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** kinh tế đồn điền, thực dân Pháp, nông nghiệp, thương mại, xã hội.

## **71. PHÁT HUY NỘI LỰC VĂN HÓA VIỆT NAM THỜI KỶ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*Nguyễn Hữu Hòa*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”, điều này cho thấy văn hóa có vai trò quan trọng trong bước đường tiến lên của dân tộc Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế hiện nay việc phát huy sức mạnh tiềm tàng - nội lực của văn hóa là vấn đề được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đặc biệt quan tâm. Bởi có phát huy được những nội lực ấy thì mới có thể đưa nước ta đón nhận những cơ hội và vượt qua những thách thức nhằm xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.

**Từ khóa:** Văn hóa, nội lực văn hóa, văn hóa hội nhập

## **72. BÌNH DƯƠNG TRONG MỐI LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM**

*Nguyễn Thị Vân Anh*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Sau hai mươi năm thành lập và phát triển, Bình Dương trở thành tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế, đô thị hóa nhanh nhất cả nước và ngày càng khẳng định vị trí của mình trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nghiên cứu mối liên kết giữa tỉnh với Vùng trọng điểm phía Nam có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng các phương pháp tính toán và đánh giá dữ liệu thống kê, bài viết tập trung phân tích tác động của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tới Bình Dương và những chuyển biến quan trọng về kinh tế - xã hội của Bình Dương từ năm 1997 đến năm 2015. Kết quả phân tích là cơ sở cần thiết để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa vị trí của Bình Dương trong phát triển bền vững của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

**Từ khóa:** vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương

## 73. ĐẠO GÒ MỐI – HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO Ở NAM BỘ NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

*Ngô Minh Sang - Nguyễn Văn Giác  
Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Đạo Gò Mối nói riêng và các Ông Đạo nói chung là hiện tượng tôn giáo lý thú trong tiến lịch sử ở vùng đất Nam Bộ. Cho đến nay, các nhà nghiên cứu có nhiều cách lý giải khác nhau về nguyên nhân xuất hiện của các Ông Đạo ở vùng đất Nam Bộ. Về mặt phương diện lịch sử, sự ra đời, quá trình tồn tại và phát triển của các ông Đạo phản ánh bối cảnh xã hội Nam bộ và những đóng góp của các ông Đạo trong tiến trình lịch sử dân tộc; dưới góc nhìn văn hoá, hiện tượng tôn giáo Ông Đạo phản ánh nét văn hóa riêng và đời sống tinh thần của cư dân Nam Bộ; và với dưới góc nhìn tôn giáo xem xét các Ông Đạo có phải là một tôn giáo cứu thế hay là những hiện tượng tôn giáo trong bối cảnh Nam bộ lúc bấy giờ. Bài viết trên đề cập đến các vấn đề xung quanh khái niệm Ông Đạo và tên gọi Đạo Gò Mối, phương thức hành đạo và nguyên nhân chính yếu dẫn đến sự ra đời của Đạo Gò Mối ở Nam Bộ.

**Từ khóa:** Ông Đạo, Đạo Gò Mối, hiện tượng tôn giáo, vùng biên giới

## 74. GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Nguyễn Văn Linh, Khoa Sử  
Dương Thị Hà Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Trường Đại học Thủ Dầu Một hiện nay đang đào tạo nhiều ngành nghề khác nhau, nhiệm vụ của trường là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Bình Dương và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung. Ngoài việc đào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho sinh viên, trường cũng có nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên để nguồn nhân lực được đào tạo phải “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Việc rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên nói chung và sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một nói riêng là vấn đề có tính cấp thiết giai đoạn hiện nay nhằm phát huy tiềm năng to lớn của sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà.

**Từ khóa:** đạo đức, lối sống, giáo dục, rèn luyện, sinh viên Đại học Thủ Dầu Một

## 75. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG SAU 20 NĂM TÁI LẬP TỈNH – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Phạm Kim Cương*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Trải qua hơn 30 năm đổi mới đất nước và 20 năm tái lập tỉnh, Bình Dương đã có sự chuyển mình mạnh mẽ về mặt kinh tế - xã hội, với chủ trương đổi mới được cụ thể hóa bằng những chính sách thông thoáng, “trái chiếu hoa” và thực hiện cơ chế một cửa mời gọi các nhà đầu tư. Bình Dương nhanh chóng từ một tỉnh có cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp trở thành tỉnh có ngành công nghiệp phát triển nhanh và hiện đại trong cả nước. Hiện nay, toàn tỉnh có 28 khu công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch 9.413 ha, thu hút 1.625 dự án với tổng số vốn đầu tư khoảng 16 nghìn tỉ USD. Cơ cấu công nghiệp có sự chuyển dịch mạnh mẽ trên cả 3 lĩnh vực: theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ.

Bài viết tập trung đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp, phân tích sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp của Bình Dương sau 20 năm, nhằm lý giải những thành công cũng như hạn chế của quá trình phát triển công nghiệp của tỉnh. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp đạt hiệu quả cao.

**Từ khóa:** Chuyển dịch, cơ cấu công nghiệp, tỉnh Bình Dương

## 76. ĐÒN CA TÀI TỬ BÌNH DƯƠNG – 20 NĂM KHÔNG NGỪNG GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY

*Phạm Thị Út Nhựt*

*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** 20 năm qua, sắc vóc Bình Dương không ngừng thay đổi theo chiều dài của lịch sử dân tộc, không ngừng chuyển mình, hoàn thiện một cách toàn diện trước những biến động của lịch sử và cả thời cuộc. Diện mạo đó ngày càng tô điểm cho bức tranh non nước Việt Nam thêm ngọt ngào hương sắc. Trưởng thành trong cái nôi của vùng đất Nam bộ hiền hòa, phóng khoáng, hào sảng, can trường, nghĩa hiệp, đong đầy tính nhân văn và tâm hồn được vun dưỡng từ tinh hoa nghệ thuật dân tộc qua từng bản nhạc, tiếng đàn, lời ca của người tài tử, tất cả hình thành nên một chân dung Bình Dương 20 năm - Bình Dương ngày càng khẳng định sức mạnh vượt trội về nội lực, sự vững vàng về ngoại lực của mình trong xu thế đón đầu hội nhập.

Trong tâm thế chuyển mình mạnh mẽ hội nhập quốc tế, Bình Dương vẫn giữ gìn cho riêng mình những giá trị văn hóa tinh thần mang linh hồn dân tộc, không thể trộn lẫn cũng chẳng thể hòa tan, Bình Dương đã và đang từng ngày không ngừng bảo tồn, duy trì, phát triển mạnh mẽ trong 20 năm qua. Mà đờn ca tài tử chính là một trong những giá trị văn hóa tinh thần tràn đầy sức sống trên đất Bình Dương, có ảnh hưởng to lớn đối với đời sống tinh thần tình, tâm tư, tình cảm của người dân Bình Dương. Nghệ sĩ Phạm Ngọc Phú ở thị xã Dĩ An đã khẳng định sức sống đầy phong phú, sôi nổi của đờn ca tài tử Bình Dương “có thể nói, ngày nào trên đất Bình Dương này cũng có đờn ca tài tử”. Gần 20 năm qua, kể từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), đờn ca tài tử Bình Dương ngày càng thêm tràn đầy sức sống và lan tỏa khắp các địa phương trong tỉnh.

**Từ khóa:** Đờn ca tài tử, Bình Dương.

## 77. SỰ DU NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG GIÁO TỈNH THỦ DẦU MỘT TỪ NĂM 1899 ĐẾN NĂM 1945

*Phạm Thị Vân Anh*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Tỉnh Thủ Dầu Một là tỉnh thu hút một số lượng lớn các cư dân ở vùng khác đến lập nghiệp trong thế kỉ XIX, trong quá trình di dân đó có những cư dân Công giáo đã góp phần tạo nên cộng đồng Công giáo ở đây. Tình hình Công giáo ở tỉnh Thủ Dầu Một từ khi thành lập cho đến hết thời thuộc Pháp có sự phát triển nhanh chóng về số lượng giáo dân và có những ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, văn hóa của cư dân tỉnh Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ làm rõ hơn sự du nhập, phát triển và nêu ra một số đóng góp của cộng đồng công giáo ở tỉnh Thủ Dầu Một từ năm 1899 đến năm 1945.

**Từ khóa:** Công giáo, Thủ Dầu Một, du nhập, phát triển công giáo.

## 78. CHƯƠNG TRÌNH DẠY THỔ NGŨ CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỆ NHỊ VIỆT NAM CỘNG HÒA (1967 – 1973)

*Phạm Thúc Sơn*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành chính sách “dân tộc hóa” sai lầm ở miền Nam Việt Nam. Chính vì vậy, sau khi thiết lập chính quyền đệ Nhị Việt Nam Cộng hòa đã tiến hành khắc phục những sai lầm của chính quyền Diệm trong đó có chính sách giáo dục đối với người dân tộc thiểu số. Để tiến hành chương trình giáo dục đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên- chương trình dạy thổ ngữ, chính quyền đệ Nhị Việt Nam cộng hòa đã tạo ra các văn bản pháp lý, xây dựng nội dung, tiến hành biên soạn sách giáo khoa, đào tạo đội ngũ giáo viên và triển khai chương trình dạy thổ ngữ cho các dân tộc cụ thể. Chương trình dạy thổ ngữ đã có tác động đối với các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nguyên nói riêng và Việt Nam Cộng hòa nói chung.

**Từ khóa:** Chương trình dạy thổ ngữ, Sắc tộc Thượng, Giáo dục sắc tộc, Giáo dục Cao Nguyên.

## 79. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM: QUAN NIỆM, VAI TRÒ VÀ TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN

*Phan Duy Anh*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Chính trị là thành tố quan trọng của nền văn hóa nhân loại và nhiệm vụ của nó là hướng xã hội phát triển theo chiều hướng thuận lợi. Việc thiếu những thông tin cơ bản về các khái niệm và các tính quy luật của khoa học chính trị trong quần chúng và giới trí thức sẽ gây khó khăn cho sự phát triển lành mạnh của nền dân chủ. Cùng với quá trình Đổi mới, Khoa học chính trị Việt Nam ra đời và có những đóng góp to lớn vào sự hình thành tri thức chính trị mới cho dân tộc. Bài viết đi từ xác định quan niệm về khoa học chính trị đến phân tích vai trò của khoa học chính trị trong tiến trình phát triển đất nước và dự báo tương lai phát triển của ngành Khoa học chính trị Việt Nam.

**Từ khóa:** khoa học chính trị, Việt Nam, quan niệm, vai trò, tương lai phát triển

## 80. PHONG TRÀO ĐÔ THỊ MIỀN NAM GIAI ĐOẠN 1954 – 1960 VỚI VẤN ĐỀ GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG

*Phan Thị Lý*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Bài viết này sẽ trình bày tình hình khó khăn của cách mạng miền Nam giai đoạn 1954-1960 với những tổn thất lớn về lực lượng cách mạng trước chính sách đàn áp của chính quyền Ngô Đình Diệm. Đồng thời, phân tích vai trò của phong trào đô thị miền Nam với việc giữ gìn lực lượng cách mạng trong giai đoạn 1954 – 1960.

**Từ khóa:** Phong trào đô thị, miền Nam, 1954-1960, lực lượng cách mạng

## 81. ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN NGÀNH TRỒNG TRỌT Ở LƯU VỰC SÔNG BÉ GIAI ĐOẠN 1980 – 2012

*Phan Văn Trung*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang diễn ra trên quy mô toàn cầu, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học rừng, tài nguyên đất, nước, môi trường... tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp. Dựa vào phương pháp thu thập, phân tích, xử lý tư liệu và phương pháp chuyên gia, bài báo đã làm rõ sự thay đổi của các yếu tố khí hậu giai đoạn 1980 – 2012 và ảnh hưởng của nó đến ngành trồng trọt ở lưu vực sông Bé. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp hạn chế ảnh hưởng BĐKH đến ngành trồng trọt ở lãnh thổ nghiên cứu.

**Từ khóa:** Biến đổi khí hậu, trồng trọt

## 82. GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 9 THÔNG QUA BÀI: PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH – NGŨ VĂN 9, TẬP 1

*Vũ Hải Thiên Nga*  
*Khoa Sử*

**Tóm tắt:** Học sinh, đặc biệt là học sinh THCS, đang ngày càng có nhiều biểu hiện sai lệch trong lối sống, không đúng với những chuẩn mực xã hội, mất dần bản sắc văn hóa của dân tộc. “Phong cách Hồ Chí Minh” là bài văn nghị luận trong chương trình Ngữ văn 9, chỉ ra những nét đẹp thanh cao mà giản dị của Hồ Chí Minh, để từ đó giáo dục các em học sinh trong lối sống, những cách làm việc, ứng xử, ... sao phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, và giữ gìn được bản sắc văn hóa của dân tộc.

**Từ khóa:** Lối sống, học sinh lớp 9, bài: Phong cách Hồ Chí Minh.

## 83. SỬ DỤNG THUẬT TOÁN EULER GIẢI PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN BẬC HAI THƯỜNG TRONG BÀI TOÁN TRƯỜNG HẤP DẪN

*Huỳnh Thị Phương Thúy*  
*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Trong bài toán này, chúng tôi sử dụng thuật toán Euler để giải số bài toán Kepler khi xét chuyển động của vật có khối lượng nhỏ quanh vật có khối lượng lớn. Kết quả giải số cho thấy thuật toán khá hữu dụng, thời gian tính nhanh, áp dụng cho nhiều dạng thể khá đơn giản. Chúng tôi cũng sử dụng thuật toán Euler để khảo sát bài toán này trong trường lực hấp dẫn Newton cải tiến của mô hình hấp dẫn vectơ. Hình ảnh đồ thị và số liệu bảng nhận được từ kết quả khảo sát số cho thấy có sự bổ chính nhỏ thấy được khi dùng thể cải tiến trong bài toán.

**Từ khóa:** phương pháp số, phương trình vi phân thường, trường hấp dẫn

## 84. KHẢO SÁT QUÁ TRÌNH TÁCH VÀ NGHIÊN CỨU HOẠT TÍNH SINH HỌC IN VITRO CỦA HYDROXYAPATITE (HAp) DẠNG VI TINH THỂ TỪ XƯƠNG BÒ

*Lê Thanh Thanh, Khoa Khoa học Tự Nhiên  
Nguyễn Thị Ngọc Nhi, Khoa Công nghệ Sinh học*

**Tóm tắt:** Trong ngành công nghiệp thực phẩm xương bò được biết đến như là một chất thải sinh học do đó việc sử dụng xương bò làm nguồn nguyên liệu để tạo hydroxyapatite (HAp) không những tận dụng được nguồn thải sinh học mà còn làm xanh quy trình thực nghiệm. Nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu tách được HAp từ xương bò dạng vi tinh thể sử dụng kết hợp các phương pháp ninh, nung, siêu âm. Các yếu tố ảnh hưởng như nhiệt độ nung, thời gian nung, thời gian siêu âm, dung môi siêu âm cũng đã được khảo sát. Đồng thời, HAp được ngâm trong dung dịch giả dịch thể người (Simulated Body Fluid, SBF) nhằm kiểm tra hoạt tính sinh học in vitro trong quá trình hình thành lớp khoáng xương mới. Các đặc trưng của HAp dạng vi tinh thể được xác định bằng nhiễu xạ tia X (XRD), phổ hồng ngoại biến đổi (FTIR), hiển vi điện tử quét (SEM), phân tích kích thước hạt (PSA), quang phổ phát xạ nguyên tử (ICP). Kết quả nghiên cứu cho thấy sau khi xương bò được nung ở 900<sup>0</sup>C trong thời gian 3 giờ đã thu được HAp và HAp ở dạng vi tinh thể thu được khi thực hiện phương pháp siêu âm với hệ dung môi nước cất 2 lần:ethanol (1:1) với thời gian 150 phút. HAp thu được có hoạt tính sinh học cao thông qua thực nghiệm in vitro.

**Từ khóa:** Hydroxyapatite (HAp), xương bò, siêu âm, in vitro.

## 85. XÁC ĐỊNH BORAT TRONG MỘT SỐ LOẠI THỰC PHẨM ĐANG LƯU HÀNH Ở THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

*Lê Thị Huỳnh Như  
Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày kết quả khảo sát tình trạng sử dụng borat (hàn the) trong một số thực phẩm đang lưu hành ở Thành phố Thủ Dầu Một. Borat được xác định bằng phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử (UV-Vis) với thuốc thử cucurmin, bước sóng đo 510 nm. Ảnh hưởng của thời gian bèn màu, nồng độ thuốc thử, pH đến phép định lượng borat được khảo sát. Độ tin cậy của phương pháp phân tích được khẳng định thông qua độ lặp lại (RSD: 0,61 – 3,95% và độ đúng (độ thu hồi: 93,9 – 97,1%). Kết quả phân tích borat trên 53 mẫu thực phẩm cho thấy: 8/18 mẫu chả lụa; 12/18 mẫu chả cá xay; 5/12 mẫu giò sống và 2/5 mẫu bánh đúc có sự hiện diện của borat. Trong đó, chả cá có hàm lượng borat trung bình cao nhất (422 ppm) và giò sống có hàm lượng borat thấp nhất (350 ppm).

**Từ khóa:** borat, chả lụa, cá xay, giò sống, bánh đúc, Thủ Dầu Một



## 86. XÂY DỰNG QUY TRÌNH PHÂN TÍCH NITRAT, NITRIT TRONG THỰC PHẨM CHẾ BIẾN BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHỔ HẤP THỤ PHÂN TỬ UV - VIS

*Lê Thị Huỳnh Như*  
*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày kết quả xây dựng quy trình xác định nitrat và nitrit trong thực phẩm chế biến. Nitrit được xác định bằng phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử với thuốc thử axit sunfanilic (SA) và  $\alpha$ -naphthylamin (NA), bước sóng đo 520 nm. Khảo sát ảnh hưởng của các thông số: thời gian bèn màu, nồng độ thuốc thử, pH, tốc độ chảy qua cột; chiều dài cột khử, kỹ thuật chiết mẫu. Độ tin cậy của phương pháp phân tích được khẳng định thông qua độ lặp lại (RSD: 0,64 – 0,73% đối với nitrit và 0,41 – 0,42% đối với nitrat) và độ đúng (độ thu hồi: 97,64 – 98,69% đối với nitrit và 93,11 – 94,32% đối với nitrat).

**Từ khóa:** nitrat, nitrit, thực phẩm chế biến, Thủ Dầu Một

## 87. GIẢI GẦN ĐÚNG PHƯƠNG TRÌNH SCHRÖDINGER TRONG GIẾNG LƯỢNG TỬ

*Mai Văn Dũng,*  
*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Có nhiều phương pháp tính toán khác nhau được sử dụng để giải gần đúng phương trình Schrödinger. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu phương pháp chia đôi để giải gần đúng phương trình Schrödinger một chiều đối với giếng lượng tử GaN/InN trong việc xác định các mức năng lượng của electron. Kết quả tìm được các giá trị năng lượng phù hợp khá tốt với các kết quả tìm được bằng các phương pháp khác, khẳng định phương pháp được sử dụng đáng tin cậy.

**Từ khóa:** Giải gần đúng, phương trình Schrödinger, giếng lượng tử.

## 88. NĂNG LƯỢNG GIẢI TÍCH CÓ ĐỘ CHÍNH XÁC CAO CỦA EXCITON HAI CHIỀU TRONG TỪ TRƯỜNG ĐỀU

*Nguyễn Phương Duy Anh*  
*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Trong công trình này chúng tôi đã tìm ra được biểu thức giải tích mô tả sự phụ thuộc năng lượng của exciton hai chiều vào từ trường. Các biểu thức này có độ chính xác cao với độ chính xác lên đến ba chữ số thập phân cho toàn bộ miền biến đổi của từ trường. Kết quả thu được không chỉ cho trạng thái cơ bản mà còn cho một số trạng thái kích thích. Phân tích các kết quả số cho thấy độ chính xác của ba chữ số thập phân được duy trì cho các trạng thái kích thích với số lượng tử chính lên đến  $n = 100$ .

**Từ khóa:** mô tả giải tích, exciton hai chiều, từ trường, độ chính xác.

## 89. PHÂN LOẠI, PHÂN VÙNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÀ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG SỬ DỤNG NƯỚC SÔNG THỊ TÍNH DỰA VÀO CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

*Thủy Châu Tờ*

*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Phân vùng chất lượng nước sông dựa vào các tiêu chuẩn hay quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thực tế rất khó thực hiện, bởi vì trong hầu hết các trường hợp, các chỉ tiêu chất lượng nước đều không đạt cùng mức chất lượng theo quy định. Trong trường hợp đó, việc sử dụng chỉ số chất lượng nước (WQI) để phân vùng chất lượng nước sông được xem là một trong những giải pháp hữu hiệu. Trong nghiên cứu này, bộ chỉ số chất lượng nước cho các mục đích sử dụng nước của sông Thị Tính như cấp nước sinh hoạt, nông nghiệp và bảo vệ đời sống thủy sinh được thiết lập để phục vụ công tác quản lý nguồn nước. WQI cho các mục đích sử dụng nước được tính toán dựa trên số liệu nghiên cứu chất lượng nước sông tại 6 mặt cắt lựa chọn từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015. Kết quả cho thấy: chất lượng nước (đánh giá theo WQI) đạt mức chất lượng “rất tốt” đối với mục đích nông nghiệp (WQI thuộc loại I: 90 – 100) và “trung bình” đến “tốt” đối với mục đích bảo vệ đời sống thủy sinh (WQI thuộc loại II: 65 – 89 và loại III: 35 – 64). Đối với mục đích cấp nước sinh hoạt, khoảng 42% các giá trị WQI nằm trong khoảng 35 – 64, thuộc loại III (chất lượng nước “trung bình”) và 58% các giá trị WQI nằm trong khoảng 11 – 34, thuộc loại IV (chất lượng nước “xấu”). Chất lượng nước sông có xu hướng giảm dần từ đầu nguồn đến cuối nguồn. Phân vùng chất lượng nước sông cho các mục đích sử dụng nước cũng được thực hiện.

**Từ khóa:** Sông Thị Tính, chỉ số chất lượng nước, phân loại, phân vùng.

## 90. CALCULATING OF PRODUCED NEUTRONS DISTRIBUTION FROM (p,n) REACTION IN THE ACCELERATOR DRIVEN SUBCRITICAL REACTOR

*Tran Minh Tien*

*Faculty of Natural Science*

**Abstract:** This paper presents the results of the calculations neutrons distribution produced from (p,n) reaction in the accelerator driven subcritical reactor (ADS). This calculations use liquid lead which makes not only coolant but also target. So the target will not need to be replaced during nuclear reactor operation. The entire volume of liquid lead on the path of the incident proton beam in the will be interactive target; therefore, the number of neutrons generated will increase in comparison with using conventional target. We calculated the number of neutrons produced from (p,n) reactions at 9 energy levels of incident protons from 200 MeV to 1500 MeV in correspondence with different lengths. Partly ideas were published in the article "Ability to make Accelerator-driven- subcritical reactor system (ADS) without target in (p, n) interaction - International Journal of Modern Physics and Application (2015)."[1]

**Keywords:** ADS, neutrons distribution, (p, n) interaction, subcritical

## 91. NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP XÚC TÁC ĐIỆN HÓA NANO PLATIN TRÊN CHẤT MANG CARBON (PT/C) ỨNG DỤNG CHO PIN NHIÊN LIỆU METHANOL TRỰC TIẾP (DMFC)

*Ngô Thanh Liêm*

*Khoa Khoa học Tự Nhiên*

**Tóm tắt:** Xúc tác điện hóa Platinum trên chất mang Carbon (Pt/C) đã được tổng hợp bằng phương pháp polyol. Tiền chất axit chloroplatinic hexahydrated  $H_2PtCl_6 \cdot 6H_2O$  đã được khử trong dung dịch ethylene glycol (EG) để tạo ra các hạt nano Pt được lắng đọng trên bề mặt carbon. Hợp chất Pt/C (Carbon được xử lý hoặc chưa được xử lý) được tổng hợp ở trong môi trường pH = 6,5 và pH = 11. Các đỉnh trên giản đồ XRD của Pt / C cho thấy cấu trúc tinh thể của Pt và carbon. Hình ảnh TEM cho thấy các hạt nano Pt trên bề mặt carbon là các hạt Platin cực nhỏ có kích thước từ 2 đến 6nm tập trung chủ yếu vào kích thước 3nm được gắn trên các hạt carbon có dạng cầu. Để đánh giá hoạt tính xúc tác của chất xúc tác Pt/C đối với quá trình oxy hóa methanol tác giả đã lựa chọn phương pháp đo thế vòng tuần hoàn (CV). Kết quả cho thấy Platin trên chất mang carbon Vulcan XC72R đã qua xử lý và được tổng hợp trong môi trường pH = 11 có hoạt tính tốt nhất.

**Từ khóa:** platinum/carbon nanocomposite, electrocatalyst, direct methanol fuel cells (DMFC), cyclic voltammetry (CV)

## 92. CẤU TRÚC VẬT LIỆU LAI PHOSPHORENE – ADATOMS 2 CHIỀU

*Nguyễn Thị Huỳnh Nga*

*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Phosphorene, một vật liệu bán dẫn đơn hoặc vài lớp thu được từ phốt pho đen, gần đây đã được giới thiệu như là một thành viên mới trong gia đình của hai chiều (2D), vật liệu lớp. Kể từ khi phát hiện ra nó, phosphorene đã thu hút được sự chú ý đáng kể, và do tính chất độc đáo của nó, là một vật liệu đầy hứa hẹn cho nhiều ứng dụng bao gồm sensor khí, bóng bán dẫn, pin mặt trời và pin quang điện (PV). Trong bài này, chúng tôi sẽ phân loại và sần lọc khuyết tật trong cấu trúc mới khi pha tạp hay khuếch tán vào phosphorene nanoribbon phát triển trên vật liệu đa lớp. Cơ sở lý thuyết hàm mật độ xác định chỉ số Seebeck, hệ số ZT để tính toán số liệu cải tiến hiệu suất lượng tử của vật liệu. Phương pháp được sử dụng để chế tạo vật liệu là phương pháp lắng đọng hơi hoá học tăng cường plasma (PE CVD). Thảo luận về cấu trúc về mặt hình thái học của vật liệu khi pha tạp, như độ dài liên kết, năng lượng liên kết, độ biến thiên động lượng của electron, mô men từ, các vị trí có thể gắn các adatom trong cấu trúc gợn sóng của phosphorene. Đề xuất hướng phân tích kết quả thực nghiệm về hình thái học và cấu trúc vật liệu sẽ được phân tích bằng XRD, phổ Raman, kính hiển vi lực nguyên tử AFM, hình ảnh FE SEM. Khảo sát tính chất quang và điện của vật liệu được chế tạo đưa ra ứng dụng trong lĩnh vực pin năng lượng mặt trời.

**Từ khóa:** phosphorene, doping adatom, structure of phosphorene, zigzag and armchair directions

### 93. ỨNG DỤNG ARDUINO TRONG THIẾT KẾ ROBOT DÒ ĐƯỜNG

*Nguyễn Thị Huỳnh Nga, Nguyễn Thanh Tùng*

*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nghiên cứu phần cứng modul vi xử lý, Arduino vừa là phần mềm mã nguồn mở được khắp nơi trên thế giới sử dụng và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thiết kế và thực hành lắp ráp thiết bị một cách miễn phí. Bước đầu tác giả đã nghiên cứu, thiết kế được Robot dò đường trên cơ sở viết code bằng phần mềm Arduino thông qua các thư viện với môi trường lập trình C++. Robot dò đường là thiết bị vi điều khiển, tự vận hành theo cơ chế hoạt động được lập trình, với nhiệm vụ bám sát đường trong quá trình di chuyển trên sân cỏ nền trắng, với đường đen 2,5cm bằng các cảm biến thu phát hồng ngoại.

**Từ khóa:** arduino, robot dò đường, cảm biến thu phát hồng ngoại

### 94. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ HÀM LƯỢNG SẮT VÀ MANGAN TRONG NƯỚC NGẦM TẠI KHU VỰC TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Nguyễn Thị Lợi*

*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Với mục đích phân tích và đánh giá hàm lượng sắt và mangan trong nước ngầm tại phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, chúng tôi đã tiến hành lấy 48 mẫu ở 8 khu phố để phân tích. Hàm lượng sắt, mangan trung bình ở tất cả các khu phố của phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đều không vượt quá tiêu chuẩn cho phép (TCVN 08 : 2008/BTNMT).

**Từ khóa:** mangan, kai peiotdat, sắt, 1,10 – phenantrolin...

### 95. PHƯƠNG PHÁP SỐ GIẢI GẦN ĐÚNG PHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN SÓNG VÀ PHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN NHIỆT

*Mai Văn Dũng, Trần Thanh Dũng*

*Khoa Khoa học tự nhiên*

**Tóm tắt:** Các phương pháp tính toán số hay các phương pháp tính toán gần đúng có nhiều ứng dụng trong khoa học và kỹ thuật. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu phương pháp sai phân tâm trực tiếp, phương pháp Euler gián tiếp và phương pháp Crank-Nicholson, để giải gần đúng bài toán truyền sóng và bài toán truyền nhiệt. Các kết quả tính toán được đánh giá và so sánh với các kết quả tính toán bằng các phương pháp giải tích để đánh giá độ tin cậy của các phương pháp sử dụng.

**Từ khóa:** Phương pháp số, phương trình truyền sóng, phương trình truyền nhiệt

## 96. NGHIÊN CỨU CẤU TRÚC ĐIỆN TỬ CỦA GRAPHENE OXIDE HƯỚNG TỚI ỨNG DỤNG VẬT LIỆU LÀM TRANSISTOR

*Nguyễn Xuân Hòa, Phan Văn Huân  
Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Graphene có thể được oxy hóa tạo thành graphene oxide. Khác với raphene, graphene oxide có năng lượng vùng cấm vì vậy có thể ứng dụng cho vật liệu làm transistor với tỉ lệ đóng/mở cao. Cấu trúc điện tử và tính chất của oxit graphite phụ thuộc vào phương pháp tổng hợp cụ thể và mức độ của quá trình oxy hóa, nghĩa là phụ thuộc vào các nhóm chức. Một số kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy việc sử dụng mô hình cứu nghiên để phân tích cấu trúc điện tử, xác định các thông số cho việc tính toán đã mở ra một hướng nghiên cứu mới trong ứng dụng của vật liệu làm transistor.

**Từ khóa:** Graphene oxide, cấu trúc điện tử, vật liệu làm transistor...

## 97. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN HỆ SỐ AN TOÀN VÀ KHỐI LƯỢNG CÁT KHAİ THÁC

*Nguyễn Văn Dương  
Trần Văn Phê  
Phú Thị Tuyết Nga  
Khoa Xây dựng*

**Tóm tắt:** Cát là một loại khoáng sản có giá trị trong ngành xây dựng. Việc khai thác cát đã gây ra nhiều vụ sạt lở nghiêm trọng. Tác động của việc khai thác cát tới hệ số an toàn bờ sông phải được xem xét đặc biệt. Nghiên cứu ảnh hưởng của khai thác cát tới hệ số an toàn từ đó lựa chọn sự thay đổi địa hình lòng sông phù hợp dùng để tính hệ số an toàn, Fs và khối lượng khai thác cát. Bên cạnh đó, việc xác định sức kháng cắt không thoát nước và phương pháp tính hệ số an toàn Fs cũng được xem xét.

**Từ khóa:** Khai thác cát.

## 98. HỘI HỌA PHƯƠNG TÂY TỪ CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỶ XVII – XVIII DƯỚI GÓC NHÌN TRIẾT HỌC

*Lê Thị Thanh Loan*

*Khoa Kiến trúc – Xây dựng*

**Tóm tắt:** Trong quá trình lịch sử phương Tây từ Cổ Đại đến cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, đã xảy ra rất nhiều biến cố to lớn về chính trị, kinh tế, xã hội. Những biến cố đó kéo theo sự những thay đổi trong tư tưởng của các nhà triết học qua từng thời đại. Vì chịu ảnh hưởng từ triết học, thi ca, kịch nghệ, điêu khắc hay hội họa đều có những thay đổi theo. Trong giới hạn cho phép, bài viết đưa ra một số học thuyết tiêu biểu về nghệ thuật, nhấn mạnh các tư tưởng về mỹ thuật, hội họa, từ thời kỳ Cổ đại với Pythagore, Democrite, Socrate ... đến thời kỳ cổ điển Đức, kết thúc bằng tư tưởng của Kant, đặc biệt là Hêghen. Và đưa ra các thành tựu về hội họa, một bộ môn mỹ thuật nổi bật của phương Tây từ nghệ thuật Hy Lạp – La Mã đến thế kỷ XVII – XVIII. Qua đó, thấy rõ mối quan hệ, tương tác qua lại giữa hai hoạt động tiêu biểu của xã hội. Một là việc nghiên cứu, khám phá mọi mặt của xã hội con người, thế giới, vũ trụ để đạt đến khát vọng làm chủ tri thức, sự hiểu biết, thông thái, đó là triết học. Hai là hoạt động tinh thần – thực tiễn, hoạt động phản ánh hiện thực xã hội và ý chí giai cấp, đó là nghệ thuật, mà ở đây cụ thể là hội họa, một phần của nghệ thuật tạo hình.

**Từ khóa:** Triết học – Nghệ thuật tạo hình – Hội họa phương Tây – Tư tưởng về nghệ thuật.

## 99. QUY HOẠCH CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN CẢNH QUAN CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Phạm Việt Quang*

*Khoa Kiến trúc- Đô thị*

**Tóm tắt:** Quá trình đô thị hóa ở thành phố Hồ Chí Minh đã và đang diễn ra nhanh chóng kể từ thời điểm đổi mới vào đầu thập niên 90. Sự phát triển sản xuất công nghiệp với hàng loạt các khu, cụm công nghiệp ra đời đem đến cơ hội cho sự phát triển kinh tế; đồng thời, cũng mang lại nhiều thách thức cho việc quản lý môi trường của thành phố. Với mục tiêu phát triển bền vững, việc xây dựng và phát triển “công nghệ xanh”, trong đó cây xanh cảnh quan khu công nghiệp được coi là rất cần thiết và đã được hình thành ở một số quốc gia phát triển.

Trong báo cáo trình bày những định hướng quy hoạch cải tạo và phát triển cảnh quan trong các khu, cụm công nghiệp thành phố dựa trên những khu vực sản xuất công nghiệp hiện có và tìm những giải pháp thích hợp cho sự phát triển bền vững của quá trình đô thị hóa. Trên cơ sở gắn việc quy hoạch các khu cụm công nghiệp với việc phát triển các khu dân cư, tác giả đề xuất các giải pháp cải tạo các không gian nhà máy xí nghiệp cũ nằm trong khu dân cư; tăng cường các giá trị văn hóa trong thiết kế cảnh quan đô thị.

**Từ khóa:** Kiến trúc cảnh quan (KTCQ), khu công nghiệp (KCN), quy hoạch xây dựng (QHXD). Sự phát triển bền vững

## 100. NGHIÊN CỨU LỰC CORIOLIS TÁC DỤNG LÊN VẬT CHUYỂN ĐỘNG VÀ GIẢI THÍCH HIỆN TƯỢNG XOÁY BÃO, XOÁY NƯỚC

Ngô Bảo

*Khoa Kiến trúc – Xây dựng*

**Tóm tắt:** Bài báo này nêu ngắn gọn lý thuyết của lực Coriolis. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích, dẫn ra các công thức tính toán và minh họa bằng hình ảnh lực Coriolis tác dụng lên vật, làm cho vật bị lệch quỹ đạo khi đang chuyển động.

Áp dụng kết quả thu được, tác giả giải thích các hiện tượng tự nhiên mà trước đây chưa có lời giải đầy đủ, như: vì sao các cơn bão hay nước chảy qua lỗ xả ở bán cầu bắc thì xoáy ngược chiều kim đồng hồ, còn các cơn bão hay nước chảy qua lỗ xả ở bán cầu nam thì xoáy cùng chiều kim đồng hồ; vì sao con sông bên lở bên bồi.

**Từ khóa:** chuyển động phức hợp, cơ cấu culit, gia tốc, hệ quy chiếu, lực Coriolis.

## 101. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC Ở KHU VỰC PHƯỜNG KHÁNH BÌNH, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG DÙNG CHO XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Trần Thị Vinh

*Khoa Kiến trúc – Xây dựng*

**Tóm tắt:** Bài báo nghiên cứu nguồn nước dùng để trộn bê tông cho xây dựng công trình. Nguồn nước ở khu vực phường Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có thể là lấy từ giếng khoan ở các độ sâu khác nhau, nước máy do Nhà nước cung cấp hay nguồn nước từ các con sông, rạch... Do đó chất lượng nước sử dụng cho xây dựng công trình sẽ khác nhau. Tác giả đã có một đợt đi khảo sát thực tế hiện trạng nguồn nước được người dân sử dụng cho xây dựng công trình và thu thập đại diện 5 mẫu nước ở 5 vị trí khác nhau trên khu vực thực hiện đề tài. Sau đó dùng 5 mẫu nước đó đúc mẫu bê tông M250, tiến hành thí nghiệm nén mẫu bê tông M250 ở tuổi 28 ngày. Kết quả thu được như sau: có 3 mẫu nước đó là mẫu nước máy, nước giếng khoan và nước ở rạch Thạnh Phước là đảm bảo cường độ chịu nén theo đúng mác bê tông thiết kế, tác giả khuyên người dân nên sử dụng 3 nguồn nước này cho xây dựng công trình. Còn 2 mẫu nước ở rạch Con và nước ở rạch Bến Sắn không đảm bảo về mặt chất lượng tương ứng với cường độ chịu nén của mẫu bê tông M250 không đảm bảo, tác giả khuyên cáo người dân không nên sử dụng cho xây dựng công trình.

**Từ khóa:** Nguồn nước, bê tông M250, nén mẫu bê tông, cường độ chịu nén mẫu bê tông

## 102. PHÂN TÍCH CHUYỂN VỊ CỦA TẮM FGM SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MESH-FREE VÀ LÝ THUYẾT ĐƠN GIẢN BIẾN DẠNG CẮT BẬC NHẤT

*Nguyễn Ngọc Hưng*

*Vũ Tân Văn*

*Nguyễn Trọng Phước*

*Nguyễn Huỳnh Tấn Tài*

*Khoa Kiến trúc – Xây dựng*

**Tóm tắt:** Bài báo này giới thiệu một mô hình số mới phân tích chuyển vị uốn của tấm vật liệu biến đổi chức năng với các thuộc tính vật liệu thay đổi theo chiều dày tấm. Mô hình này dựa trên phương pháp không lưới sử dụng hàm nội suy Moving Kriging (MK) kết hợp với lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản(S-FSD). Các ví dụ số được thực hiện để so sánh kết quả đạt được với các kết quả của các nghiên cứu đã công bố nhằm kiểm chứng sự chính xác của mô hình phân tích được đề xuất.

**Từ khóa:** Chuyển vị, tấm vật liệu chức năng, lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản, nội suy Moving Kriging, phương pháp không lưới.

## 103. CHẤT LIỆU TÁC PHẨM ĐIỀU KHẮC CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Phạm Tấn Phước*

*Khoa Kiến trúc – Xây dựng*

**Tóm tắt:** Chất liệu là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công của một tác phẩm nghệ thuật. Đặc biệt là tác phẩm điêu khắc đặt ở nơi công cộng, sự kết hợp giữa chất liệu và không gian nơi đặt để tác phẩm. Nếu sử dụng chất liệu không phù hợp với không gian đặt tượng thì chính không gian sẽ làm mất đi giá trị thẩm mỹ của tác phẩm và đôi khi làm hủy hoại tác phẩm. Khi có sự kết hợp hoàn hảo giữa chất liệu và không gian sẽ tạo nên một tác phẩm nghệ thuật sống trường tồn với thời gian.

## 104. TÍNH KHÔNG CHÍNH CỦA BÀI TOÁN NHIỆT NGƯỢC THỜI GIAN PHI TUYẾN

*Nguyễn Minh Điện*

*Khoa Khoa học Tự nhiên*

**Tóm tắt:** Trong bài báo này, chúng tôi nghiên cứu tính không chính của bài toán nhiệt ngược thời gian phi tuyến. Chúng tôi xây dựng toán tử cho tương ứng giữa các điều kiện đầu và điều kiện cuối của bài toán, chúng tôi chứng minh toán tử này là toán tử compact, từ đó suy ra được tính không chính của bài toán.

**Từ khóa:** Bài toán nhiệt ngược thời gian, Bài toán không chính, Toán tử compact.



# 1. CHỢ TRUYỀN THÔNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Lê Thị Thanh Tuyền  
Khoa Khoa học Quản lý

**Tóm tắt:** Hòa cùng không khí chuẩn bị thành lập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) bao gồm 10 quốc gia với dân số hơn 620 triệu người. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được thành lập nhằm mục đích tạo dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất cho các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy dòng chu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề trong ASEAN. Mục tiêu của AEC là thúc đẩy phát triển kinh tế một cách công bằng, thiết lập khu vực kinh tế có năng lực cạnh tranh cao mà với năng lực cạnh tranh này, ASEAN có thể hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu. Từ những khía cạnh đa chiều đó của nền kinh tế hội nhập mới của cộng đồng các nước ASEAN, bài viết sẽ đưa ra những cơ hội và thách thức cho thị trường bán lẻ Việt Nam cụ thể là chợ truyền thống tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.Hồ Chí Minh) để đưa ra những định hướng phát triển trong tương lai nhằm hướng đến sự hội nhập và phát triển bền vững cho loại hình kinh tế truyền thống này nhằm thúc đẩy sự phát triển chung của Thành phố và đất nước và cộng đồng kinh tế chung của khu vực. Từ khóa: Cộng đồng kinh tế ASEAN, chợ, chợ truyền thống, phát triển, hội nhập, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## 2. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU CỦA CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TẠI BÌNH DƯƠNG

*Nguyễn Xuân Thọ, Nguyễn Thị Ngọc Mai*  
Khoa Kinh tế

**Tóm tắt:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu của trung tâm ngoại ngữ tại Bình Dương. Dữ liệu khảo sát được thu thập từ 213 học viên đang học tại các trung tâm Anh ngữ tại Bình Dương. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội cho thấy có 7 nhân tố có tác động dương đến hình ảnh thương hiệu của các trung tâm ngoại ngữ tại Bình Dương gồm chất lượng giáo viên, chất lượng nội dung chương trình, chất lượng nhân viên, chất lượng cơ sở vật chất, chương trình khuyến mãi về giá, quảng cáo cảm nhận và sự nhận biết thương hiệu với các giả thuyết được ủng hộ ở mức ý nghĩa 5%. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy mô hình nghiên cứu giải thích được khoảng 46% cho tổng thể về sự liên hệ của 7 nhân tố nói trên với hình ảnh thương hiệu của các trung tâm ngoại ngữ tại Bình Dương. Cuối cùng, tác giả trình bày một số hàm ý cho nhà quản trị và hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa:** hình ảnh thương hiệu, trung tâm ngoại ngữ.

### 3. EVALUATION OF LAND RESOURCES FOR HAU GIANG PROVINCE'S LAND USE PLANNING ADJUSTMENT

*Nguyen Thanh Quang, Dang Trung Thanh  
Faculty of Resources and Environment*

**Abstract:** Hau Giang is one of 13 provinces in the Mekong Delta. Total land area is 162,171 ha (statistics 2014), agricultural land is 141,217 ha accounting for 87.08% of natural area. To exploit the reasonable land and provide a scientific basis for adjusting the land use planning to 2020, the evaluation of land resources in Hau Giang was carried out. To apply the land evaluation methodology of FAO to research on natural conditions, socio-economic related to land use to evaluate land resources as well as to apply for geographic information system (GIS) and automatically land evaluation system (ALES) gave results positively, quickly and efficiently. Evaluation results showed that Hau Giang had four major land groups with 11 land mapping units; alluvium land group accounted for 37.26 % of natural area. From the map overlay has been integrated 28 land units. Basing on 44 LUTs surveys was selected for 16 LUTs to have development prospects to evaluate land suitability. Land use was divided into 5 main groups: alluvial land belonged to riverside Hau, slightly saline land was not submerged and was shallow, and low-lying saline land was flooded and saline land was salty. To combine with evaluating the current state of land use, productive techniques and socio-economic development needed supplementing of land use planning by 2020 as follows: (1) agricultural land is 141,217 ha (87.08 %); (2) non-agricultural land is 20,918 ha (12.90 %) and (3) unused land is 36 ha (0.02 %) of natural area.

**Keywords:** evaluation of land resources, land use planning, agricultural land.

### 4. XÂY DỰNG VÀ ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU BÀI HỌC/TIẾT HỌC THEO CDIO DỰA TRÊN MÔ HÌNH BOPPPS

*Nguyễn Ngọc Mai – Khoa Khoa học quản lý  
Phan Nguyễn Quỳnh Anh – Ban Biên tập Trang TTĐT*

**Tóm tắt:** Ở cấp độ chương trình, xây dựng chuẩn đầu ra theo CDIO là yêu cầu quan trọng để đánh giá tính hiệu quả của quá trình đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội. Ở góc độ giảng viên (GV), bên cạnh việc thiết kế chuẩn đầu ra cho môn học trong đề cương, thì thách thức mà GV gặp phải là chuyển tải chuẩn đầu ra thành kết quả học tập mong đợi trong từng bài giảng, từng buổi dạy. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu mô hình tổ chức lớp học, tổ chức bài giảng theo một kết cấu chặt chẽ, gắn kết được nội dung bài giảng với kết quả học tập mong muốn và đánh giá được hiệu quả học tập tức thì. Đó là mô hình BOPPPS với 6 bước: Dẫn nhập (B – Bridge-in); Đặt ra kết quả học tập mong đợi (O - Outcome); 3 chữ P được triển khai logic từ khâu đánh giá trước (P1 – Pre Assessment) đến sự tham gia của sinh viên (P2 - Participatory learning) rồi đánh giá người học sau giảng dạy (P3 - Post Assessment); và cuối cùng là Tóm tắt/Tổng kết (S - Sumary). Mô hình này là một đề xuất để triển khai giảng dạy tích cực và hiệu quả, lấy người học làm trung tâm, giúp cho người học chủ động và kiểm soát được hiệu quả việc học tập của mình, đáp ứng tiêu chuẩn 7,8,11 của CDIO.

**Từ khóa:** CDIO, BOPPPS, tiêu chuẩn 7,8,11, giảng dạy tích cực, học tập chủ động

## 5. NÂNG CAO NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN NHẪM ĐÁP ỨNG CÔNG TÁC TRIỂN KHAI GIẢNG DẠY THEO HƯỚNG TIẾP CẬN CDIO

*Nguyễn Ngọc Mai – Khoa Khoa học quản lý  
Võ Thị Hồng Thắm – Khoa CNTT – Điện Điện tử*

**Tóm tắt:** Từ thực tiễn áp dụng CDIO ở hơn 100 trường ĐH trên thế giới và các trường ĐH ở Việt Nam, Trường Đại học Thủ Dầu Một (ĐH TDM) đã mạnh dạn áp dụng xây dựng chương trình đào tạo cho các ngành theo hướng tiếp cận CDIO. Là khung chuẩn cấu trúc mở, xây dựng chương trình theo hướng tiếp cận CDIO không chỉ có thể áp dụng cho các ngành kỹ thuật mà đã được áp dụng thích ứng cho nhiều ngành đào tạo khác nhau. Trong công tác triển khai CDIO tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên (GV) đóng một vai trò quan trọng. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu tới người đọc công tác nâng cao năng lực giảng viên được triển khai tại trường Đại học TDM nhằm đáp ứng tiêu chuẩn 9, 10 của CDIO. Trong công tác này, chúng tôi cũng giới thiệu về chương trình giảng dạy kỹ năng ISW (Instruction Skills Workshop) tại trường đại học Thủ Dầu Một được thực hiện ra sao trong giai đoạn đầu triển khai CDIO này. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thực hiện khảo sát, lấy ý kiến của những người trực tiếp thực hiện công tác triển khai cùng những học viên đầu tiên tại trường tham gia trải nghiệm chương trình tập huấn này. Số lượng người được khảo sát là 96 giảng viên. Và từ kết quả khảo sát, chúng tôi rút ra bài học kinh nghiệm nhằm làm tốt hơn công tác này trong tương lai..

**Từ khóa:** CDIO, ISW, kỹ năng giảng dạy, năng lực giảng dạy, tiêu chuẩn 9,10 CDIO

## 6. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Nguyễn Ngọc Mai  
Khoa Khoa học Quản lý

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một (ĐHTDM). Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 319 sinh viên năm 2 đến năm 4 của Trường ĐHTDM. Nghiên cứu đã kiểm định độ tin cậy của thang đo, sau đó tiến hành phân tích khám phá EFA và hồi quy. Nghiên cứu đã cho thấy có 3 nhóm nhân tố là Thái độ và Đam mê, Giáo dục và nhu cầu, Kinh nghiệm ảnh hưởng thuận chiều đến ý định khởi nghiệp của sinh viên ĐHTDM. Trong đó nhóm nhân tố Giáo dục và nhu cầu có ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định khởi nghiệp của sinh viên ĐHTDM. Hàm ý nghiên cứu nhằm đóng góp cho phát triển chương trình đào tạo của Trường ĐHTDM nhằm hỗ trợ cho các ý định khởi nghiệp của sinh viên

**Từ khóa:** Ý định khởi nghiệp, sinh viên, Đại học Thủ Dầu Một, nhân tố

## 7. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN KHI TIẾP CẬN CDIO CỦA KHỐI NGÀNH PHI KỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Nguyễn Thị Xuân Hạnh  
Phạm Thị Thùy Trang  
Khoa Khoa học Quản lý

**Tóm tắt:** Thực hiện theo đề xướng CDIO được Trường đại học Thủ Dầu Một tham gia từ năm 2014 với những bước đi dò dẫm đầu tiên. Đề xướng CDIO tại trường được ngầm phân biệt thành hai khối ngành kỹ thuật và phi kỹ thuật. Khái niệm làm theo đề xướng CDIO đem đến một số khó khăn nhất định đối với việc gắn kết khái niệm để suy nghĩ về một ngành cụ thể. Nhất là thuật ngữ thiên về kỹ thuật cứng nhắc với bốn nhóm từ : C (Conceive): Hình thành ý tưởng, D (Design): Thiết kế, I (Implement): triển khai, O (Operate) : vận hành, khá mới mẻ ngay cả với khối ngành kỹ thuật với phương pháp dạy học theo lối mòn. Điều này càng mới với khối ngành phi kỹ thuật như Ngữ văn, Ngoại ngữ, Công tác xã hội, Địa lý, Lịch sử, Luật... Bài viết này nhằm giới thiệu cho bạn đọc một số yếu tố nổi trội về những mặt khó khăn và thuận lợi của việc thực hiện làm theo đề xướng CDIO cho khối ngành phi kỹ thuật mà không làm rõ cho khối ngành kỹ thuật. Một số liệt kê và phân tích các yếu tố về thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện CDIO của khối ngành trên tại trường Đại học Thủ Dầu Một sẽ được đề cập và làm rõ trong bài, bên cạnh việc đề xuất một số ý kiến và giải pháp phần nào khắc phục các yếu tố trên. Tác giả hy vọng rằng chia sẻ trên sẽ góp phần làm sáng tỏ những câu hỏi cho các bạn đọc thật sự quan tâm để suy nghĩ và chọn bước theo con đường với xu thế chung của Thế giới.

**Từ khóa:** Thực hiện CDIO, Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo, tiêu chuẩn CDIO 1, 2, 3, 4, 8, 9, 10, 11. khối ngành phi kỹ thuật.

## 8. CÁCH THỨC THỰC HIỆN TIÊU CHUẨN 2 – CHUẨN ĐẦU RA THEO ĐỀ XƯƠNG CDIO NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

*Nguyễn Thị Xuân Hạnh, Phạm Thị Thùy Trang*

*Khoa Khoa học Quản lý*

*Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết*

*Khoa Tài nguyên Môi trường*

**Tóm tắt:** Tiêu chuẩn 2 – Chuẩn đầu ra được xem như phần cốt lõi của bộ đề xương 12 tiêu chuẩn CDIO. Xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận CDIO thành công đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan trong công tác thiết kế khung chương trình, cách thức thực hiện, phương pháp giảng dạy cũng như là đánh giá sinh viên. Do đó, bài viết này các tác giả muốn nêu ra những phương pháp xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận CDIO mà ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường đã trải qua. Các phương pháp này chủ yếu được tổng hợp từ kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan. Việc chia sẻ những kinh nghiệm này không chỉ là tài liệu tham khảo cho những ngành khác trong việc xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận CDIO mà còn mang lại những phản hồi hữu ích cho ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường nhằm cải thiện thời kỳ hậu xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận CDIO và qua đó ngành sẽ có sự điều chỉnh cho những chương trình kế tiếp trong tương lai.

**Từ khóa:** Đề xương CDIO, Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo, Các bên liên quan

## 9. THE EFFECTS OF SOCIO-ECONOMIC FACTORS ON HOUSEHOLD SOLID WASTE GENERATION AND COMPOSITION: A CASE STUDY IN THU DAU MOT, VIETNAM

*Pham Thi Thuy Trang (Faculty of Management Science),*

*Huynh Quoc Dong (Faculty of Management Science),*

*Dinh Quang Toan (Faculty of Environmental Resources),*

*Nguyen Thi Xuan Hanh (Faculty of Management Science),*

*And Nguyen Thi Thu (Vietnam National University of Forestry)*

**Abstract:** This paper estimated the household solid waste (HSW) generation and its composition in Thu Dau Mot city by using face to face collection method. The study also determined the socio-economic factors influencing the waste generation of the households in the city by using Ordinary Least Square (OLS) regression. In total, 300 sample households were selected for the study by using a stratified random sampling methodology. The results indicated that the average HSW generation in Thu Dau Mot was 0.76 kg/household/day. These wastes comprised of six categories of wastes, with the largest component of organic waste (67%). The effect of income, household size and environmental concern on HSW generation is found to be statically significant at 1%. This study suggests new insights concerning the role of socioeconomic characteristics in affecting the generation of household waste in Thu Dau Mot city, Vietnam.

**Keywords:** Household solid waste (HSW) generation; Ordinary Least Square (OLS) regression, Socio-economic factors.

## 10. ESTIMATING HOUSEHOLD WILLINGNESS TO PAY FOR IMPROVED SOLID WASTE MANAGEMENT: A CASE STUDY OF THU DAU MOT CITY, BINH DUONG

*Pham Thi Thuy Trang (Faculty of Management Science),  
Dinh Quang Toan (Faculty of Resources and Environment,)  
and Nguyen Thi Xuan Hanh (Faculty of Management Science)*

**Abstract:** The main objective of this paper is to investigate the household willingness to pay (WTP) for improved solid waste management in Thu Dau Mot city, Binh Duong by using Dichotomous choice Contingent Valuation Method. A questionnaire was designed to draw a sample of 330 respondents for the study. The results show that mean household willingness to pay for solid waste management system in Thu Dau Mot is about 24 thousand VND/ month/ household, higher than the current fee (20 thousand VND month/ household). The paper used a logistic regression to establish the factor affecting to the household willingness to pay for solid waste management system. The logit results show that those with a higher income and more educated is willing to pay more for improvement in management of their solid waste. Also, more environmental aware the person the more they are willing to pay. Moreover, females are less likely to give a positive response to WTP compare to male.

## 11. SỰ CHUYỂN BIẾN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ CỦA LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Nghiên cứu trường hợp làng hoa Gò Vấp)*

*Bùi Hoàng Việt  
Khoa Khoa học Quản lý*

**Tóm tắt:** Quận Gò Vấp của TP. Hồ Chí Minh từ lâu nổi tiếng với làng nghề hoa cây kiểng truyền thống. Các sản phẩm từ làng nghề này rất đa dạng và phong phú, mang giá trị kinh tế cao cho người dân. Tuy nhiên, những tác động của tốc độ đô thị hoá nhanh chóng tại địa phương đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của làng nghề. Thông qua những nghiên cứu và phân tích bằng công cụ GIS dựa trên thực trạng hiện nay của làng hoa Gò Vấp, nghiên cứu sẽ mô tả những chuyển biến không gian dưới tác động của quá trình đô thị hóa tại khu vực nghiên cứu.

**Từ khóa:** đô thị hoá, làng nghề, làng hoa cây kiểng, nghề truyền thống, quận Gò Vấp.

**12. URBANIZATION OF VIETNAM IN THE LANDSCAPE OF  
URBANIZATION SOUTH EAST ASIAN REGION:  
13. FEATURES AND PROSPECT**

**ĐÔ THỊ HÓA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA  
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á: ĐẶC ĐIỂM VÀ TRIỂN VỌNG**

Nguyễn Quang Giải  
Khoa Khoa học Quản lý

**Summary:** Urbanization in Vietnam happens later when compared to some nations in the South East Asian region. However, after Reformation, along with the Policy of Industrialization - Modernization of the nation, urbanization speed in Vietnam is flourishing. Features and prospect of urbanization in Vietnam besides similarities to that of nations in the South East Asian region, Vietnamese urbanization has its own specific features, as there are features, social - historical condition that create the situation.

**Key words:** Urbanization, South East Asia, rate of urban population, Vietnam, mega - urban region.

**Tóm tắt:** Đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra muộn hơn so với một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, kể từ sau Đổi Mới, cùng với chủ trương công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam được khởi sắc. Đặc điểm, triển vọng đô thị hóa của Việt Nam ngoài những điểm tương đồng với các nước trong khu vực Đông Nam Á, đô thị hóa ở Việt Nam còn có những nét riêng, do các đặc điểm, điều kiện lịch sử - xã hội tạo nên.

**Từ khóa:** Đô thị hóa, Đông Nam Á, tỷ lệ dân số đô thị, Việt Nam, vùng đại đô thị.

### 13. COMPARING DEVELOPMENT INDICATOR BETWEEN VIETNAM AND INDONESIA THE PRESENT PERIOD SO SÁNH CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN GIỮA VIỆT NAM VÀ INDONESIA GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Quang Giải  
Khoa Khoa học Quản lý

**Summary:** Along with the trend of strong Globalization, integration, development as in the present time the study, comparing the development index: (GDP, Gini, HDI, GII, rate of urban population) among the nations where there are similarities in the region is a needed action. This paper is the first effort, in order to recognize, analyze, compare on development index of Vietnam and Indonesia in the present stage with the aim to provide more information to those who care about or study these two nations. The analyzing results show that there are 3 points that are significant to pay attention to, 1/ Vietnam and Indonesia are the two developing nations, the development index reach a middle level compared to other nations in the region, 2/ There is an interdependent relationship between the development index of each country, 3/ Almost all Indonesian development index are higher than that of Vietnam.

**Key words:** Gender inequality index, human development index, Indonesia, ASEAN, Vietnam.

**Tóm tắt:** Với xu thế toàn cầu hóa, hội nhập, phát triển mạnh mẽ như hiện nay việc nghiên cứu, so sánh những chỉ số phát triển (GDP, Gini, HDI, GII, tỷ lệ dân số đô thị) giữa các quốc gia có điểm tương đồng trong khu vực là việc làm cần thiết. Bài viết là sự nỗ lực ban đầu, nhằm nhận diện, phân tích, so sánh về chỉ số phát của Việt Nam và Indonesia giai đoạn hiện nay nhằm cung cấp thêm thông tin cho những ai quan tâm, nghiên cứu về hai quốc gia này. Kết quả phân tích nổi lên 3 điểm đáng quan tâm, 1/ Việt Nam và Indonesia là hai quốc gia đang phát triển, các chỉ số phát triển đạt ở mức trung bình so với các quốc gia trong khu vực, 2/ Có mối quan hệ phụ thuộc giữa các chỉ số phát của mỗi quốc gia, 3/ Hầu hết những chỉ số phát triển của Indonesia đều cao hơn so với Việt Nam.

**Từ khóa:** Chỉ số bình đẳng giới, chỉ số phát triển con người, Indonesia, khu vực Đông Nam Á, Việt Nam.



## 14. NGHIÊN CỨU BÀI HỌC KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN THẾ GIỚI

Tạ Thị Thanh Loan, Bùi Hoàng Việt,  
Bùi Thành Tâm, Cù Thị Ánh Tuyết  
Lê Thị Thanh Tuyền  
Khoa Khoa học Quản lý

**Tóm tắt:** Giải quyết tốt vấn đề nhu cầu nhà ở cho số lượng dân cư lớn có thu nhập thấp là sẽ giải quyết được các vấn đề về kinh tế xã hội khẩn thiết khác của một quốc gia. Hiện nay, các nước trên thế giới đã thực hiện chương trình xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp từ hơn 60 năm nay. Bài viết trình bày kinh nghiệm xây dựng và thực hiện những chính sách nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ở một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho thực tiễn của Việt Nam.

**Từ khóa:** kinh nghiệm, nhà ở xã hội, quốc gia, thế giới

## 15. BIỂU TƯỢNG VÔ NGÃ TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ

*Nguyễn Đình Kỳ*  
*Khoa Sư phạm*

**Tóm tắt:** Biểu tượng Vô ngã trong tranh dân gian Đông Hồ có nguồn gốc từ nền văn minh nông nghiệp lúa nước, hình thành trong bối cảnh giao lưu, tiếp biến văn hóa với các quốc gia đồng văn châu Á, được các nghệ nhân Đông Hồ chuyển hóa thành những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu. Điển hình là những hình tượng được tạo dựng trong ba tác phẩm: Thỏ sáo trên lưng trâu; Thả diều trên lưng trâu và Cá chép trông trăng. Ba tác phẩm này đã đạt đến trình độ biểu tượng nghệ thuật, biểu đạt cho tư tưởng giải thoát, giả lập bản thể tâm hồn con người đến cảnh giới Vô ngã, tự do tự tại, hòa nhập với thiên nhiên vô cùng vô tận.

**Từ khóa:** biểu tượng, vô ngã, tranh dân gian Đông Hồ

## 16. NHU CẦU CỦA TRẺ EM NHẬP CƯ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Khảo sát tại lớp học tình thương phường Hiệp Thành – thành phố Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương)

*Lê Thị Phương Hải*

*Lê Anh Vũ*

*Khoa Công tác Xã hội*

**Tóm tắt:** Bình Dương là tỉnh có tốc độ nhanh về quá trình Công nghiệp hóa – Đô thị hóa. Điều này, đã thu hút một lượng lớn người nhập cư từ khắp cả nước đến làm việc và sinh sống, trong đó có không ít là trẻ em. Vì thế, việc tìm hiểu nhu cầu của trẻ là hết sức thiết cho sự phát triển bền vững của Bình Dương nói riêng và xã hội nói chung. Dựa trên lý thuyết về nhu cầu của Maslow và lối phân tích diễn ngôn, chúng tôi phân tích dữ liệu định lượng và định tính được khảo sát vào tháng 5/2016. Từ đó, xây dựng chân dung xã hội và nhu cầu của trẻ nhập cư đang học tại lớp học tình thương phường Hiệp Thành. Thông qua bài viết, đề xuất những biện pháp hỗ trợ dưới cách tiếp cận Công tác xã hội

**Từ khóa:** Trẻ nhập cư, nhu cầu, dịch vụ Công tác xã hội

## 17. GREEN URBAN STRUCTURE FOR BINH DUONG PROVINCE

*Huynh Kim Phap*

*Department of Architecture and Civil Engineering*

**Abstract:** Urbanization is an inevitable process and a precondition for the social-economic development of each province and country in general. In order for this process to have positive impacts on local development, it is necessary to study the characteristic urban structure, especially in the context of climate change. This paper will focus on researching and proposing a green urban structure for Binh Duong city to ensure sustainable urban development.

## 18. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CHỐNG CẮT CỦA DẦM CAO BÊ TÔNG CỐT THÉP BẰNG SOFTENED TRUSS MODEL ĐƠN GIẢN

*Trần Đăng Bảo*

*Khoa Xây dựng*

**Tóm tắt:** Mục đích của báo cáo là so sánh việc đánh giá khả năng chống cắt dầm cao của hai phương pháp: mô hình giàn ảo theo tiêu chuẩn ACI 318-14 và mô hình softened truss model đơn giản

**Từ khóa:** dầm cao, softened truss model

## 19. THERMAL VIBRATION AND BUCKLING ANALYSIS OF TEMPERATURE DEPENDENT FGM BEAMS USING A HIGHER-ORDER SHEAR DEFORMATION THEORY

*Nguyen Ba Duy  
Faculty of Civil Engineering*

**Abstract :** Thermal vibration and buckling analysis of temperature dependent functionally graded (FG) beams using a higher-order shear deformation theory is presented. It is based on hyperbolic shear deformation theories in which transverse shear stresses are refined through beam depth and no shear correction factors are required. A power law distribution is used to describe the variation of volume fraction of material compositions. The functionally graded material properties are assumed to vary smoothly and continuously across the thickness of the beams. The Ritz method is adopted to solve the eigenvalue problems that are associated with thermal buckling and vibration in various types of immovable boundary conditions, temperature dependent material properties, and slenderness ratio.

**Keywords:** Functionally graded beams; thermal buckling; thermal-elastic vibration; the Ritz method.

## 20. SO SÁNH THIẾT KẾ DÀM THÉP TỔ HỢP HÀN GIẰNG LIÊN TỤC THEO PHƯƠNG NGANG THEO TIÊU CHUẨN HOA KỲ (AISC 360-10 VÀ ASCE-07) VÀ TIÊU CHUẨN VIỆT NAM (TCVN 5575 – 2012 VÀ TCVN 2737-1995)

*Phan Thành Nhân  
Khoa Xây dựng*

**Tóm tắt:** Trong xu thế hội nhập quốc tế, việc nghiên cứu và áp dụng nhiều loại tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép là tất yếu. Báo cáo trình bày cách tính toán thiết kế dầm thép tổ hợp hàn giằng liên tục theo phương ngang theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ và tiêu chuẩn Việt Nam. Từ đó, có những đánh giá, so sánh khi áp dụng các hệ tiêu chuẩn khác nhau trong việc thiết kế kết cấu thép.

**Từ khóa:** kết cấu thép, tiêu chuẩn Hoa Kỳ, tiêu chuẩn Việt Nam.

## 1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

*Bùi Thị Mỹ Duyên*

*Lớp CH16QL01,*

**Tóm tắt:** Bài viết làm rõ thực trạng quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hiện nay. Một mặt tìm ra những ưu điểm, mặt khác phát hiện những hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước, qua đó đề ra một số biện pháp, kiến nghị khắc phục nhằm làm cơ sở cho chính quyền các cấp và ngành Giáo dục Đào tạo có những giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập.

**Từ khóa:** Quản lý nhà nước, Giáo dục mầm non ngoài công lập

**Từ viết tắt:** Giáo dục mầm non (GDMN), ngoài công lập ( NCL), công lập ( CL), Mầm non ( MN)

## 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CỦA TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUỐC PHÚ, THỊ XÃ TÂN UYÊN, BÌNH DƯƠNG

*Nguyễn Thị Lệ Hằng*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Hiện nay, trong nhà trường trung học cơ sở, cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ giáo viên (ĐNGV) là nhân tố quyết định không chỉ với chất lượng giáo dục trong nhà trường mà còn ảnh hưởng quan trọng đến năng lực, phẩm chất trong cả cuộc đời mỗi học sinh. Vì thế để hoàn thành sứ mệnh trồng người của mình đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý giáo dục và mỗi giáo viên phải có chuyên môn nghiệp vụ cao, có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, phải có năng lực dạy học, năng lực giáo dục, năng lực hoạt động chính trị - xã hội,... Trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ nghiên cứu về vấn đề ảnh hưởng của người giáo viên (GV) dạy lớp đến học sinh dưới góc độ nhìn nhận của người cán bộ quản lý. Qua đó, bài viết hướng đến việc đánh giá đúng thực chất chất lượng đội ngũ giáo viên, từ đó đề ra các biện pháp bồi dưỡng đội ngũ, phân công đội ngũ giáo viên hợp lý,...hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS Nguyễn Quốc Phú, Tân Uyên, Bình Dương.

**Từ khóa:** Đội ngũ giáo viên, học sinh, hiệu trưởng, quản lý.

### 3. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN TRƯỜNG MẪU GIÁO HOA MAI, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Bùi Thị Tường Vi*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Đáp ứng chuẩn các điều kiện và tạo động lực nâng cao nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giáo dục trẻ theo chương trình Giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn là tiêu chí hàng đầu của các Trường mầm non. Từ góc độ đánh giá phân tích, bài viết tập trung vào hai mặt ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực của giáo viên đó là điều kiện cần có và các yếu tố tác động. Qua đó bài viết hướng đến nhận diện năng lực, điều kiện và động lực để đội ngũ giáo viên phát triển, đồng thời khám phá những cách thức để định hướng thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các mặt giáo dục trẻ như: đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, lao động, làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển ở các cấp học cao hơn, hình thành và phát triển nhân cách con người trong xã hội hiện đại.

**Từ khóa:** đánh giá, Giáo viên mầm non, năng lực

### 4. SỬ DỤNG HỢP LÝ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS

*Dương Thị Hòa*

*Lớp CH15QL01,*

**Tóm tắt:** Đổi mới phương pháp dạy học là “chìa khóa” để nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và giảng dạy môn lịch sử nói riêng. Trong quá trình dạy học lịch sử, việc lựa chọn phương pháp dạy học sao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc trưng bộ môn và nội dung cụ thể của từng bài học, tạo cho học sinh niềm hứng thú học tập, rèn luyện được những phẩm chất đạo đức, thế giới quan khoa học thông qua bài học là điều hết sức cần thiết. Điều đó đòi hỏi sự vận dụng khéo léo, linh hoạt của giáo viên. Bài viết nêu ra một số cách lựa chọn phương pháp cho từng nội dung dạy học có thể áp dụng trong quá trình dạy học môn lịch sử ở trường trung học cơ sở hiện nay.

**Từ khóa:** lịch sử, phương pháp dạy học môn lịch sử, Đổi mới phương pháp dạy học môn lịch sử.

## 5. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN DẠY HỌC NGOẠI NGỮ Ở ĐỊA BÀN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Dương Võ Anh Thư*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo đề án như: đội ngũ giáo viên, chương trình giảng dạy, sách giáo khoa và hình thức kiểm tra đánh giá, qua đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả của việc thực hiện Đề án.

**Từ khóa:** Hiệu quả, đề án dạy và học ngoại ngữ, khả năng hoàn thành, nhân tố ảnh hưởng.

## 6. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÂN SỰ TRƯỜNG TIỂU HỌC AN BÌNH B – ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ TẠI ĐƠN VỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

*Dương Thị Ngọc Hà*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Quản lý nhân sự luôn là bài toán cần tìm ra lời giải đối với bất kỳ cơ quan hay doanh nghiệp nào, bộ máy của một cơ quan hay tổ chức có hoạt động tốt hay không đòi hỏi công tác quản lý nhân sự của cơ quan đó phải tốt và bài bản. Bài viết tập trung nghiên cứu về nguồn nhân lực tại trường Tiểu học An Bình B, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Qua đó, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của nguồn nhân lực; cũng như những thuận lợi và khó khăn mà đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên của nhà trường đang chịu chi phối trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương. Qua đó, bài viết hướng đến các giải pháp phát triển nhân lực cho đơn vị trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Nhân sự, điểm mạnh, điểm yếu, thuận lợi, khó khăn, giải pháp

## 7. THỰC TRẠNG HỌC SINH BỎ HỌC TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA Tp. THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Đỗ Minh Hoàng*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bình Dương là một trong những tỉnh đi đầu cả nước về phát triển kinh tế, giáo dục, các trường trung học cơ sở (THCS) của tỉnh nói chung, của thành phố Thủ Dầu Một nói riêng. Trong những năm qua, trường THCS Phú Hòa đã không ngừng cố gắng nâng cao chất lượng giáo dục và đã gặt hái được nhiều thành công, “vị thế” của nhà trường không ngừng được nâng lên. Song tỉ lệ học sinh bỏ học của nhà trường vẫn còn nhiều. Bên cạnh những học sinh được học hành đến nơi đến chốn, thì cũng còn những học sinh trong độ tuổi đi học không được tiếp tục đến trường để học tập và rèn luyện nhất là lứa tuổi THCS, lứa tuổi đang

hình thành nhân cách. Liệu những em này sẽ phát triển ra sao? Làm thế nào để giảm đến mức tối đa tình trạng học sinh bỏ học?

**Từ khóa:** Học sinh bỏ học, Nguyên nhân, giải pháp.

## **8. THỰC TRẠNG BẠO HÀNH TRẺ EM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

*Đỗ Thị Kim Ngân*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bao hành trẻ em ảnh hưởng lớn tới sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Bài viết dưới đây phân tích thực trạng và một số kiến nghị làm giảm nạn bạo hành trẻ em trong xã hội hiện đại.

**Từ khóa:** bạo hành trẻ em, thực trạng, kiến nghị, xã hội hiện đại

## **9. KẾT NỐI ĐÀO TẠO GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP CHIẾN LƯỢC KHẢ THI CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT VÀ NGHIỆP VỤ CÔNG ĐOÀN BÌNH DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Hồ Nguyễn Hoàng Vy*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Trong xu thế hội nhập, vấn đề nâng cao chất lượng nguồn lao động, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cấp, các ngành. Và hơn hết, trách nhiệm của ngành giáo dục là nặng nề nhất. Mặt khác, trong bối cảnh Nhà nước đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa giáo dục, việc phải tự làm mới, tự hòa nhập, tự thích nghi, tiến tới tự chủ hoàn toàn năm 2020, đòi hỏi hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà nước phải đề ra những chiến lược khả thi để tồn tại và phát triển. Theo lẽ đó, việc kết nối đào tạo giữa Nhà trường với Doanh nghiệp không phải là chiến lược mới hoàn toàn, mà hầu hết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đều áp dụng. Tuy nhiên, mỗi cơ sở sẽ vận dụng chiến lược này với những giải pháp khác nhau. Và, Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công đoàn Bình Dương cũng không phải là đơn vị ngoại lệ. Tuy nhiên, vì Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công đoàn Bình Dương là đơn vị duy nhất thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tổ chức công đoàn đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nên Trường có những cách làm mới, hiệu quả mang lại trong những năm vừa qua chưa gọi là nổi bật, là hiệu quả tối đa, nhưng cũng xác định được việc Trường đã vận dụng chiến lược một cách có hiệu quả với hướng đi khác biệt so với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh Bình Dương.

**Từ khóa:** Đào tạo theo đơn hàng, Trường công đoàn Bình Dương, giải pháp, công đoàn.

## 10. VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN PHÚ

Hồ Thế Chuân  
Lớp CH16QL01

**Tóm tắt:** Để nâng cao chất lượng dạy học, việc xây dựng đội ngũ giáo viên ở trường Trung học cơ sở (THCS) là rất quan trọng. Bài viết tập trung phân tích vai trò của công tác quản lý trong việc xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở Trường THCS An Phú nhằm có cái nhìn tổng quan về việc xây dựng tiêu chuẩn, nội dung và hình thức bồi dưỡng của người giáo viên (GV) ở Trường THCS, cũng như tầm quan trọng của công tác quản lý trong việc bồi dưỡng GV nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của mỗi đơn vị.

**Từ khóa:** Vai trò, công tác quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ.

## 11. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Đoàn Thị Ngọc Diệp  
Lớp CH15QL01

**Tóm tắt:** Quản lý hoạt động tổ chuyên môn là những tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đảm bảo cho hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả tốt nhất, nâng cao chất lượng giảng dạy - giáo dục trong nhà trường. Trong phạm vi bài viết, tác giả trình bày một số nội dung về tổ chuyên môn, quản lý tổ chuyên môn và các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tổ chuyên môn trường THPT.

**Từ khóa:** Tổ chuyên môn, quản lý hoạt động tổ chuyên môn, biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn.

## 12. VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016-2020 CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Ngọc Thiện  
Lớp CH16QL01

**Tóm tắt:** Bài báo nghiên cứu, đánh giá công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 nhằm tìm ra những điểm mạnh và thiếu sót trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược, đề xuất những giải pháp nhằm giúp hiệu trưởng các trường bổ sung, hoàn thiện kế hoạch chiến lược của mình. Trong thực tế, đây là một công tác mới mẻ, chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp quản lý giáo dục nói chung và của người quản lý trường trung học phổ thông nói riêng. Do đó, các kế hoạch chiến lược còn nhiều thiếu sót cần khắc phục, việc thực hiện kế hoạch chiến lược cũng có những tồn tại nhất định. Kết quả nghiên cứu của bài báo sẽ góp phần giúp khắc phục những hạn chế, tồn tại này.

**Từ khóa:** Kế hoạch chiến lược, điểm mạnh, thiếu sót, giải pháp khắc phục



### **13. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ TẠI CƠ QUAN HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Huỳnh Thị Thúy Phương*

*Lớp CH16QL01,*

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến công tác quản lý cán bộ tại cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương trong giai đoạn hiện nay và giải pháp để thực hiện trong thời gian tới. Công tác quản lý cán bộ tại cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương hiện nay đã thực hiện có hiệu quả song còn nhiều vấn đề cần bàn luận. Giải pháp công tác cán bộ tại cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương trong thời gian tới: (1) tạo động cơ làm việc của cán bộ chuyên trách; (2) đào tạo cán bộ kế thừa; (3) bồi dưỡng kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ trẻ.

**Từ khóa:** Giải pháp, công tác quản lý cán bộ, Hội Liên hiệp Phụ nữ.

### **14. XÂY DỰNG VĂN HÓA ĐỌC SÁCH TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC GÓC NHÌN TỪ SINGAPORE**

*Lê Thị Phương An*

*Lớp ch16QL01*

**Tóm tắt:** Văn hóa đọc là một trong những động lực thúc đẩy sự hình thành nên con người mới, những công dân có hiểu biết và trí tuệ để có thể thích ứng với sự phát triển của xã hội hiện đại, một xã hội dựa trên nền tảng kinh tế tri thức. Trong nhà trường tiểu học, việc phát triển văn hóa đọc sẽ tạo thành thói quen giúp các em lĩnh hội được các giá trị văn hóa xã hội, đồng thời hình thành và phát triển kỹ năng tiếp nhận thông tin một cách có chọn lọc trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên các trang mạng như hiện nay.

Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu về văn hóa đọc sách của học sinh tiểu học từ góc nhìn sau chuyến đi thực tế ở Singapore. Thông qua cách tiếp cận từ góc độ quan sát, phân tích những biểu hiện và thói quen đọc sách của học sinh tiểu học, bài viết hướng đến nhận diện vai trò của việc xây dựng văn hóa đọc sách trong trường tiểu học ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** văn hóa đọc, đọc sách, học sinh, trường tiểu học

## 15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁ BIỆT

*Lê Thanh Thúy*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Giáo dục đạo đức cho học sinh là một trong những giải pháp giáo dục được quan tâm nhất đối với từng giáo viên trong trường học, trong ngành giáo dục nước nhà. Trong các trường học hiện nay việc giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt là một trong những nhiệm vụ thiết yếu, nhất là ở trong nhà trường THCS nhằm hạn chế được những đối tượng HS yếu về mặt đạo đức là góp phần vào chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhằm đào tạo thế hệ cách mạng tương lai. Thế nhưng thực tế trong các trường THCS hiện nay một bộ phận học sinh cá biệt dường như trường nào cũng có và năm nào cũng có. Trong khi đó mục tiêu giáo dục là “ tiếp tục phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản của nhân cách con người Việt Nam”. Từ đó vấn đề đặt ra là trường THCS có nhiệm vụ giáo dục học sinh phát triển để trở thành con người hữu ích cho xã hội, để các em trở thành con ngoan trò giỏi mà trước tiên là phát triển về mặt nhân cách.

**Từ khóa:** giải pháp, giáo dục, học sinh trung học, cá biệt.

## 16. XU HƯỚNG LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH LỚP 12 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

*Lê Xuân Bằng*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Xu hướng chọn nghề nghiệp của học sinh lớp 12 trung học phổ thông hiện nay đang được rất nhiều các trường học quan tâm. Qua số liệu nghiên cứu được thực hiện với 229 học sinh lớp 12 tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Phú Riềng năm học 2016 - 2017. Kết quả cho thấy có hơn 90% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ tiếp tục theo học để xét tuyển vào các trường cao đẳng – đại học hoặc trung cấp nghề. Bên cạnh đó có 5,2 % số học sinh chọn hướng kinh doanh, buôn bán. Có trên 90% học sinh lớp 12 nhận thức đúng về mục tiêu của công tác hướng nghiệp trong trường trung học phổ thông, tuy nhiên công tác hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 tại các trường trung học phổ thông ở huyện Phú Riềng lại chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh, chưa thu hút được sự tham gia của học sinh. Do đó khi tìm hiểu có trên 77% học sinh lớp 12 cho rằng công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 12 là rất quan trọng, rất cần thiết và 23% công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 12 là quan trọng, cần thiết, không có học sinh nào xem nhẹ tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp.

**Từ khóa:** nghề nghiệp, xu hướng chọn nghề nghiệp, xu hướng chọn nghề nghiệp của học sinh.

## **17. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

*Nguyễn Hữu Thuận*

*Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Nâng cao chất lượng đào tạo là mục tiêu đổi mới giáo dục đại học của cả nước nói chung và Trường Đại học Thủ Dầu Một nói riêng. Từ khi thành lập tới nay, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của Trường Đại học Thủ Dầu Một được đầu tư xây dựng và phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, quản lý thiết bị dạy học trong nhà trường còn không ít những hạn chế. Để nâng cao chất lượng quản lý thiết bị dạy học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một trong thời gian tới, nhà trường cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp mang tính chiến lược và lâu dài. Bài tham luận đề xuất một vài giải pháp để nâng cao chất lượng quản lý thiết bị dạy học tại trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Từ khoá:** Thiết bị dạy học, quản lý, chất lượng, cơ sở vật chất

## **18. KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA CỦA CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA GIÁO DỤC TẠI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Huy Hùng*

*Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Trong hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra là khâu thiết yếu của quá trình quản lý. Quá trình thanh tra, kiểm tra đòi hỏi phải tuân thủ quy trình, quy định của pháp luật về thanh tra đồng thời phải xác lập quan hệ giao tiếp ứng xử có văn hoá giữa chủ thể thanh tra và đối tượng thanh tra. Bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp quan sát trong quá trình tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra cùng đội ngũ công tác viên tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, chúng tôi làm rõ thực trạng giao tiếp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của đội ngũ này, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của đội ngũ công tác viên thanh tra giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc thanh tra.

**Từ khóa:** kỹ năng giao tiếp, giao tiếp, thanh tra, kiểm tra, cộng tác viên

## **19. ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC HỌC SINH HIỆN NAY TẠI TRƯỜNG THCS MINH THẠNH HUYỆN DẦU TIẾNG TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Mạnh Cường*  
*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Nhiệm vụ của nhà trường là giáo dục cho học sinh ở hai mặt chính đó là: Đức dục và Trí dục. Đức dục và Trí dục phải được tiến hành song song và đồng bộ. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng, bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu về thực trạng đạo đức của học sinh tại trường THCS Minh Thạnh huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương với các nguyên nhân khác nhau. Dưới góc độ phân tích vấn đề trên cơ sở lý luận và thực tiễn bài viết hướng đến việc nhận diện và lí giải nguyên nhân dẫn đến vấn đề suy thoái đạo đức của giới trẻ hiện nay nói chung và học sinh trường THCS Minh Thạnh nói riêng, từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cho học sinh.

**Từ khóa:** Đạo đức học sinh, thực trạng, nguyên nhân, giải pháp.

## **20. HOÀN THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN MÔN BÓNG BÀN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**

*Nguyễn Thị Dung Hòa*  
*Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Giáo dục nói chung cũng như giáo dục về thể chất nói riêng luôn là vấn đề quan tâm của các nhà giáo dục hiện nay. Khi xã hội ngày càng phát triển, việc nâng cao năng lực kiến thức của người học ngày càng được mở rộng, thì việc phát triển những năng lực về thể chất càng được chú trọng ngay từ những giai đoạn tiểu học đối với lứa tuổi từ 6 đến 10 tuổi. Giáo dục thể chất không chỉ giúp trẻ phát triển hoàn thiện về mặt thể chất trong cơ thể mà còn góp phần phát hiện sớm những tài năng trong lĩnh vực thể thao trong tương lai. Môn bóng bàn nói riêng cũng như các môn thể thao khác đang được phát triển mạnh mẽ hơn trong hệ thống giáo dục thể chất hiện nay, do đó việc chú trọng phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học bóng bàn ngày được quan tâm hơn.

**Từ khóa:** bóng bàn, vận dụng, vật chất, thiết bị.

## 21. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ

*Nguyễn Thị Hồng Gấm*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết hướng đến nhận diện và lí giải nguyên nhân và cách thức quản lý đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh ở trường Tiểu học Bình Mỹ đồng thời góp phần phát huy tính sáng tạo trong giảng dạy của giáo viên. Từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường, góp phần tạo môi trường học tập chủ động, tự giác, phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

**Từ khóa:** đổi mới, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực

## 22. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CHỦ NHIỆM CHO GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG THCS

*Nguyễn Thị Thùy Dung*

*Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Công tác chủ nhiệm của giáo viên ở trường THCS rất quan trọng đối với việc giáo dục đạo đức cho học sinh cũng như nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Bằng phương pháp phân tích thực trạng, kết quả nghiên cứu về công tác chủ nhiệm của đơn vị tôi đang công tác, bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng năng lực cần có cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm bậc THCS trên địa bàn huyện Bàu Bàng.

**Từ khóa:** Bồi dưỡng năng lực chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm, học sinh THCS.

## 23. SỨC KHỎE SINH SẢN TRẺ VỊ THÀNH NIÊN HIỆN NAY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHƯỚC VĨNH

*Nguyễn Văn Thi*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Giáo dục sức khỏe sinh sản cho trẻ vị thành niên đang là vấn đề bức thiết cần tìm ra lời giải trong các trường học hiện nay. Qua nguồn niên giám thống kê và những trải nghiệm thực tế tại trường THPT Phước Vĩnh, bài viết chủ yếu hướng đến nhận diện và đề ra những phương pháp cụ thể nhằm giáo dục trẻ vị thành niên một cách hiệu quả nhất.

**Từ khóa:** sức khỏe, sinh sản, vị thành niên

**24. THỰC TRẠNG VÀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BẾN CÁT- TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Thị Hoa  
Lớp CH16QL02*

**Tóm tắt:** Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp định tính, bài viết trình bày các kết quả nghiên cứu về thực trạng và công tác phối hợp quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn thị xã Bến Cát– tỉnh Bình Dương. Thông qua kết quả khảo sát, bài viết đề cập đến việc mô tả, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động và công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non. Qua đó, thấy được thực trạng và vai trò của công tác quản lý, đồng thời tìm ra giải pháp hiệu quả giúp nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non trên địa bàn thị xã Bến Cát – Bình Dương.

**Từ khóa:** Thực trạng, công tác phối hợp quản lý mầm non ngoài công lập.

**25. DẠY – HỌC MĨ THUẬT THEO PHƯƠNG PHÁP ĐẠN MẠCH (SAEPS) ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC Ở HỌC SINH TIỂU HỌC**

*Nguyễn Ngọc Thoại Nguyễn  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết này mô tả những quy trình theo phương pháp mới của “Dự án hỗ trợ giáo dục Mỹ thuật tiểu học” (SAEPS) đều hướng tới mục tiêu lấy học sinh làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức. Để từ đó các em có thể hình thành và phát triển năng lực của mình. Đồng thời nói lên những trải nghiệm của bản thân khi áp dụng phương pháp mới trong giáo dục Mỹ thuật ở tiểu học.

**Từ khóa:** mỹ thuật, quy trình, phương pháp, SAESP

**26. ĐỔI MỚI NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Nguyễn Tấn Phát  
Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Hoạt động hướng nghiệp tại trường trung học phổ thông với mục tiêu giúp học sinh hiểu được bản thân mình với những kỹ năng, khả năng vốn có của bản thân đồng thời nắm được các yêu cầu cơ bản của nghề nghiệp mà mình đang hướng đến, bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp quan sát, phương pháp chuyên gia trong quá trình quản lý tại trường phổ thông, chúng tôi làm rõ những hạn chế trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp tại trường trung học phổ thông, từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hướng nghiệp cho học sinh.

**Từ khóa:** hướng nghiệp, hoạt động hướng nghiệp, học sinh, trung học phổ thông.

## 27. PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH THEO HƯỚNG TÍCH CỰC THÔNG QUA MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

*Nguyễn Thị Diễm Hằng*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bình Dương là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, công tác quy hoạch nhân lực phục vụ phát triển kinh tế của Bình Dương giai đoạn 2011 – 2020 cần phải gắn liền với công tác hướng nghiệp. Để công tác hướng nghiệp cho học sinh được thực hiện và phát triển hợp lý, đáp ứng đúng và đủ với nhu cầu của tỉnh cũng như nhu cầu của cả nước thì việc định hướng nghề cho các em là yếu tố quan trọng. Bài viết tập trung trình bày về một số giải pháp trong công tác hướng nghiệp như: Đổi mới một số hình thức và nội dung trong giáo dục hướng nghiệp, tăng cường tuyên truyền các chuyên đề về hướng nghiệp cho học sinh và phụ huynh thông qua một số phương tiện thông tin đại chúng.

**Từ khóa:** chọn nghề, giáo dục hướng nghiệp, tham vấn, truyền thông.

## 28. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC LAI HUNG A HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Nguyễn Thị Lưu*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Qua nghiên cứu thực tế hoạt động quản lý bán trú, bài viết trình bày về thực trạng công tác tổ chức các hoạt động mà nhà trường đã thực hiện để quản Bán trú tại đơn vị trường Tiểu học Lai Hưng A, huyện Bầu Bàng – một huyện mới thành lập từ ngày 1/4/2014 và bước đầu thực hiện Bán trú ở cấp tiểu học. Thông qua phân tích đặc điểm tình hình và những thuận lợi, khó khăn, qua đó, bài viết lí giải nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện nề nếp và các hoạt động Bán trú ở trường tiểu học vùng sâu vùng xa đã thực hiện thành công và đi vào nề nếp các hoạt động Bán trú. Đồng thời, nêu ra định hướng nhằm thực hiện ổn định, nâng cao chất lượng nhà trường và tạo dựng niềm tin cho phụ huynh học sinh khi tham gia học bán trú tại trường Tiểu học Lai Hưng A, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**Từ khóa:** Quản lý bán trú, Vệ sinh an toàn thực phẩm, tiểu học.

## 29. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH HỢP CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO TRONG GIẢNG DẠY ĐỊA LÍ 12

Nguyễn Thị Minh Thoa

Lớp CH16QL01

**Tóm tắt:** Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, biển đảo đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập không gian sinh tồn hình thành nền văn hóa biển, thiết lập quan hệ giao thương với lân bang và xác lập chủ quyền an ninh biển đảo quốc gia. Biển đảo đã trở thành môi trường sống, góp phần định hình bản sắc văn hóa và tư duy của dân tộc Việt Nam. Không gian biển Việt Nam còn là mạch nguồn giao lưu kinh tế, chính trị, văn hóa của nước ta với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Vai trò của một giáo viên Địa Lí cần phải làm thế nào để tất cả học sinh của mình biết yêu thương đất nước, biết nhận thức được rằng biển đảo cũng là một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc và mỗi con người Việt Nam chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ phần lãnh thổ thiêng liêng ấy. Tài nguyên, môi trường biển, đảo của nước ta rất phong phú, giàu có và gắn gũi với con người, chúng ta phải có trách nhiệm trong việc khai thác, sử dụng hợp lý, có hiệu quả và nâng cao ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên thiên tạo đó.

**Từ khóa:** Địa lí, Biển Đông, phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

## 30. VAI TRÒ CỦA HIỆU TRƯỞNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÌNH AN

Nguyễn Thị Thanh Phương

Lớp CH16QL01

**Tóm tắt:** Trong công tác quản lý, hiệu trưởng với cương vị là người đứng đầu một đơn vị phải thực hiện các công việc như: quản lý dạy và học, xây dựng văn hóa nhà trường, quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất,... Trong các yếu tố đó thì xây dựng văn hóa nhà trường có tầm quan trọng đặc biệt trong việc tạo ra một bản sắc riêng, uy tín và thương hiệu riêng của từng trường. Văn hóa nhà trường không phải là bất biến mà có thể thay đổi theo thời gian, ngày càng phong phú nếu được gìn giữ và phát triển. Văn hóa nhà trường là cái do con người trong môi trường đó tạo ra và tích lũy qua thời gian dài, nó là tác nhân chủ yếu quy định nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của cá nhân hay của tập thể. Văn hóa nhà trường có sự tác động mạnh mẽ đến những hành vi, ứng xử đạo đức của tập thể giáo viên, nhân viên và học sinh. Bài viết muốn nói lên hiệu trưởng thường là chủ thể tạo ra văn hóa nhà trường, có tác động trực tiếp đến mọi hoạt động của nhà trường tại trường trung học phổ thông Bình An.

**Từ khóa:** hiệu trưởng, vai trò hiệu trưởng, văn hóa nhà trường, xây dựng văn hóa.



### **31. KHÔNG GIAN MỞ - MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN ĐẠI TẠI ĐẤT NƯỚC SINGAPORE**

*Nguyễn Thị Thanh Trang  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Giáo dục mầm non có môi trường “không gian mở” sẽ giúp cho trẻ có môi trường hoạt động năng động, thu hút sự hứng thú của trẻ, khuyến khích sự tìm tòi khám phá của trẻ mọi lúc mọi nơi. Qua môi trường đó còn giúp giáo viên tổ chức đa dạng hoạt động học tập cho trẻ trong cùng một giờ học. Ngoài ra giáo viên còn có thể chủ động trong việc thiết kế chương trình hoạt động cho trẻ về nội dung chủ đề, về thời gian thực hiện sao cho phù hợp với trẻ tại các nhóm lớp và đáp ứng được khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

**Từ khóa:** giáo dục, mầm non, không gian mở

### **32. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌC SINH TẠI TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ**

*Nguyễn Văn Vĩnh  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về việc định hướng nghề nghiệp của học sinh tại trường THPT Đồng Phú với những yếu tố ảnh hưởng, nguyên nhân chọn nghề cho bản thân của học sinh nhà trường. Bài viết tập trung vào phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến việc định hướng nghề nghiệp của học sinh nhà trường trong tương lai. Từ đó biết được những yếu tố ảnh hưởng, nguyên nhân chọn nghề nghiệp của học sinh nhà trường đồng thời đề xuất một số giải pháp để thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh tại trường THPT Đồng Phú.

**Từ khóa:** định hướng nghề nghiệp, học sinh phổ thông

### **33. BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TẠI PHÂN VIỆN MIỀN NAM – HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY**

*Nguyễn Xuân Thơm  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Phát triển đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo luôn là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của Phân viện miền Nam – Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Bằng việc khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng của giảng viên, thông qua

các số liệu công tác tổ chức bộ máy của Phân viện cùng những vấn đề thực tế đang đặt ra, tác giả đã mạnh dạn trao đổi, phỏng vấn đối với đội ngũ giảng viên ở mọi lứa tuổi, vị trí công tác khác nhau, cả đối tượng là giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng để hiểu rõ hơn bản chất của vấn đề. Việc tiến hành khảo sát, đánh giá các đối tượng giảng viên khác nhau đã giúp tác giả có một cái nhìn toàn diện hơn về đội ngũ giảng viên, đồng thời qua đó cũng tìm hiểu thêm được nhận thức mới, những nhu cầu và nhiệm vụ mong muốn của đội ngũ giảng viên, những người trực tiếp góp phần quan trọng vào sự phát triển của Phân viện miền Nam trong thời gian tới. Tác giả đã nêu lên tầm quan trọng của việc nhận thức vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển đội ngũ giảng viên tại Phân viện miền Nam. Qua đó tác giả đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên tại Phân viện miền Nam – Học viện thanh thiếu niên Việt Nam.

**Từ khóa:** Đội ngũ giảng viên, Giảng viên, Phát triển giảng viên

### **34. HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG**

*Phạm Chi Lan  
Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới thì Tiếng Anh là một công cụ giao tiếp không thể thiếu. Nói là một trong bốn kỹ năng quan trọng trong việc học Tiếng Anh (Nghe - Nói - Đọc - Viết). Vì thế trong bài viết này, chúng tôi đề nghị một số hoạt động nhằm giúp học sinh lớp 6 tiếng Anh tăng cường tỉnh Bình Dương nâng cao kỹ năng nói Tiếng Anh.

**Từ khóa:** Nâng cao, kỹ năng nói, lớp 6, tiếng Anh tăng cường.

### **35. VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRONG VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ BÙ ĐĂNG**

*Phạm Thành Đò  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bằng phương pháp định lượng kết hợp với định tính, bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về vai trò công tác quản lý trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bù Đăng. Bài viết tập trung vào phân tích những yếu tố tác động và thực trạng công tác quản lý việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh nhà trường. Từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bù Đăng.

**Từ khóa:** vai trò công tác quản lý; giữ gìn và phát huy; bản sắc văn hóa dân tộc; Phổ thông Dân tộc nội trú Bù Đăng.

## 36. VAI TRÒ CỦA GIAO TIẾP TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC

*Phạm Thanh Huyền*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu về sự cần thiết của việc giao tiếp ứng xử của cán bộ quản lý trong thời kì hội nhập ngày nay. Việc giao tiếp ứng xử khéo léo vào trong lĩnh vực quản lý là năng lực vận dụng có hiệu quả những tri thức về giao tiếp, giúp tạo dựng được hình ảnh tốt về bản thân, các mối quan hệ hợp tác tốt đẹp cũng như chỗ đứng trong xã hội. Qua đó, bài viết hướng đến nhận diện và lí giải tầm quan trọng của giao tiếp ứng xử trong quản lý đồng thời khám phá những cách thức sử dụng kĩ năng giao tiếp hiệu quả.

**Từ khóa:** giao tiếp, ứng xử, giao tiếp quản lý, kĩ năng giao tiếp

## 37. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC THÂN THIỆN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON

*Phạm Thị Cẩm Hương*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết được tập hợp từ các báo cáo của các cán bộ, giáo viên, nhà nghiên cứu trong quản lý xây dựng môi trường giáo dục trong các trường mầm non. Bài viết cho thấy sự hiện nay các trường MN đã nhận thức được vai trò tích cực trong xây dựng MTGD từ đó đã đẩy mạnh công tác này tuy nhiên vẫn còn rất nhiều khó khăn. Bài viết đề ra một số giải pháp quản lý phù hợp nhằm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện tại các trường mầm non trong thời gian tới.

**Từ khóa:** môi trường giáo dục, trường mầm non, điều kiện vật chất, tinh thần.

## 38. UY TÍN CỦA HIỆU TRƯỞNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG THCS LÊ THỊ TRUNG THỊ XÃ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Phạm Thị Dạ Thảo*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Nhiệm vụ của nhà trường được thực hiện có hiệu quả hay không, ảnh hưởng của nhà trường đối với xã hội đến mức nào, phụ thuộc rất lớn vào chất lượng, nguồn lực và uy tín của hiệu trưởng. Do vậy, hiệu trưởng phải tạo được cho mình uy tín với tập thể cán bộ giáo viên, học sinh, với các tầng lớp nhân dân địa phương. Bài viết này phân tích thực trạng nâng cao uy tín của người hiệu trưởng nhà trường và đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện gây dựng, củng cố, nâng cao uy tín của người quản lý tại trường trung học cơ sở Lê Thị Trung, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**Từ khóa:** Hiệu trưởng, uy tín, chất lượng, giải pháp

### 39. NHỮNG BÀI HỌC QUẢN LÝ TỪ GIÁO DỤC SINGAPORE

*Phạm Thị Hồng Hạnh*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Giáo dục luôn là mối quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia nhưng đối với quá trình phát triển và ngày càng hội nhập sâu rộng của Việt Nam hiện nay thì vấn đề này còn mang ý nghĩa sống còn. Việc nghiên cứu học tập nền giáo dục tiên tiến trên thế giới có vai trò hết sức to lớn trong quá trình đổi mới nền giáo dục nước nhà. Nắm bắt được xu thế đó thông qua chuyến đi thực tế đến các trường học tại Singapore, nhóm học viên đã được tiếp cận với phương pháp dạy học và quản lý của một nền giáo dục tiên tiến. Từ đó có thể rút ra các bài học áp dụng vào công tác giáo dục hiện tại của bản thân.

**Từ khóa:** Quản lý giáo dục Singapore, Giáo dục Singapore.

### 40. BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC – GIÁO DỤC TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Phạm Thị Lý*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập tới những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện việc chăm sóc, giáo dục trẻ, từ đó đề ra những biện pháp giúp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non Hoa Phượng, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**Từ khóa:** Chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

### 41. GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI EIU: MÔI TRƯỜNG ĐÀO TẠO THEO CHUẨN QUỐC TẾ

*Phạm Thị Thanh Nhân*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ thông dụng nhất trên thế giới. Việc sử dụng tiếng Anh có vai trò quan trọng vì nó là chìa khóa để mở cánh cửa ra thế giới trong quá trình hội nhập, đặc biệt là cho thế hệ trẻ. Do đó, việc sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp là hết sức cần thiết để giúp cho người học cảm thấy hứng thú và say mê. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết tập trung trình bày môi trường đào tạo tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tại trường Đại Học Quốc Tế Miền Đông. Qua đó, bài viết nhận diện các điểm mạnh trong môi trường đào tạo tiếng Anh tại nơi đây, đồng thời khám phá các phương pháp dạy học tích cực giúp phát huy được tính chủ động của người học, từ đó giúp người học nâng cao được khả năng ngoại ngữ.

**Từ khóa:** môi trường, phương pháp, chất lượng, sinh viên, giảng viên.

## **42. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG CHO ĐOÀN VIÊN ĐOÀN THANH NIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Phùng Đình Hùng  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương với các động lực là tìm hiểu nguyên nhân góp phần giải quyết và khắc phục những điểm yếu trong các hoạt động Đoàn từ đó phát huy tốt vai trò của Đoàn trong việc hình thành nhân cách, phẩm chất, đạo đức, lối sống cho Đoàn viên là sinh viên theo mục tiêu giáo dục. Tất cả những điều đó chỉ có thể thực hiện được thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho Sinh viên là đoàn viên thanh niên công sản Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Chính trị, tư tưởng, Đoàn viên, Sinh viên

## **43. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC AN BÌNH B - THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP**

*Trần Quang Vinh  
Lớp CH15QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích những điểm mạnh và hạn chế của đội ngũ giáo viên ở trường Tiểu học An Bình B. Từ đó, đề xuất một số biện pháp xây dựng đội ngũ giáo viên đến năm 2020 nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở nhà trường.

**Từ khóa:** đội ngũ giáo viên, trường tiểu học, biện pháp xây dựng đội ngũ giáo viên

## **44. PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - KỸ THUẬT HƯỚNG NGHIỆP THUẬN AN, BÌNH DƯƠNG**

*Trần Văn Hòa  
Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bài viết nêu lên một số thực trạng trong công tác giáo dục đạo đức học sinh các lớp phân luồng sau THCS tại Trung Tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật hướng nghiệp (GDTX – KTHN) Thuận An, tỉnh Bình Dương; qua đó đánh giá tầm quan trọng đồng thời đề ra những biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

**Từ khóa:** Giáo dục đạo đức; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội; học sinh

## 45. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP CỦA TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

*Trần Vĩnh Liêm*  
*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Công tác chủ nhiệm ở trường học có vai trò rất quan trọng trong giáo dục học sinh. Trước những yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm phải đi sâu, đi sát mọi hoạt động của học sinh. Để làm tốt nhiệm vụ của mình thì giáo viên chủ nhiệm không phải áp dụng một vài biện pháp riêng lẻ mà là cả một hệ thống mà hệ thống này phải hoạt động một cách linh hoạt và thường xuyên. Để hoạt động chủ nhiệm đạt được hiệu quả cần có sự quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu mà trực tiếp là Hiệu trưởng nhà trường. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm, bài viết trình bày các biện pháp quản lý hoạt động của giáo viên chủ nhiệm tại trường THCS Tân Bình, tỉnh Bình Dương.

**Từ khóa:** biện pháp quản lý; công tác chủ nhiệm; THCS Tân Bình

## 46. NHỮNG BỨC TƯỜNG “THẦN THÁNH” TRONG TRƯỜNG HỌC Ở SINGAPORE VÀ PHƯƠNG TIỆN GIÁO DỤC HỌC SINH HIỆN NAY

*Trần Hồng Hải*  
*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu về các phương tiện giáo dục trực quan, phù hợp và hiệu quả đối với đối tượng học sinh – sinh viên ở Việt Nam hiện nay, hay đề cập đến góc nhìn mới về giáo dục Việt Nam trong giai đoạn đổi mới giáo dục. Từ những hình ảnh đã ghi nhận được trong chuyến đi thực tế tại Singapore trong tháng 3 năm 2017 vừa qua, chúng tôi nhìn nhận được sự tiên bộ, sự phát triển của nền giáo dục Singapore. Một đất nước có lịch sử mới từ năm 1965 đến nay, so với về dày lịch sử hàng ngàn năm của Việt Nam thì lại có nền giáo dục phát triển bậc nhất thế giới, có thể nói là cách xa nền giáo dục Việt Nam một chặng đường. Tại sao lại có sự cách biệt như vậy, tại sao nền giáo dục của một Đảo quốc nhỏ bé lại phát triển, hiện đại và hiệu quả nhanh đến như vậy? Đó là một câu hỏi lớn mà đoàn chúng tôi cần tìm hiểu, tham quan, học hỏi để có thể tìm ra câu trả lời hợp lý nhất cho một hệ thống giáo dục từ các cấp của Singapore. Từ những điều hay, điều mới học hỏi được trong chuyến đi, đúc kết với kinh nghiệm sẵn có của mình, phân tích phù hợp với bối cảnh thực tiễn của nền Giáo dục Việt Nam hiện nay, từ đó chúng tôi có những góc nhìn mới về giáo dục, có những phương án, giải pháp mới nhằm góp phần dựng và vun đắp cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay ngày càng phát triển, sản phẩm giáo dục có thể sánh vai cùng các nước tiên tiến như đất nước Singapore trong thời gian không xa.

**Từ khóa:** Phương tiện giáo dục trực quan, góc nhìn mới về giáo dục.

## **47. QUẢN LÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BẾN CÁT**

*Trần Thị Thúy Hà*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học là chủ trương phát triển giáo dục hiện nay ở tất cả các trường học, bài viết tập trung trình bày các kết quả nghiên cứu về công tác quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) ở trường trung học phổ thông (THPT) Bến Cát – Bình Dương. Thông qua kết quả khảo sát tại trường, bài viết tập trung vào việc mô tả, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học. Qua đó, thấy được vai trò của công tác quản lý, đồng thời đề xuất các biện pháp quản lý thiết thực và hiệu quả góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học trường THPT Bến Cát.

**Từ khóa:** quản lý, đổi mới phương pháp dạy học

## **48. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**

*Triệu Quốc Thanh*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Qua nghiên cứu của các cán bộ, giáo viên, nhà khoa học trong quản lý chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý tại các trường tiểu học hiện nay cho thấy sự thay đổi nhanh chóng về phương pháp dạy học, kiến thức, kỹ năng, sử dụng công nghệ,... vì vậy dẫn đến sự tụt hậu của đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) với yêu cầu của nhà trường hiện đại. Từ thực trạng đó chúng tôi đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý tại các trường tiểu học trong thời gian tới theo các giai đoạn của quá trình quản trị nhân sự.

**Từ khóa:** Chất lượng, quản lý chất lượng, đào tạo và phát triển đội ngũ.

## **49. NGÀY OPEN DAY TẠI ĐẠI HỌC NOTTINGHAM MALAYSIA VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN**

*Võ Vương Phúc*

*Lớp CH16QL01*

**Tóm tắt:** Theo xu thế đào tạo trong nước và quốc tế, các trường Đại học thực hiện đổi mới giáo dục, đào tạo theo phương thức tín chỉ, trao quyền chủ động học tập, tìm hiểu, nghiên cứu thông tin cho sinh viên. Quá trình thực hiện việc đổi mới ở các trường đại học, một vấn đề mà các trường đặc biệt chú trọng là đổi mới và chuyên nghiệp hóa hoạt động hỗ trợ sinh viên – đối tượng trung tâm của hệ thống đào tạo. Góp phần tìm hiểu vấn đề này, bài viết đưa ra là một phác thảo về hình ảnh hoạt động của một trường đại học quốc tế trong ngày Open day qua một vài dẫn chứng cụ thể từ kinh nghiệm của người viết qua chuyên tham quan thực tế tại trường Đại học Nottingham Malaysia.

**Từ khóa:** Open day, hỗ trợ sinh viên, tư vấn tuyển sinh

## **50. ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC**

*Nguyễn Văn Thành*

*CH16QL02*

**Tóm tắt:** Kiểm tra đánh giá là một khâu không thể thiếu trong quá trình dạy học, đảm bảo mối liên hệ ngược giữa giáo viên và học sinh. Đổi mới kiểm tra, đánh theo định hướng phát triển học sinh nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh là một yêu cầu cần thiết trong hoạt động dạy và học ở trường trung học trong giai đoạn hiện nay. Bài báo này trình bày thực trạng và đề xuất đổi mới kiểm tra đánh giá trong hoạt động học của học sinh.

**Từ khóa:** đổi mới, kiểm tra, đánh giá, năng lực, học sinh



## 51. NGHIÊN CỨU SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG MẠNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VINAPHONE

Nguyễn Văn Tùng, Trương Thị Nga, Ngô Thị Ngọc Diệu  
Học viên cao học ngành Hệ thống Thông tin

**Tóm tắt:** Vinaphone là một trong những công ty chuyên cung cấp dịch vụ thông tin di động ra đời sớm nhất hiện nay. Tại Việt Nam, vấn đề hài lòng của khách hàng trong lĩnh vực viễn thông cũng đang được đề cập đến ở tầm vĩ mô, chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. Đề tài: "Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng sử dụng mạng điện thoại di động Vinaphone" nhằm mục đích nghiên cứu khách hàng của riêng mạng Vinaphone với mục đích chủ yếu phục vụ cho công tác chăm sóc khách hàng và hoạch định các chính sách trong tương lai theo định hướng khách hàng của công ty Vinaphone. Đề tài này là cơ sở để mở rộng việc nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng với các dịch vụ của Vinaphone, để từ đó đưa ra các chính sách cho phù hợp, và có thể vận dụng vào các mạng di động khác. Nghiên cứu đã xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến sự hài lòng khách hàng, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao sự hài lòng khách hàng của mạng Vinaphone

**Từ khóa:** VinaPhone, chăm sóc khách hàng, sự hài lòng

## 52. NON-PARTICIPATION IN SECOND LANGUAGE ACQUISITION AN INVESTIGATION ON STUDENTS' RETICENCE IN EFL CLASSROOMS AT THU DAU MOT UNIVERSITY

*Lê Văn Đức*

*Post – Graduate Student of English Linguistics*

**Abstract:** Although teachers have paid a lot of concerns and efforts to engage students into English as foreign language (EFL) classroom activities and to enhance their teaching efficiency, many students tend to keep silent in class and reluctant to express their thoughts in class interactions. In fact, students' in-class silence becomes a common phenomenon and it often causes communication failure between teachers and students as well as among students themselves. This paper explores the students' silence in classrooms of learning English as foreign language. It investigates reasons behind students' in-class silence, or lack of verbal participation, and then puts forwards several suggested solutions for more effective classroom communication. The population for this study consists of 60 students majoring in English at Thu Dau Mot University and the data are collected via questionnaire and semi-structured interview. The findings indicate various causes of students' silence in classrooms: personal and impersonal, linguistic and psychological factors such as students' personality and language proficiency, teachers' methodology, lesson contents, and class cooperation. Together with the theoretical discussion, the empirical evidence revealed by this study may help applied linguistics practitioners or teachers gain an increased awareness and deeper understanding of students' silence in some way. The current study expects to aim at improving both the English teaching and learning efficiency at Thu Dau Mot University.

**Keywords:** in-class silence, non-participation in second language acquisition, English teaching and learning process in EFL classrooms

### 53. THE USE OF METAPHORS IN THE LITTLE PRINCE

*Tống Thị Phương Thảo*

*Post – Graduate Student of English Linguistics*

**Abstract:** The Little Prince is the most famous story written by Antoine de Saint-Exupéry. The story is about the meeting between a pilot who has an accident with his airplane and a little prince who comes from another planet. Although this is a story for children, it implies many valuable lessons that grown-ups should brood over. By using metaphor – one of the rhetorical figures, Saint-Exupéry painted colorful and meaningful pictures. He used the image of his drawing number one, baobabs, rose, water and stars to represent other sublime thinking and that makes the story more impressive than ever. This paper gives some information about the author and some background of this story. Then, it defines and generalizes some notions of metaphor. Finally, it analyzes each detail that Saint-Exupéry used to imply meaningful things

### 54. NHÂN VẬT PHỨC HỢP, ĐA BÌNH DIỆN TRONG TIỂU THUYẾT VÀ KHI TRO BỤI CỦA ĐOÀN MINH PHƯỢNG

*Bùi Thanh Trúc*

*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Đoàn Minh Phượng – cái tên không quá xa lạ nhưng cũng không thật sự quen thuộc với đa số độc giả. Tác giả được nhiều người biết đến với vai trò là một đạo diễn với cách nhìn và khám phá nghệ thuật đầy sáng tạo. Điều này cũng chính là một lợi thế khiến cho những tác phẩm văn học nghệ thuật của chị có những nét mới, chạm được vào tâm khảm – góc khuất của tâm hồn con người. Tiểu thuyết “Và khi tro bụi” là tác phẩm như vậy. Khi đọc tác phẩm này, phần lớn độc giả sẽ mang trong mình nhiều cảm xúc phức tạp, đa chiều khi càng hiểu, càng trải nghiệm với nhân vật chính.

**Từ khóa:** Nhân vật, phức hợp, tiểu thuyết, Và khi tro bụi,...

## 55. GIÁ TRỊ LỄ NHÂN NGHĨA CỦA TRUYỆN THƠ LỤC VÂN TIÊN TRONG TIẾP NHẬN CỦA NGƯỜI DÂN NAM BỘ

*Bùi Thanh Trúc  
Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Từ lâu, Nhân nghĩa là một tư tưởng tồn tại trong Nho giáo để phản ánh và giáo dục con người. Nguyễn Đình Chiểu cũng là một nhà Nho, vì vậy ông đã vận dụng tư tưởng của Nho giáo để thành lý tưởng Nhân nghĩa trong sáng tác của mình và tác phẩm “Lục Vân Tiên” là một điển hình tiêu biểu. Trong học thuyết Nho giáo, Khổng Tử rất đề cao chữ Nhân và xem nó là một giá trị chuẩn mực đạo đức cao nhất; là cơ sở để đánh giá bản chất con người. Còn Mạnh Tử đã kế thừa chữ Nhân của Khổng Tử và phát triển lên thành Nghĩa. Theo Mạnh Tử, chữ Nghĩa tồn tại trong xã hội là để định hướng con người đi theo con đường đúng đắn, làm những việc tốt. Vì lẽ đó, Nhân và Nghĩa là hai khía cạnh luôn song hành cùng nhau trong quá trình định hướng và hoàn thiện nhân cách con người. Nhân nghĩa là phải biết thương dân, yêu nước, coi dân là mục đích của Nhân nghĩa để từ đó có những hành động bảo vệ dân.

**Từ khóa:** nhân nghĩa, Lục Vân Tiên, giá trị, tiếp nhận,...

## 56. MÔTIP RANH GIỚI TRONG THƠ HOA NÍP

*Bùi Thị Bích Trân  
Học viên cao học CH16VH01*

**Tóm tắt:** Đã từ rất lâu, môtip là một đơn vị căn bản cấu thành nên cốt truyện của truyện cổ tích. Các nhà nghiên cứu đã nghiên cứu môtip từ nhiều góc độ và xem môtip như là một đặc trưng của cấu trúc thể loại truyện cổ tích. Tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu môtip không còn nằm trong giới hạn của riêng thể loại truyện cổ tích mà nó còn được quan tâm ở thể loại truyện ngắn và thơ. Nghiên cứu thơ Hoa Níp từ cái nhìn tổng quan xuất hiện hai môtip tạo nên nguồn mạch trong sáng tác của nhà thơ: môtip ranh giới và môtip kết thúc mở. Trong đó, môtip ranh giới là một môtip độc đáo, gắn liền với quan niệm và cái nhìn của tác giả về cuộc đời. Vì thế, nghiên cứu thơ Hoa Níp từ môtip ranh giới vừa có ý nghĩa làm mới hơn cách tiếp cận trong thể loại thơ, vừa giúp ta lý giải và hiểu rõ hơn về phong cách sáng tác của tác giả.

**Từ khóa:** Môtip ranh giới, nghệ thuật thơ, Hoa Níp, thể loại thơ...

## 57. PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG CÁCH XUNG HỘ TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT Ở NAM BỘ

*Đậu Thị Mai*  
*Lớp CH16VN01*

**Tóm tắt:** Vùng đất Nam Bộ rất phát triển, mặc dù là vùng đất mới được hình thành chừng 300 năm nhưng văn hóa Nam Bộ đã định hình rõ với những đặc trưng riêng biệt mà không vùng đất nào có được. Trong những đặc trưng riêng của vùng đất này, điều mà chúng ta dễ nhận thấy nhất qua lĩnh vực giao tiếp là cách xưng hô trong gia đình của người Nam Bộ. Cách xưng hô trong gia đình người Việt ở đây vẫn giữ được đầy đủ các đặc điểm giao tiếp của người Việt Nam nói chung, nhưng đồng thời cũng biểu hiện rõ nét sắc thái đặc thù của vùng đất mới. Cách xưng hô trong gia đình Nam Bộ bình dân hơn ở Bắc Bộ. Bài viết này sẽ giúp chúng ta thấy được những nét đặc trưng trong cách xưng hô của người Nam Bộ trong gia đình dựa trên một số những mối quan hệ cơ bản trong gia đình Việt như: ông bà – cháu, bố mẹ - con cái, vợ - chồng và anh-chị- em.

**Từ khóa:** Phương ngữ Nam Bộ, cách xưng hô, gia đình người Việt.

## 58. CẢM QUAN THIỀN PHẬT TRONG THƠ CHỮ HÁN CỦA NGUYỄN DU

*Đậu Thị Mai*  
*Lớp CH16VN01*

**Tóm tắt:** Trong biển thơ Việt Nam mênh mông rộng lớn với bao la con sóng dạt dào thì luôn có một ngọn sóng lớn mang trong mình những âm vang rì rào không khi nào tĩnh lặng, đó là thơ ca Nguyễn Du. Nguyễn Du đã để lại cho dân tộc và nhân loại những trang thơ đồ sộ về số lượng và đậm đà giá trị tư tưởng mang tính triết lí của Phật giáo, đặc biệt là thành tựu của thơ chữ Hán.

**Từ khóa:** Cảm quan Thiền Phật, thơ chữ Hán, Nguyễn Du

## 59. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT “VÀO CÕI” CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

*Hoàng Thị Hạnh*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Để phản ánh một hiện thực cuộc sống đương đại đa chiều, trong tiểu thuyết **Vào cõi**, nhà văn Nguyễn Bình Phương phần lớn đã để cho nhân vật bị mờ hóa về ngoại hình, chân dung đồng thời họ còn bị ám ảnh bởi những vô thức, trạng thái tâm lí cũng luôn trong nửa mơ nửa thực, nửa điên nửa tỉnh... Các thủ pháp nghệ thuật hiện đại của phương Tây cũng được nhà văn sử dụng nhiều để góp phần làm nổi bật chủ đề tác phẩm. Bài viết này tập trung làm rõ sự đổi mới của Nguyễn Bình Phương ở tiểu thuyết nói trên trong nghệ thuật xây dựng nhân vật so với tiểu thuyết truyền thống trước 1986.

**Từ khóa:** nghệ thuật xây dựng nhân vật, Nguyễn Bình Phương, Vào cõi

## 60. SO SÁNH CHEKHOV VỚI NAM CAO CÙNG HAI TRUYỆN NGẮN “NGƯỜI TRONG BAO” VÀ “ĐỜI THỪA”

*Hoàng Thị Hạnh  
CH16VH01*

**Tóm tắt:** Qua hai truyện ngắn Người trong bao của Chekhov và Đời thừa của Nam Cao, bài viết nhận thấy giữa hai nhà văn vừa có những điểm gặp gỡ tương đồng lẫn khác biệt trong sáng tác. Hơn nữa, hai tác phẩm nói trên còn cho thấy sở trường, thế mạnh, những hướng khai thác, xử lí ngôn từ nghệ thuật rất riêng của mỗi nhà văn dù chúng giống nhau thể loại, đề tài, ý nghĩa tư tưởng của hai tác giả sống cách xa nhau về cả thời gian lẫn khoảng cách địa lí.

**Từ khóa:** So sánh, Chekhov và Nam Cao, truyện ngắn

## 61. NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT SÔNG CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

*Huyền Thị Xuân Trang  
Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Nguyễn Ngọc Tư, nhà văn Nam bộ rất thành công ở thể loại truyện ngắn, đã có rất nhiều tác phẩm đánh dấu tên tuổi của chị trên văn đàn văn học. Năm 2012, Nguyễn Ngọc Tư lại muốn tìm cho mình luồng gió mới, chị thử sức với thể loại tiểu thuyết và **Sông** là tiểu thuyết đầu tay đã gặt hái được nhiều thành công đáng kể. Tác phẩm như một xã hội thu nhỏ, một bức tranh đa sắc màu với nhiều vấn đề nổi cộm được đưa vào như thời sự, chính trị, xã hội, môi trường,... Một trong những thành công ở tiểu thuyết Sông của Nguyễn Ngọc Tư là việc khắc họa tâm lí tính cách nhân vật. **Sông** đã mở ra một thế giới huyền bí, theo dòng chảy của Sông là từng kí ức về mảng đời của mỗi nhân vật hiện lên sống động. Các nhân vật dần thân vào cuộc hành trình vô định để tìm cho mình mục đích sống và rồi lần lượt biến mất đầy bí ẩn. Bằng nhiều cách thể hiện, nhiều điểm nhìn, Nguyễn Ngọc Tư đã tạo cho các nhân vật của mình sự sống động, chân thật, trong từng suy tư, nỗi ray rứt, đau đớn của bản thân giữa dòng chảy cuộc đời như chính dòng sông Di. Qua đó, ta thấy được tài năng của Nguyễn Ngọc Tư khi lần đầu đến với thể loại tiểu thuyết.

**Từ khóa:** nhân vật, tiểu thuyết Sông, Nguyễn Ngọc Tư

## 62. KIỂU NHÂN VẬT DỊ BIỆT TRONG CÔI NGƯỜI RUNG CHUÔNG TẬN THỂ CỦA HỒ ANH THÁI

*Lê Thị Hinh*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** **Côi người rung chuông tận thể** của Hồ Anh Thái là một tiểu thuyết không chỉ hấp dẫn người đọc từ những ý nghĩa mà tác phẩm mang lại đó là tình yêu cuộc sống, lòng căm ghét cái ác, tiểu thuyết là một hành trình sám hối, hành trình hướng thiện của nhân vật xung tôi, góp phần làm nên “tiếng chuông cảnh báo” của tác giả muốn gửi đến người đọc trong cuộc sống hiện đại ngày nay mà tiểu thuyết còn hấp dẫn người đọc bằng việc xây dựng được một hệ thống hình tượng nhân vật mang đậm ý nghĩa biểu trưng đó là những nhân vật đại diện cho cái ác và cả cái cao đẹp, cái thiện. Từ những vấn đề được đặt ra trong tác phẩm, Hồ Anh Thái đã thể hiện sự tha hóa của con người dẫn đến một thế giới người nghịch dị về tinh thần và thể xác. Bằng những biện pháp nghệ thuật mới mẻ và tiểu thuyết đã để lại dấu ấn sâu đậm trong dòng chảy của văn học đương đại.

**Từ khoá:** Nhân vật dị biệt; Tiểu thuyết; Văn học hậu hiện đại; Nghệ thuật

## 63. TIỂU THUYẾT GIA ĐÌNH BÉ MỌN CỦA DẠ NGÂN DƯỚI GÓC NHÌN TỰ SỰ HỌC

*Lê Thị Hinh*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Từ khi ra đời cho đến nay lí thuyết tự sự học ngày càng được đông đảo nhà nghiên cứu văn học quan tâm và ngày càng đóng một vai trò quan trọng. Đặc biệt tự sự học giúp cho người nghiên cứu có cái nhìn khách quan về phương diện nghệ thuật tác giả đã sáng tạo ra. Với tiểu thuyết **Gia đình bé mọn**, một tiểu thuyết giàu yếu tố tự truyện, nhân vật chính trong tác phẩm là Mỹ Tiệp, bằng những thủ pháp nghệ thuật khá mới mẻ, Dạ Ngân đã cho người đọc cảm nhận được những khao khát yêu thương cháy bỏng của nữ nhân vật chính, cô luôn đấu tranh với định kiến xã hội, cùng những búa rìu dư luận để tìm kiếm hạnh phúc thật sự cùng người Đính xây dựng nên **Gia đình bé mọn** cho riêng mình. Việc nghiên cứu tiểu thuyết dưới góc nhìn tự sự học giúp cho chúng ta có cái nhìn chính xác hơn về nghệ thuật xây dựng tiểu thuyết của Dạ Ngân cùng những đóng góp của chị về mặt nội dung cũng như hình thức cho nền văn học nước nhà đặc biệt là tiểu thuyết Việt Nam sau thời kì đổi mới.

**Từ khoá:** Tự sự học, Nghệ thuật trần thuật, Người kể chuyện, Giọng điệu trần thuật

## **64. QUỐC ÂM THI TẬP CỦA NGUYỄN TRÃI NHÌN TỪ TƯ TƯỞNG LÝ LUẬN VĂN HỌC CỦA LÃO TRANG**

Lê Thị Kim Liên

Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Nguyễn Trãi (1380- 1442) là tác giả tiêu biểu nhất cho tư tưởng văn học yêu nước, tư tưởng văn học của kẻ sĩ quân tử trong nền văn học trung đại Việt Nam. Ông là một nhà nho chính thống và cũng là hình mẫu lý tưởng của kẻ sĩ thời trung đại. Tư tưởng lý luận văn học của ông không được trình bày thành một hệ thống hoàn chỉnh mà chủ yếu được bộc lộ qua các tác phẩm thơ văn và qua các công trình nghiên cứu của những nhà nghiên cứu khoa học. Ở Nguyễn Trãi là sự ảnh hưởng của cả ba dòng tư tưởng Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, bởi thế cho nên thơ văn của Úc Trai vừa mang hơi thở của Không Mạnh với “Văn dĩ tải đạo”; “Thi dĩ ngôn chí”, vừa mang sự răn dạy giáo huấn về đạo đức làm người của đạo Phật, đồng thời chịu ảnh hưởng khá đậm nét của tư tưởng Lão Trang với triết lý về “đạo”, “vô vi”. Đặc biệt tập thơ **Quốc âm thi tập** của Nguyễn Trãi đã hòa trộn được cả ba dòng tư tưởng trên. Bài viết này, người viết xin được trình bày về tập thơ **Quốc âm thi tập** của Nguyễn Trãi dưới góc nhìn tư tưởng lý luận văn học của Lão Trang được thể hiện rõ ở quan niệm sống phủ nhận danh lợi, ung dung tự tại, vô vi; đề cao cái đẹp Giản - Phác, cái Hư - Vô và một thần hứng mang đậm dấu ấn của Nguyễn Trãi...

**Từ khóa:** phủ nhận danh lợi, ung dung tự tại, vô vi, cái đẹp Giản – Phác – Hư - Vô Tĩnh, thần hứng.

## **65. PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG TIỂU THUYẾT ĐÓA HOA TÀN CỦA HỒ BIỂU CHÁNH**

Lê Thị Kim Liên

Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Hồ Biểu Chánh là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của Văn học Việt Nam giai đoạn giao thời 1900- 1930. Dấu ấn đậm nét nhất của ông trong lòng độc giả gắn liền với thể loại tiểu thuyết. **Đóa hoa tàn** được viết ở Vĩnh Hội năm 1936, là tiểu thuyết được viết bằng chữ quốc ngữ của Hồ Biểu Chánh. Tuy **Đóa hoa tàn** có cốt truyện đơn giản nhưng thành công của nhà văn là ở phương diện sử dụng thuần thực, tự nhiên ngôn ngữ mang đậm hơi thở Nam Bộ trong việc khắc họa hành động, nội tâm, tâm lí nhân vật. Mặt khác, nhờ vào ngôn ngữ Nam Bộ, người đọc dễ cảm nhận được một không gian miệt vườn Nam Bộ rộng lớn và những con người chân chất, thật thà, bộc trực, ngay thẳng, đặc biệt là kiểu con người sống theo “phận vị”. Bài viết này, người viết tập trung khảo sát phương ngữ Nam Bộ để làm rõ những đặc trưng về mặt ngôn ngữ của Hồ Biểu Chánh qua việc sử dụng từ địa phương và lớp từ khẩu ngữ Nam Bộ, sử dụng sáng tạo thành ngữ trong tiểu thuyết **Đóa hoa tàn**.

**Từ khóa:** Phương ngữ Nam Bộ, từ địa phương, khẩu ngữ, thành ngữ.

## 66. PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN KHÓI TRỜI LỘNG LẦY CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

Mai Thị Hương Giang

Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Tập truyện ngắn mới Khói trời lộng lẫy của Nguyễn Ngọc Tư xuất bản năm 2010, tập truyện gồm 10 truyện với 189 trang, là tập truyện gồm những truyện ngắn mới nhất của chị. Tìm hiểu về phương ngữ Nam Bộ trong tập truyện Khói trời lộng lẫy để nhận ra sâu sắc hơn nội dung tác phẩm và những gì chị muốn gửi gắm qua những trang viết của mình.

**Từ khóa:** Phương ngữ, Phương ngữ Nam Bộ, Khói trời lộng lẫy, Nguyễn Ngọc Tư

## 67. TÍNH DỤC TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NGUYỄN ĐÌNH TÚ

Mai Thị Hương Giang

Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Thuyết tính dục từng được xem như cái lõi của phân tâm học, đặc biệt từ sau thời kỳ đổi mới văn học năm 1986, các cây bút tiểu thuyết đã mạnh dạn xé toang lớp màn quan niệm, nề nếp một thời để tìm về những điều rất thực bắt đầu khám phá những vùng đất kín mà từ lâu vốn đã niêm phong. Tiêu biểu hơn cả là tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú - chủ yếu viết về cuộc sống hiện đại trong sự sa đọa về nhân cách. Nhà văn đã đặt con người từ góc nhìn phân tâm học với những vấn đề về tính dục. Chạm đến vấn đề tính dục, anh đã thể hiện một cái nhìn cảm thông và trân trọng - đó chính là điểm mới trong tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú.

**Từ khóa:** Tính dục, thuyết tính dục, tiểu thuyết, Nguyễn Đình Tú

## 68. PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT NGÔI CỬA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Mai Thị Hương Giang

Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Phương thức xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết **Ngôi** mang nhiều nét khác biệt so với những tiểu thuyết trước đó của Nguyễn Bình Phương. Đằng sau những nhân vật khác biệt trong thế giới nghệ thuật của Nguyễn Bình Phương là tiếng nói nhân văn đầy trách nhiệm với cộng đồng. Bài viết tìm hiểu phương thức xây dựng nhân vật trên ba phương diện: Xây dựng nhân vật dựa vào việc lồng ghép cốt truyện; Xây dựng nhân vật có ý nghĩa biểu tượng; Xây dựng nhân vật qua ký hiệu ngôn ngữ lạ. Qua cách xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết **Ngôi**, Nguyễn Bình Phương đã xóa bỏ khoảng cách giữa cái bình thường và cái dị biệt. Đó chính là điểm mới trong cách xây dựng nhân vật của nhà văn.

**Từ khóa:** Nhân vật, xây dựng nhân vật, Ngôi, Nguyễn Bình Phương



## 69. TÍNH DỤC TRONG TIỂU THUYẾT “SONG SONG” CỦA VŨ ĐÌNH GIANG

Nguyễn Hoàng Oanh  
Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Vấn đề đồng tính trong xã hội ngày nay đang trở thành một vấn đề “nóng” được cả xã hội chú trọng và quan tâm. Những người đồng tính luôn che giấu tình cảm thật sự của mình. Họ rất cần sự quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ của xã hội để họ thực sự hòa nhập với nơi mà họ đã và đang sống, học tập và làm việc. Nắm bắt được xu thế của xã hội, văn học cũng đã có một bước chuyển mình trong việc lựa chọn đề tài. Vấn đề tính dục đã trở thành nguồn cảm hứng sáng của không ít các nhà văn đương đại. Bằng tài năng và sự cảm thông của mình, nhà văn Vũ Đình Giang đã cho ra đời tác phẩm “Song song” với mong muốn sẽ đem đến cho người đọc cái nhìn mới về những người đồng tính, để có thể cảm thông hơn, thấu hiểu hơn về những phận người trong xã hội.

**Từ khóa:** Đồng tính, tính dục, Song song, Vũ Đình Giang

## 70. HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TÍNH DỤC BẢN NĂNG TRONG TÁC PHẨM “THẾ KỈ BỊ MẮT” CỦA PHẠM NGỌC CẢNH NAM

Nguyễn Hoàng Oanh  
Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Bài báo khai thác diễn ngôn tính dục trong văn xuôi để làm nổi bật vấn đề “Hình tượng nhân vật tính dục – bản năng trong tác phẩm Thế Kỉ bị mất của Phạm Ngọc Cảnh Nam. Đã có nhiều bài luận khai thác vấn đề diễn ngôn tính dục nhưng đi sâu vào hình tượng nhân vật tính dục bản năng trong “Thế kỉ bị mất” thì chưa có. Đây cũng là một vấn đề nổi bật trong văn xuôi hư cấu lịch sử Việt Nam sau 1986

**Từ khóa:** nhân vật tính dục, con người tính dục, Phạm Ngọc Cảnh Nam

## 71. TÍNH CHẤT TRÀO LỘNG TRONG THƠ TRẦN TẾ XƯƠNG

Nguyễn Thanh Tòng  
Học viên cao học CH16VH01

**Tóm tắt:** Tú Xương là một nhà nho sinh không gặp thời, sống trong hoàn cảnh nho học suy tàn đang chuyển sang Tây học. Ông là một người có tài học hành lỗi lạc, không ép mình vào quy chế bó buộc của khoa cử nên con đường khoa cử nhiều lận đận. Tình cảnh đó đã khiến ông giam mình vào cuộc đời bế tắc không lối thoát, nhưng cũng từ đó ông lại trở thành một nhà thơ trào phúng bậc thầy. Thơ trào lộng của ông muôn màu muôn vẻ. Xã hội thối nát với bao nhiêu cái lỗi lạng, chướng tai gai mắt đã cung cấp cho nhà thơ những đề tài phong phú để sáng tác và ghi lại những nét đặc biệt của một thời kì đen tối.

**Từ khóa:** Trần Tế Xương, trào lộng, văn học Việt Nam

## 72. QUAN NIỆM VĂN CHƯƠNG LÀ PHƯƠNG TIỆN GIÚP NƯỚC VÀ LÀM VẼ VANG CHO NƯỚC TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tòng

Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Tư tưởng văn học trung đại không chỉ có “thi dĩ ngôn chí” hay “văn dĩ tải đạo” như nhiều người vẫn nghĩ mà nó rất phong phú và phức tạp. Tư tưởng văn học trong thời kỳ này chịu ảnh hưởng của nhiều luồng tư tưởng khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là bắt nguồn từ thực tế cuộc sống. Đó là suốt 10 thế kỷ chịu sự đô hộ của phong kiến Trung Quốc. Đến thế kỷ X, sau khi dân tộc ta đánh đuổi được bọn xâm lược phương Bắc, giành lại nền độc lập thì ông cha ta đã ra sức xây dựng một nền văn học riêng. Các trí thức Đại Việt lúc bấy giờ đã rất ý thức về vai trò của văn chương. Đặc biệt là trong giai đoạn văn học trung đại (X-XIX), để bảo vệ đất nước khỏi ách nô dịch của Trung Quốc một lần nữa, họ đã có tư tưởng xem văn chương là phương tiện giúp nước và làm vẻ vang cho nước.

**Từ khóa:** văn chương, văn học trung đại Việt Nam, đất nước

## 73. “CÁI TÌNH” TRONG TRUYỆN CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH

Nguyễn Thị Thanh Trúc

Lớp CH16NV01

**Tóm tắt:** Gần hai mươi năm, Nguyễn Nhật Ánh từ một nhà thơ đã trở thành một nhà văn được tuổi học trò yêu thích. Văn xuôi của Nguyễn Nhật Ánh đến giờ vẫn cứ như là thi ca nối dài. Chất trữ tình, trong sáng, hồn nhiên, thi vị, mơ mộng và dạt dào cảm xúc với ông đã như là một thiên hướng. Và như là không thể khác được, truyện trẻ con nào của Nguyễn Nhật Ánh cũng chan chứa tình người, lòng vị tha, dung dị và tươi tắn, dịu dàng với một thứ tình đầu ở tuổi mới lớn, tình bè bạn gắn bó hay rộng lớn hơn là tình quê hương làng xóm, tình yêu thiên nhiên... Qua từng khoảnh khắc ta có thể thấy rằng đâu đó có cả hình ảnh của chính mình vào những năm tháng đã qua.

**Từ khóa:** Nguyễn Nhật Ánh, cái tình, người bán vé, tuổi thơ

## 74. SƠN NAM VÀ PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG TẬP TRUYỆN “HƯƠNG RỪNG CÀ MAU”

Nguyễn Thị Thanh Trúc

CH16NV01

**Tóm tắt:** Nói về văn học Nam Bộ có rất nhiều nhà văn nổi tiếng như Đoàn Giỏi, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Chánh Sắt, Phú Đức... Thế nhưng, người được mệnh danh là “Ông già Nam Bộ”, “Ông già Ba Tri”, “Ông già đi bộ”, “Pho từ điển sống về miền Nam” hay là “Nhà Nam Bộ học” không ai khác đó là nhà văn Sơn Nam. Không phải tự nhiên mà ông được ưu ái gọi bằng những biệt danh ấy, bởi ông đi nhiều và khám phá tất cả những gì thuộc về Nam Bộ, ông hiểu biết về con người, văn hóa, phong tục, lối sống... của con người, vùng đất nơi đây. “Hương rừng Cà Mau” là tác phẩm tạo nên tên tuổi của ông và cũng là tác phẩm mang nhiều tâm huyết nhất của tác giả. Một trong những yếu tố để ông thể hiện đặc trưng Nam Bộ là sử dụng rất tinh tế phương ngữ Nam Bộ trong tác phẩm của mình.

**Từ khóa:** Sơn Nam, Hương rừng Cà Mau, phương ngữ, Nam bộ

## 75. PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG TIỂU THUYẾT CHA CON NGHĨA NẶNG CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

Nguyễn Thị Vân  
Lớp CH16VN01

**Tóm tắt:** Hồ Biểu Chánh (1885 – 1958) là nhà văn tiểu thuyết khai phá đi đầu của vùng đất Nam Bộ. Với sự nghiệp sáng tác đồ sộ của mình, Hồ Biểu Chánh đã chứng tỏ một cách hùng hồn về sự chủ trương cách tân văn chương Nam Bộ và bước đầu đưa văn chương Việt Nam sang một bước chuyển biến mới về thể loại tiểu thuyết. Ông là tác giả tiên phong, có vị trí hết sức quan trọng trong đời sống văn học những năm đầu thế kỷ XX không chỉ vì số lượng sáng tác nhiều mà còn bởi vì ông có sức ảnh hưởng lớn đến văn học đương thời. Trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, nét đặc sắc nổi bật nhất mà những nhà văn khác không có được chính là chất Nam Bộ. Đọc tiểu thuyết của ông, chúng ta nhận ra dấu ấn phương ngữ địa phương, chất vùng miền Nam Bộ đậm đặc trong từng trang viết. Chính vì thế mà độc giả vẫn luôn yêu thích tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh và nó đứng vững sống mãi với thời gian.

**Từ khoá:** Phương ngữ Nam Bộ, Cha con nghĩa nặng, Hồ Biểu Chánh

## 76. CHẤT SỬ THI TRONG HAI TRUYỆN NGẮN “RỪNG XÀ NU” CỦA NGUYỄN TRUNG THÀNH VÀ “NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH” CỦA NGUYỄN THI TỪ GÓC NHÌN ĐỐI CHIẾU SO SÁNH

Nguyễn Thị Vân  
Lớp CH16VN01

**Tóm tắt:** Hoà trong dòng chảy văn học dân tộc, khuynh hướng sử thi là một đặc điểm tiêu biểu làm nên giá trị đặc sắc cho nhiều tác phẩm. Tiêu biểu là hai truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành và Những đứa con trong gia đình của Nguyễn Thi đã ra đời trong những năm máu lửa bom đạn nhưng khí thế quật cường và sự sục sôi lòng yêu nước. Những mảnh rừng, con suối bị cày xéo vì bom đạn quân thù, đau đớn cho những con người bị tra tấn, đàn áp dã man, hy sinh vô danh nhưng cũng đầy tự hào biết bao khi trong tận cùng đau khổ họ đã biết vươn lên đấu tranh để rồi dệt thành câu chuyện huyền thoại và bất tử đậm chất sử thi. Điều này thể hiện rất rõ trong hai truyện ngắn **Rừng xà nu** của Nguyễn Trung Thành và **Những đứa con trong gia đình** của Nguyễn Thi. Tuy nhiên bên cạnh những nét tương đồng thì hai truyện ngắn của hai nhà văn cũng có những nét khác biệt. Để có cái nhìn thấu đáo, trọn vẹn và đầy đủ chúng tôi xin được đối chiếu từ góc nhìn so sánh nhằm mục đích nghiên cứu những điểm tương đồng và khác biệt của hai tác phẩm. Từ đó thấy được sự đóng góp của hai nhà văn trong thời kì đất nước kháng chiến chống Mỹ. Đặc biệt từ đối chiếu hai truyện ngắn **Rừng xà nu** và **Những đứa con trong gia đình**, chúng tôi mong muốn góp một phần nhỏ của mình vào công việc giảng dạy trong chương trình Phổ thông trung học và lí luận phê bình của giới nghiên cứu văn học về những nhà văn gạo cội của một thời bom đạn không thể nào quên của đất nước.

**Từ khoá:** Đối chiếu so sánh, chất sử thi, Những đứa con trong gia đình, Nguyễn Thi, Rừng xà nu, Nguyễn Trung Thành

## 77. HIỆN THỰC VÀ CON NGƯỜI TRONG MIỀN HOANG CỦA SƯƠNG NGUYỆT MINH

*Phạm Thị An*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Góp vào dòng văn học thời hậu chiến, Sương Nguyệt Minh đã cho ra đời tiểu thuyết **Miền hoang**. Với xu hướng nhìn lại, nhìn thẳng và nói thật, Sương Nguyệt Minh đã cho người đọc thấy được một hiện thực tàn khốc của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam của nhân dân ta trong cuộc chiến chống lại bọn Pol Pốt- Khơ- me đỏ giúp nước bạn Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng. Cuốn tiểu thuyết không chỉ giúp người đọc hiểu rõ những khó khăn, gian khổ, mất mát, hi sinh của những người bên chính tuyến nói riêng mà khi có chiến tranh thì cả những người bên kia chính tuyến cũng phải những chịu đau đớn, mất mát không kém. Từ đó nhà văn muốn nói rằng: đã là chiến tranh thì chẳng một ai được sung sướng hạnh phúc, kể cả kẻ thắng lẫn người thua. Nhưng điều đặc biệt trong **Miền hoang** làm xúc động người đọc là dù những con người ở hai bên chiến tuyến khác nhau, họ là kẻ thù của nhau nhưng khi họ bị đặt vào trong một nghịch cảnh của sự sinh tồn thì yếu tố nhân văn, tình người vẫn vượt lên tất cả.

**Từ khoá:** chiến tranh, con người, Miền hoang, Sương Nguyệt Minh

## 78. PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG VIỆC XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG BA LÂU RÒNG NGHỀ ĐẠO TẶC CỦA BIÊN NGŨ NHY

*Phạm Thị An*  
*Lớp CH16NV01*

**Tóm tắt:** Đất nước Việt Nam ta trải dài khắp ba miền Bắc- Trung – Nam. Mỗi vùng miền đều có những nét đặc sắc riêng về văn hoá, phong tục...Đất phương Nam tồn tại với một lịch sử lâu dài nhưng để hiểu về đời sống, con người Nam Bộ cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX, tôi tập trung đi sâu khảo sát việc sử dụng từ địa phương Nam Bộ trong tiểu thuyết : “Ba Lâu ròng nghề đạo tặc” của Biên Ngũ Nhy. Trọng tâm của bài viết là tìm hiểu cách sử dụng phương ngữ Nam Bộ trong việc xây dựng hình tượng nhân vật trong truyện “Ba Lâu ròng nghề đạo tặc” để từ đó thấy được giá trị biểu đạt của từ địa phương Nam Bộ trong việc phác họa vùng đất, con người, văn hoá Nam Bộ ở thời điểm cách ta hơn một thế kỉ. Đồng thời qua việc khảo sát tác phẩm, người viết có thêm vốn hiểu biết về đặc trưng của phương ngữ nơi đây, cũng như biết được những bước phát triển của phương ngữ Nam Bộ qua các thời kì và chia sẻ cho người đọc một cái nhìn mới về tác phẩm ở góc độ ngôn ngữ.

**Từ khoá:** phương ngữ Nam bộ, Biên Ngũ Nhy, Ba Lâu, ròng nghề đạo tặc.

## 79. YẾU TỐ ĐỒNG TÍNH TRONG NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM Ở MỘT SỐ TÁC GIẢ - TÁC PHẨM TIÊU BIỂU TỪ GIAI ĐOẠN 1930 ĐẾN NAY

*Phạm Tuấn Kiệt*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Yếu tố đồng tính trong văn học Việt Nam đã xuất hiện ngay từ thời Trung đại. Có nhiều quan điểm ủng hộ và bác bỏ về việc công nhận một dòng văn học đồng tính ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong giới hạn nội dung của bài nghiên cứu này chúng tôi chỉ tập trung quan tâm làm rõ biểu hiện của yếu tố đồng tính trong văn học sau năm 1930 ở Việt Nam. Vì sao yếu tố đồng tính lại có thể tồn tại và phát triển trong tiến trình văn học Việt Nam hơn 86 năm qua? Những thể hiện của yếu tố đồng tính trong tác phẩm văn học Việt Nam ở từng giai đoạn khác nhau như thế nào? Và tác phẩm văn học Việt Nam chứa yếu tố đồng tính góp phần như thế nào trong việc giảm bớt sự kỳ thị và định kiến xấu nơi bạn đọc về cộng đồng người đồng tính? Đó là những vấn đề mà chúng tôi quan tâm và sẽ làm rõ trong bài nghiên cứu này.

**Từ khóa:** Văn học đồng tính; yếu tố đồng tính; hiện thực đồng tính; văn học đương đại

## 80. LINH HỒN VÀ THỂ XÁC CỦA NHÂN VẬT DỊ BIỆT TRONG TIỂU THUYẾT “XÁC PHÀM” - NHÀ VĂN NGUYỄN ĐÌNH TÚ

*Phạm Tuấn Kiệt*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** “Xác phàm” là một tiểu thuyết sáng tạo tinh tế về nghệ thuật viết lẫn nội dung biểu hiện, đây là một tác phẩm nói về đề tài chiến tranh. Nhà văn Nguyễn Đình Tú mở đầu tiểu thuyết thứ bảy của mình bằng một câu chuyện từ hiện thực đang tồn tại của hiện tại, nó hoàn toàn xa lạ và trái ngược với những thước phim văn học về đề tài chiến tranh – đây là câu chuyện của một cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính và Nam là chủ thể chính, là người nằm trên bàn mổ chuẩn bị để phẫu thuật chuyển giới. Nam là cá thể bình thường nhưng có đặc trưng khả năng siêu nhiên riêng biệt, điều này làm cho Nam trở thành một con người dị biệt. Câu chuyện về cuộc đời vô cùng kỳ lạ và hiếm hoi của nhân vật Nam được tác giả cho nhân vật tự bộc bạch. Nhân vật Nam là nhân vật chính thể hiện rõ nhất sự trộn lẫn giữa người bình thường và con người kỳ lạ, là sự trộn lẫn giữa linh hồn và thể xác.

**Từ khóa:** Xác phàm, nhân vật dị biệt, Nguyễn Đình Tú, chiến tranh 1979.

## 81. PHÊ BÌNH THƠ CỦA ĐỖ ĐỨC HIỂU QUA THI PHÁP HIỆN ĐẠI

*Thái Thị Mỹ Liên*

*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Bài báo đề cập đến Thi pháp hiện đại của Đỗ Đức Hiểu mà đặc biệt là mảng phê bình thơ. Người viết tiếp cận vấn đề trên ba bình diện: thứ nhất là quan niệm về Thi pháp học, thứ hai là quan niệm về thơ của Đỗ Đức Hiểu, thứ ba là một số hiện tượng thơ ca nổi bật. Bài viết kết luận: Đỗ Đức Hiểu đã vận dụng thi pháp để đọc lại và phát hiện nhiều giá trị văn học cũ mà đặc biệt là ở mảng thơ ca tưởng như đã có tiếng nói cuối cùng, đọc ra và khẳng định giá trị của nhiều hiện tượng văn học xuất hiện trong quá khứ và trong thời kì đổi mới. Bài báo cũng cho thấy sự đóng góp to lớn của Đỗ Đức Hiểu vào việc khẳng định sức sống lâu bền và vai trò quan trọng của một phương pháp nghiên cứu văn học mang nhiều tính ưu việt, đó là thi pháp học nói chung hay thi pháp thơ nói riêng.

**Từ khóa:** Đỗ Đức Hiểu, Lý luận, Phê bình thơ, Thi pháp hiện đại, Thi pháp học.

## 82. LÝ GIẢI SỰ TƯƠNG ĐỒNG VỀ MOTIF GIỮA TRUYỆN Ả CHỨC CHÀNG NGƯU VÀ TRUYỆN NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA HATXAN AN BAXRI THEO PHƯƠNG PHÁP LOẠI HÌNH HỌC

*Thái Thị Mỹ Liên*

*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Những cuộc phiêu của Hatxan An Baxri là tác phẩm của văn học viết Ả Rập, còn Ả Chức Chàng Ngưu là một tác phẩm văn học dân gian Việt Nam. Điều đặc biệt là bên cạnh những điểm khác biệt, độc đáo riêng ở mỗi truyện, ta lại thấy những nét giống nhau cơ bản về motif giữa hai truyện. Có thể nói, khó mà tìm thấy mối quan hệ giao lưu ảnh hưởng giữa Việt Nam và Ả Rập về phương diện văn hóa. Bên cạnh đó, khi tìm hiểu, ta có thể thấy sự xuất hiện của hàng loạt những truyện có motif tương tự như hai truyện kể trên trong kho tàng truyện dân gian của những dân tộc, quốc gia khác nhau trên thế giới. Rõ ràng ở đây có một sự tương đồng, dù khó mà tìm thấy mối quan hệ ảnh hưởng giữa các hiện tượng này.

**Từ khóa:** Ả Chức Chàng Ngưu, Những cuộc phiêu của Hatxan An Baxri, Motif, Tương đồng.

### 83. LỖI CHÍNH TẢ CỦA HỌC SINH TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BÌNH DƯƠNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Trần Minh Nguyệt*  
*Lớp CH16VN01*

**Tóm tắt:** Tình hình học sinh nói, viết sai chính tả là một vấn đề tồn tại thực tế và khó có thể triệt tiêu được trong một sớm một chiều. Với bài viết này, tôi sẽ trình bày một số lỗi chính tả thường gặp của học sinh trường THPT Nguyễn Trãi sau quá trình khảo sát thực tế; tìm ra vài nguyên nhân chủ yếu và đề xuất cách khắc phục. Từ đó, giúp học sinh có ý thức rèn luyện thói quen và hình thành năng lực sử dụng tiếng Việt chuẩn xác nhất.

**Từ khóa:** lỗi chính tả, học sinh trung học, Bình Dương...

### 84. DẤU ẤN HẬU HIỆN ĐẠI QUA VIỆC XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG CUNG ĐƯỜNG VÀNG NẮNG CỦA DƯƠNG THỤY

*Trần Minh Nguyệt*  
*Lớp CH16VN01*

**Tóm tắt:** Văn học hậu hiện đại của phương Tây đã ít nhiều tác động đến quan niệm sáng tác của nhà văn Việt Nam, đặc biệt là những cây bút trẻ. Họ thay đổi quan điểm về cách nhìn nhận xã hội, con người, sự việc... Sự thay đổi này đã chi phối các đề tài trong văn học đương đại. Yếu tố ngoại biên, phi trung tâm của văn học hậu hiện đại đã làm cho khu vườn văn học ngày càng ngập tràn hương sắc. Dương Thụy – cây bút có sức sáng tạo dồi dào trong việc thể hiện những khát vọng của tuổi trẻ đã chạm tới một mảng đề tài mà ít ai chạm tới, đó là mảng đề tài về du học sinh và những trải nghiệm đầy mới mẻ ở xứ sở xa xôi. Tác phẩm **Cung đường vàng nắng** đã xây dựng được những nhân vật mang tư tưởng tiến bộ trong cách nghĩ và cách sống của thế hệ trẻ và đây chính là một trong những dấu ấn hậu hiện đại của văn học Việt Nam.

**Từ khóa:** hậu hiện đại, nhân vật, Dương Thụy, Cung đường vàng nắng...

## **85. DẤU ẤN CUỘC ĐỜI, CON NGƯỜI NAM CAO QUA NHỮNG TRUYỆN NGẮN VIẾT VỀ ĐỀ TÀI NGƯỜI NÔNG DÂN**

*Trần Thị Anh  
Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Nam Cao (1917-1951) là một tài năng lớn, một cây bút hiện thực xuất sắc đã góp phần quan trọng vào quá trình cách tân và hiện đại hóa nền văn xuôi Quốc ngữ. Ông là một trong số những nhà văn có vị trí vững vàng, ổn định và có tầm vóc lớn trong lịch sử văn học dân tộc. Chỉ với mười lăm năm cầm bút, Nam Cao đã để lại một di sản văn học tuy không đồ sộ về số lượng nhưng lại có sức sống khỏe khoắn, lâu bền với bao thế hệ bạn đọc. Nam Cao đến với văn chương bằng một quan niệm nghệ thuật nghiêm túc, sâu sắc và tiến bộ: “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ kiếp lầm than” (**Giăng sáng**) (“Ngữ văn 11 – tập 1”, trang 139); “Một tác phẩm thật sự có giá trị phải chứa đựng một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi, nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình, nó làm cho người gần người hơn” (**Đời thừa**) (“Ngữ văn 11 – tập 1”, trang 139). Suốt cuộc đời cầm bút, Nam Cao đã gắn sự nghiệp văn chương của mình với cuộc đời. Bằng tài năng, tâm huyết và lòng say mê, trách nhiệm của người nghệ sĩ chân chính với trái tim luôn đập với những buồn vui, đau khổ của con người, của cuộc đời, Nam Cao đã tạo dựng được một sự nghiệp văn học to lớn với những tác phẩm được xem là kinh điển của nền văn xuôi Việt Nam như **Chí Phèo, Đời thừa, Đôi mắt, Sống mòn**,... Và cũng thông qua những kiệt tác đó, nhà văn đã xây dựng được những nhân vật điển hình như Chí Phèo, Điền, Hộ,... Với quan điểm văn học “Không nói những cái người ta nói, không tả theo lối người ta tả, ông đã dám bước vào làng văn với những cạnh sắc riêng của mình” (“Nam Cao - con người và tác phẩm”, trang 12), Nam Cao đã để lại dấu ấn sâu đậm riêng trong lòng văn học dân tộc đặc biệt là ở mảng sáng tác về đề tài người nông dân nghèo. Qua những sáng tác của ông về đề tài này người đọc dễ dàng bắt gặp dấu ấn quê hương, cuộc đời, con người, quan điểm sáng tác và phong cách nghệ thuật của ông.

**Từ khóa:** Nam Cao, cuộc đời, con người, truyện ngắn, người nông dân



## **86. PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ TRONG TRUYỆN NGẮN “NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH” CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN THI**

*Trần Thị Anh*

*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Nguyễn Thi là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ. Quê ông ở miền Bắc nhưng đã gắn bó sâu nặng với nhân dân miền Nam và thực sự xứng đáng với danh hiệu nhà văn của người nông dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tác phẩm của ông từ khi ông trở lại miền Nam (1962) thường bắt nguồn trực tiếp từ hiện thực nóng bỏng, ác liệt ở mặt trận miền Đông Nam Bộ. Nhân vật tiêu biểu trong sáng tác của ông là những người nông dân vùng đất này, những con người vừa hồn nhiên, bộc trực, trung hậu vừa có lòng căm thù giặc sâu sắc; vô cùng gan góc, sẵn sàng hi sinh vì quê hương, vì độc lập, tự do của tổ quốc. **Những đứa con trong gia đình** là một trong những truyện ngắn xuất sắc nhất của Nguyễn Thi, được viết ngay trong những ngày chiến đấu ác liệt khi ông công tác ở Tạp chí Văn nghệ quân giải phóng. Làm nên sự độc đáo của tác phẩm này chính là nghệ thuật sử dụng từ địa phương Nam Bộ từ không gian văn hóa Nam Bộ đến xây dựng hình tượng nhân vật và ngôn ngữ truyện. Bài viết tiến hành khảo sát việc sử dụng phương ngữ Nam Bộ trong truyện ngắn **Từ khóa:** Phương ngữ Nam Bộ, Những đứa con trong gia đình, Nguyễn Thi

## **87. MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬA LỖI CHÍNH TẢ DO PHÁT ÂM ĐỊA PHƯƠNG NAM BỘ CHO HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Trần Thị Hồng*

*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Phương ngữ Nam Bộ cùng với các phương ngữ khác đã góp phần làm nên sự đa dạng trong ngôn ngữ giao tiếp của người Việt Nam. Chính sự tồn tại đa dạng của các phương ngữ đã tạo nên những nét đặc sắc riêng trong văn hoá vùng miền trên đất nước. Do đó, duy trì và phát triển các phương ngữ nói chung, phương ngữ Nam Bộ nói riêng là nhiệm vụ quan trọng, rất cần thiết để góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong sự đa dạng nhưng thống nhất của nó. Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng, việc giữ gìn và phát triển phương ngữ nói chung và phương ngữ Nam Bộ nói riêng phải luôn đi đôi với việc giữ gìn sự trong sáng vốn có của tiếng Việt trên cả hai phương diện phát âm và chính tả. Thực tế hiện nay, nhiều học sinh miền Nam nói chung và học sinh THPT trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng do phát âm địa phương Nam Bộ nên khi tạo lập văn bản các em mắc khá nhiều lỗi chính tả. Điều này không nhiều thì ít đã phần nào làm mất đi sự trong sáng vốn có của tiếng Việt. Do vậy, theo chúng tôi, để việc phát âm vùng miền không làm ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt đòi hỏi tinh thần trách nhiệm của toàn xã hội, mà trong đó trước hết của các cấp lãnh đạo giáo dục sở, huyện, nhà trường cũng như giáo viên đứng lớp giảng dạy và ngay cả học sinh trong chính hoạt động học tập của mình. **Từ khoá:** biện pháp, lỗi chính tả, phương ngữ Nam Bộ, học sinh, huyện Dầu Tiếng.

## 88. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VỀ BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TẠO LẬP VĂN BẢN

*Trần Thị Hồng*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Tạo lập văn bản là một trong hai quá trình của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. Muốn tạo lập văn bản, học sinh phải có năng lực vận dụng tổng hợp nhiều yếu tố như kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, kinh nghiệm và nhiều nguồn lực tinh thần khác để tạo thành một văn bản có ý nghĩa. Năng lực tạo lập văn bản là năng lực thiết yếu, rất cần có ở mỗi người, bởi trong bất kì thời đại nào con người cũng đều có nhu cầu giao tiếp, nhu cầu trao đổi thông tin bằng ngôn ngữ. Tuy nhiên, hiện nay, có rất nhiều học sinh không có năng lực này. Cụ thể là học sinh không biết cách để tạo lập một văn bản nghị luận nói chung và một văn bản nghị luận xã hội nói riêng. Thực tế trên đặt ra một yêu cầu cấp bách cho giáo viên THPT, đó là dạy làm văn nghị luận xã hội phải theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, bao gồm cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt, trong đó có năng lực tạo lập văn bản. Để làm được điều này, chúng tôi cho rằng cần phải có những sự thay đổi cần thiết trong việc hình thành kiến thức về bài văn nghị luận xã hội cho học sinh. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi xin đề xuất một số cách thức và thủ thuật đơn giản như: sử dụng phim, ảnh trực quan sinh động để kích thích hứng thú học tập của học sinh; định hướng cho học sinh tích lũy kiến thức xã hội; xây dựng những cách thức triển khai bài văn theo từng dạng đề trong mỗi kiểu bài; sử dụng “Sơ đồ tư duy” để xây dựng dàn ý của bài văn; sử dụng hệ thống các từ khóa và liên kết các từ khóa thành chuỗi để ghi nhớ, có khả năng gợi nhớ cho học sinh.

**Từ khoá:** hình thành kiến thức, nghị luận xã hội, học sinh trung học phổ thông, năng lực tạo lập văn bản

## 89. CẢM HỨNG LỊCH SỬ TRONG TIỂU THUYẾT HỘI THÈ CỦA NGUYỄN QUANG THÂN

*Trần Thị Mai*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Với “Hội thè”, Nguyễn Quang Thân đã thổi vào nền văn học sau 1986 một làn gió mới cả về mặt nội dung và hình thức thể hiện. Là một tác phẩm thuộc thể tài tiểu thuyết lịch sử, “Hội thè” cung cấp cho người đọc một cái nhìn đa dạng, nhiều chiều về lịch sử dân tộc. Tuy nhiên từ khi mới xuất bản và ra mắt làng văn Việt Nam, “Hội thè” đã tạo nên một làn sóng tranh cãi mạnh mẽ - ca ngợi có, lên án có; biểu dương có, chỉ trích có... Vậy những ý kiến tranh luận trái chiều đó cụ thể là gì? Và “Hội thè” của Nguyễn Quang Thân thực sự có giá trị để xứng đáng với giải thưởng mà Hội Nhà văn Việt Nam trao tặng năm 2010? Có thể khẳng định rằng với những biện pháp nghệ thuật vô cùng mới mẻ, Nguyễn Quang Thân đã tái hiện thành công một giai đoạn hào hùng trong lịch sử dân tộc. Nhưng bằng chính sự sáng tạo của mình, Nguyễn Quang Thân đã làm cho bức tranh lịch sử ấy hiện lên trong tâm tưởng người đọc vừa như quen vừa như lạ. Người đọc có thể dễ dàng bắt gặp từng sự kiện, nhân vật lịch sử hào hùng của dân tộc nhưng lại được tái hiện một cách đầy mới mẻ và hấp dẫn mang đậm phong cách Nguyễn Quang Thân.

**Từ khoá:** Cảm hứng lịch sử, Hội thè, Nguyễn Quang Thân, tranh luận trái chiều

## 90. CẢM THỨC CHẤN THƯƠNG TRONG ĂN MÀY DĨ VĂNG CỦA CHU LAI

*Vũ Thị Mai*  
*Lớp CH16VH01*

**Tóm tắt:** Mặc dù theo nhiều nhận định, ở Việt Nam chưa tồn tại một dòng văn học chấn thương thực sự. Tuy nhiên, nếu dựa theo những công trình nghiên cứu nổi tiếng về chấn thương như của S. Freud, Cathy Caruth... khi xét về bản chất và cơ sở hình thành của chấn thương, thì chúng ta có thể khẳng định, văn học Việt Nam, một nền văn học mà ngay từ thừa sơ khai đã gắn liền với những cuộc chiến tranh và xâm đoạt, đau thương và mất mát, thì chắc chắn văn học luôn tồn tại những yếu tố và cảm thức chấn thương. “Ăn mày dĩ vãng”, cuốn tiểu thuyết gắn liền với tên tuổi và cuộc đời của nhà văn Chu Lai, một tác phẩm tiêu biểu cho thời kỳ văn học hậu chiến tranh Việt Nam, là một sản phẩm văn học đặc sắc, là kết quả của những trải nghiệm chấn thương thực sự. Với cách tiếp cận tác phẩm dưới ánh sáng của lý thuyết chấn thương, mục tiêu của bài viết là hướng đến một cách cảm nhận mới về tác phẩm, hướng đến góc nhìn mới về bản chất và sức tàn phá của chiến tranh.

**Từ khóa:** lý thuyết chấn thương, cảm thức chấn thương, Ăn mày dĩ vãng, chiến tranh.

## 91. DẤU ẤN HẬU HIỆN ĐẠI TRONG TRUYỆN NGẮN AN DƯƠNG VƯƠNG CỦA LÊ MINH HÀ

*Vũ Thị Mai*  
*CH16VH01*

**Tóm tắt:** Cho đến nay, Văn học hậu hiện đại và những vấn đề xung quanh nó còn là một đề tài gây tranh cãi và làm tốn không ít giấy mực của giới nghiên cứu. Cùng với tiến trình vận động và phát triển của lịch sử dân tộc, văn học Việt Nam sau đổi mới, đã có những chuyển biến mạnh mẽ, bước đầu tham gia vào tiến trình hậu hiện đại của văn học thế giới. Mặc dù chưa thực sự xuất hiện một trào lưu, một khuynh hướng văn học hậu hiện đại đúng nghĩa, nhưng chúng ta vẫn có cơ sở để khẳng định: có những yếu tố, những dấu ấn hậu hiện đại trong văn học Việt Nam đương đại. Lê Minh Hà, một cây bút nữ có phong cách hết sức riêng và độc đáo, thể hiện rõ sự ảnh hưởng của “tinh thần hậu hiện đại” trong các sáng tác của mình. Truyện ngắn An Dương Vương, trong tập "Truyện cổ viết lại", mà cô viết cùng Lê Đạt là tác phẩm không chỉ tiêu biểu cho phong cách sáng tác của cô mà còn mang đậm dấu ấn hậu hiện đại. Mục tiêu của bài nghiên cứu là thông qua việc tiếp cận truyện Ngắn An Dương Vương của Lê Minh Hà để góp phần khẳng định, những cảm quan, những dấu ấn hậu hiện đại đã và đang thực sự tồn tại trong văn học Việt Nam đương đại.

**Từ khóa:** Hậu hiện đại, dấu ấn, An Dương Vương, Lê Minh Hà

## 92. NHÂN VẬT DỊ BIỆT TRONG TÁC PHẨM THOẠT KỶ THỦY CỦA NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Vũ Thị Việt Hà  
Lớp CH16VH01

**Tóm tắt:** Nguyễn Bình Phương đã tư duy hình tượng nhân vật trong tác phẩm của mình bằng những kiểu nhân vật như cô độc, ám ảnh, phi truyền thống, trong đó có kiểu nhân vật dị biệt. Xây dựng kiểu nhân vật dị biệt, nhà văn muốn phản ánh về sự ảnh hưởng của môi trường và cách giáo dục có tác động lớn đến sự hình thành nhân cách con người. Đồng thời, kiểu nhân vật này cũng giúp người đọc có cái nhìn đa chiều về cuộc sống, đặc biệt là thể hiện được tầng sâu vô thức với những nỗi bất an, lo lắng, cô đơn... của mỗi thân phận người trong cuộc sống làm người. Kiểu nhân vật dị biệt này đã góp phần tạo nên đặc trưng tiêu thuyết Nguyễn Bình Phương.

**Từ khóa:** Nhân vật dị biệt, Nguyễn Bình Phương, Thoạt kỳ thủy.

## 93. SO SÁNH HAI TÁC PHẨM TRUYỆN THẦY LAZARO PHIÊN VÀ AMOK HAY LÀ BỆNH ĐIÊN XỨ MALAYSIA

Hoàng Thị Thu Trang  
Lớp CH16NV02

**Tóm tắt:** Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX toàn bộ đời sống xã hội, chính trị, văn hóa Việt Nam đã diễn ra một cuộc chuyển giao quan trọng từ Đông sang Tây. Cùng với sự chuyển đổi của văn học trung đại sang hiện đại, tôn giáo cũng được mở rộng với sự xuất hiện của đạo Thiên chúa. Truyện Thầy Lazarô Phiên của Nguyễn Trọng Quản được coi là truyện viết bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của văn học Việt Nam. Tác phẩm này cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định có những đóng góp quan trọng trên bước đường tiên phong của văn xuôi quốc ngữ hiện đại.

Truyện Thầy Lazarô Phiên có một tinh thần tiên phong rất đáng ngạc nhiên so với thời đại ông. Đây là cuốn truyện đầu tiên viết theo góc nhìn của ngôi thứ nhất. Trong văn học truyền thống, câu chuyện được kể lại theo kiểu gián cách, khách quan, bị đẩy ra xa thành ngôi thứ ba, người trần thuật là một kẻ vô hình, không tham gia gì vào câu chuyện, nhưng biết hết mọi sự và kể lại cho độc giả. Hay ta có thể nói Truyện Thầy Lazarô Phiên là cuốn truyện đầu tiên sử dụng kỹ thuật đan cài những chi tiết có vẻ phi hư cấu vào chuyện hư cấu. Nguyễn Trọng Quản cũng hoàn toàn thoát ly lối văn biền ngẫu của văn học cổ điển. Do vậy, Truyện Thầy Lazarô Phiên là một sự đột phá về kỹ thuật. Và ngày nay, nếu ai đã đọc đoạn thiên Amok hay là bệnh điên xứ Malaysia Stéfan rồi đọc truyện Thầy Lazarô Phiên thì không thể không nghĩ đến mối quan hệ giữa hai truyện này. Chính vì vậy trong bài viết này, tôi xin nêu một vài điểm giống nhau về hệ thống nhân vật, tư tưởng, chủ đề, cách vào truyện và điểm khác nhau về nghệ thuật diễn biến câu chuyện, về nội dung của hai tác phẩm

**Từ khóa:** Truyện thầy Lazarô Phiên, Truyện Amok hay là bệnh điên xứ Malaysia, so sánh, đối chiếu

## 94. BẢN NĂNG TÍNH DỤC TRONG TIỂU THUYẾT BẾN KHÔNG CHỒNG CỦA DƯƠNG HƯƠNG

*Ngô Thị Hoài Lưu*

*Lớp CH16VH02*

**Tóm tắt:** Cũng như nhiều nhà văn khoác áo lính trở về từ chiến trường, từng nếm trải cuộc sống khốc liệt của chiến tranh, cuộc đời trận mạc đã đem lại cho Dương Hương những vốn sống, vốn kinh nghiệm cũng như những nỗi đau, những mất mát, hy sinh. Hiện thực thời chiến là tất cả những gì còn nguyên vẹn trong ký ức, luôn trở đi trở lại, ám ảnh, thôi thúc ông viết nên cuốn tiểu thuyết “Bến không chồng”. Với cốt truyện và cách dẫn dắt mộc mạc, chân phương, ngôn từ bình dị, tự nhiên, tác phẩm xứng đáng là một trong ba tác phẩm văn xuôi được Giải thưởng Hội Nhà văn năm 1991. Với tác phẩm này, Dương Hương cho người đọc nhìn lại, nhìn sâu hơn vào những góc khuất của đời sống xã hội mà trước đây do yêu cầu của lịch sử người viết phải lảng tránh hoặc lướt qua. Tất cả những góc cạnh, nhiều chiều của cuộc sống được tái hiện lại một cách nguyên vẹn, chân thực nhất. Chiến tranh đã đi qua nhưng hậu quả mà nó để lại vẫn là nỗi ám ảnh, đeo đẳng, bám riết con người cho đến tận ngày nay. Hàng loạt các vấn đề của cuộc sống thời hậu chiến lại đặt ra, đòi hỏi con người phải có một cách nhìn mới, những nhận thức mới, những cách thể hiện mới... Hiểu và cảm nhận nỗi đau, mất mát đó, nhà văn đã hướng ngòi bút của mình đi sâu vào nội tâm của những người phụ nữ có chồng ra chiến trận để ta có thể thấy rõ hơn những khao khát bản năng chính đáng của họ. Đó là vấn đề tính dục, là những khao khát bản năng chính đáng của mỗi người con người ở thời chiến và hậu chiến. Nhà văn đã đề cho nhân vật sống thật với bản năng của mình, dám vượt qua các lời nguyên, vượt qua mọi định kiến đi tìm hạnh phúc riêng. Thứ tâm lý đặc biệt đó được Dương Hương đẩy đến tận cùng không chỉ ở trong suy nghĩ mà cả ở trong hành động.

**Từ khóa:** Bến không chồng, Dương Hương, phụ nữ, bản năng tính dục

## 95. TIẾNG CƯỜI TRONG THƠ NGUYỄN KHUYẾN VÀ TÚ XƯƠNG

*Nguyễn Thị Hương*

*Lớp CH16VH02*

**Tóm tắt:** Trên cơ sở khái luận về tiếng cười và tiếng cười trong văn học, bài viết nghiên cứu nội dung của tiếng cười, ý nghĩa của tiếng cười trong thơ Nguyễn Khuyến và thơ Tú Xương, đồng thời chỉ ra điểm gặp gỡ và khác biệt giữa tiếng cười của hai nhà thơ, phân tích cơ sở của sự khác nhau đó. Từ đó thấy được đóng góp to lớn của Nguyễn Khuyến và Tú Xương trong nền văn học dân tộc.

**Từ khóa:** Tiếng cười, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, tự trào.

## 96. TỪ ĐỊA PHƯƠNG NAM BỘ TRONG TRUYỆN NGẮN “CẢI ƠI!” CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

*Nguyễn Thị Hương*  
*Lớp CH16NV02*

**Tóm tắt:** Từ lí thuyết về phương ngữ và từ địa phương Nam Bộ, bài viết tiến hành khảo sát và phân loại hệ thống từ địa phương trong truyện ngắn “Cải ơi!”. Bao gồm: Thống kê, phân loại và lược sử dụng từ địa phương xuất hiện trong truyện ngắn, phân tích các lớp từ địa phương cũng như ý nghĩa, tác dụng của chúng. Từ đó đi đến các kết luận khoa học về đặc trưng của từ địa phương Nam Bộ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

**Từ khóa:** Từ địa phương, phương ngữ, Nam Bộ, Cải ơi, Nguyễn Ngọc Tư.

## 97. TÌNH CẢM VÀ ĐỜI SỐNG NỘI TÂM CỦA LOÀI VẬT TRONG TRUYỆN NGUYỄN NHẬT ÁNH

*Nguyễn Thị Huyền*  
*Lớp CH16NV02*

**Tóm tắt:** Nguyễn Nhật Ánh là một cái tên quen thuộc gắn liền với tuổi thơ của nhiều em nhỏ Việt Nam. Những trang truyện của ông trong đó có những tác phẩm đề tài về loài vật đi suốt chiều dài tuổi thơ của các thế hệ trẻ nhỏ, để lại nhiều ấn tượng khó quên và gieo vào tâm hồn bé thơ của các em những rung động, cảm xúc khó phai mờ. Các tác phẩm về đề tài loài vật của ông không tách biệt với những sáng tác khác của nhà văn mà cùng nằm trong một trường cảm xúc yêu quý trẻ thơ, hướng các em tới những giá trị tốt đẹp. Để có được những giá trị nhân văn, tốt đẹp ấy, nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đã xây dựng thành công thế giới loài vật với đời sống nội tâm phong phú, tràn đầy tình yêu thương giữa các con vật và con người, giữa các con vật và đồng loại, giữa các loài vật khác loài, thậm chí là tình yêu thương các loài vật được xem như đối nghịch xưa nay (mèo và chuột). Thế giới nội tâm của các loài vật được khúc xạ qua con mắt trong sáng, ngây thơ của trẻ em mang đầy đủ màu sắc tính cách, tình cảm, nội tâm và đôi khi là những suy nghĩ chiêm nghiệm, triết lý vô cùng sâu sắc.

**Từ khóa:** Truyện Nguyễn Nhật Ánh, đề tài loài vật, thế giới nội tâm, loài vật.

## 98. NHÂN VẬT NÔNG DÂN TRONG TRUYỆN NGẮN KHÁCH Ở QUÊ RA VÀ PHIÊN CHỢ GIÁT CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN MINH CHÂU

*Nguyễn Thị Ngọc Hương*

*Lớp CH16VH02*

**Tóm tắt:** Việc tìm hiểu hình tượng người nông dân qua hai tác phẩm **Khách ở quê ra** và **Phiên chợ Giát** của Nguyễn Minh Châu là để thấy được cái khác của ông so với những tác giả khác và so với chính ông trong giai đoạn trước đó. Đồng thời cũng mở ra cho người đọc một chân trời mới, hướng người đọc đến sự đổi mới về quan niệm con người trong thời kỳ sau chiến tranh. Họ không còn là những con người đơn giản được khoác lên mình bộ cánh sử thi nữa mà là những con người phức tạp được tiếp cận đa chiều, được khai phá những góc khuất tăm tối, họ có thể là những con người có sự phân đôi nhân cách, sự kết hợp hai ý thức con người, con vật, là những con người bị kịch của thời đại. Nông thôn không chỉ là mảnh đất màu mỡ để khai thác nhân vật và tình tiết cho tác phẩm văn chương, mà những mâu thuẫn hay những khao khát của nông dân cũng rất cần nhà văn lên tiếng.

**Từ khóa:** Khách ở quê ra, Phiên chợ Giát, Nguyễn Minh Châu, nhân vật

## 99. DẤU ÁN HẬU HIỆN ĐẠI QUA THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT TRONG TÁC PHẨM “CON CHÓ NHỎ MANG GIỎ HOA HỒNG” CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH

**Nguyễn Thị Thảo**

**Học viên cao học CH16NV02 – Đại học Thủ Dầu Một**

**Tóm tắt:** Nguyễn Nhật Ánh là một cái tên rất đỗi quen thuộc không chỉ với trẻ em mà còn cả người lớn. Bởi với họ, ông chính là một bác sĩ tâm hồn luôn mang đến cho cuộc đời những viên vitamin đầy năng lượng quý giá để tiếp thêm tinh thần, niềm tin vào cuộc sống, để họ thêm hoàn thiện nhân cách và sống đẹp mà tác phẩm **Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng** của ông là một loại vitamin như thế, nó cần thiết cho những ai đang tồn tại trên cõi đời này. Hoà mình trong dòng chảy văn học mang dấu ấn hậu hiện đại, **Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng** gom nhặt hương đời đầy tính nhân văn tưởng chừng đã lãng quên trong nhịp sống hối hả trong từng mảnh ký sự cuộc đời của năm chú chó. Mỗi chân dung một chú chó khúc xạ một tính cách đặc trưng mà ở đó loài người chúng ta tìm thấy chính bản thân mình, lần lượt mỗi chú chó sắm một vai chính trong từng tình huống, tình tiết truyện. Chọn đề tài **Dấu ấn hậu hiện đại qua thế giới động vật trong tác phẩm Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng của Nguyễn Nhật Ánh**, chúng tôi sẽ nghiên cứu dấu ấn hậu hiện đại từ góc nhìn lý thuyết phi trung tâm về nhân vật và tính đối thoại liên văn bản.

**Từ khóa:** Dấu ấn hậu hiện đại, phi trung tâm, Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng

## 100. CON NGƯỜI ĐA NHÂN CÁCH TRONG TIỂU THUYẾT ĐI TÌM NHÂN VẬT CỦA TẠ DUY ANH

*Nguyễn Tiến Thủy*  
*Lớp CH16NV02*

**Tóm tắt:** So với thời kỳ trước, nhân vật trong tiểu thuyết thời kỳ này đã có nhiều đổi mới. Họ không còn là những con người đơn giản, một chiều mà là những con người đa diện, đa chiều với cuộc sống nội tâm vô cùng phức tạp. Đọc tiểu thuyết **Đi tìm nhân vật** của Tạ Duy Anh, người đọc sẽ thấy rõ điều đó. Hầu hết các nhân vật trong tiểu thuyết này của ông đều là những con người hỗn tạp, trong họ luôn có sự tồn tại của nhiều con người với nhiều tích cách khác nhau được xây dựng trên những bút pháp mới mẻ, hiện đại. Điều đó đã phần nào phản ánh được cuộc sống nội tâm vốn phức tạp của họ với những góc khuất, những mảng tối chưa được khai phá và những cám dỗ của xã hội - những nguyên nhân khiến con người bị tha hóa. Thông qua việc xây dựng kiểu nhân vật như vậy, tác giả muốn cảnh tỉnh con người và hướng họ đến cuộc đấu tranh để tìm lại chính mình, đấu tranh vươn tới cái Chân, Thiện, Mỹ trong tâm hồn và tính cách trước sự tồn tại của quá nhiều điều xấu xa như hiện nay.

**Từ khóa:** con người, đa nhân cách, Đi tìm nhân vật, Tạ Duy Anh.

## 101. KHÁT VỌNG TÌNH YÊU CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG “NỖI BUỒN CHIẾN TRANH” CỦA BẢO NINH

*Phạm Thị Út Nhật*  
*Lớp CH16NV02*

**Tóm tắt:** Chiến tranh đã đi rất xa nhưng con người hiện tại dường như vẫn đang đồng hành với nó ngày từng ngày trong những giấc mơ vật vờ lúc đêm về, trong những khung cảnh ma quái, kinh hồn nơi tiền tuyến và những dòng ký ức đau buồn về những ngày tháng ấy. Đó là một bi kịch về cuộc đời của những con người thời chiến mà **Nỗi buồn chiến tranh** của Bảo Ninh là một tác phẩm đã lột tả một cách chân thực, sắc nét, rùng rợn đến từng chi tiết và cái giá mà những số phận con người phải trả khi trót phải sinh ra, đấu tranh để sinh tồn với nó đặc biệt là thân phận những người phụ nữ. Từ sau đổi mới 1986, đời sống văn học Việt Nam đã có những thay đổi quan trọng trong nhận thức và tiếp nhận nghệ thuật. Việc phản ánh cuộc sống và con người trong văn học được suy ngẫm và phân tích một cách sâu sắc từ góc độ khám phá hiện thực khác nhau, các nhà văn đã cố gắng nhìn nhận số phận con người trong mọi góc ngách của đời sống với những chiến công và chiến bại, những niềm vui lẫn day dứt đau thương, có khi rất riêng tư trong sâu thẳm của tâm hồn, có khi lại hòa đồng với những lo toan, trăn trở đi lên của dân tộc. Và tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh** của nhà văn Bảo Ninh là một tác phẩm có số phận vô cùng đặc biệt qua điểm nhìn về khát vọng tình yêu của những thân phận con người, đặc biệt là những phận đời phụ nữ.

**Từ khóa:** Khát vọng tình yêu, người phụ nữ, Nỗi buồn chiến tranh, Bảo Ninh



## 102. VẤN ĐỀ NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG GIA ĐÌNH BÉ MỌN CỦA DẠ NGÂN

*Trần Nữ Lê Quỳnh*

*Lớp CH16VH02*

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến cái nhìn mới về người phụ nữ qua tác phẩm “Gia đình bé mọn” của Dạ Ngân. Bài viết thông qua sự phân tích nhân vật Tiệp – nhân vật chính của tác phẩm “Gia đình bé mọn”, qua đó cho thấy một hình ảnh người phụ nữ mới, khác khoải trong việc đi tìm bản ngã, đi tìm hạnh phúc của chính bản thân mình, có cá tính mạnh mẽ, sắc sảo, khác với những hình ảnh phụ nữ truyền thống trước đó.

**Từ khóa:** nữ quyền, phụ nữ, Gia đình bé mọn, Dạ Ngân.

## 103. CON NGƯỜI BI KỊCH TRONG TIỂU THUYẾT CHIM ÉN BAY CỦA NGUYỄN TRÍ HUÂN

*Trần Thị Lương*

*Lớp CH16VH02*

**Tóm tắt:** **Chim én bay** của Nguyễn Trí Huân là một cuốn tiểu thuyết rất thành công, có sức vang rất lớn trong dòng văn học hậu chiến. Chủ đề tiểu thuyết xoay quanh số phận của nhân vật Quy với những bất hạnh từ thuở ấu thơ, những đớn đau về tinh thần làm nền tảng và bước đi đầu đời cho chị gia nhập vào đội Chim Én. Ở đó có những người bạn như Dũng, Thêm và anh Cường đã tiếp thêm sức mạnh và làm điểm tựa tinh thần cho chị. Qua những cuộc đấu tranh kiên cường quả cảm với kẻ thù đã biến chị từ một người nhút nhát trở nên dạn dĩ hơn trước súng đạn. Những di chứng mà cuộc chiến ấy để lại không hề nhỏ nó đeo đuổi chị tới phần cuối của cuộc đời. Quy mất đi khả năng làm vợ, làm mẹ bởi chị đã bị hai tên dân vệ tại hội đồng xã thay nhau hãm hiếp trong lúc chị còn đang ở tuổi vị thành niên. Và mối tình khát khao mãnh liệt của Quy dành cho Cường rất đẹp, trong sáng và thánh thiện. Nhưng hạnh phúc mong manh đó không mỉm cười với chị. Cuối cùng Quy chết trong đau đớn mà di chứng chiến tranh để lại trên cơ thể. Dưới ngòi bút nhân đạo, nhân văn sâu sắc Nguyễn Trí Huân muốn tố cáo tội ác man rợ của chiến tranh và đề cao những con người với những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Quy là một đại diện, một minh chứng rõ nét nhất, với tấm lòng bao dung, độ lượng với vẻ đẹp thánh thiện trong tâm hồn con người.

**Từ khóa:** Chim én bay, Nguyễn Trí Huân, bi kịch, đồng hiện.

## **104. BI KỊCH CỦA NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG BẾN KHÔNG CHỒNG CỦA DƯƠNG HƯƠNG**

**Vũ Thị Là**  
**Lớp CH16VH02**

**Tóm tắt:** Công cuộc đổi mới của văn học nước ta từ sau 1986 đã xuất hiện những gương mặt được sự chú ý của bạn đọc và giới phê bình. Một trong số đó là tác giả Dương Hương. Việc đi sâu tìm hiểu tiểu thuyết Dương Hương không chỉ để hiểu thêm về một nhà văn mà còn có ý nghĩa thấy được phần nào sự vận hành của dòng chảy văn xuôi đương đại nước ta. Dương Hương sáng tác chưa nhiều, nhưng trong tác phẩm của ông, nhất là qua cuốn tiểu thuyết “Bến không chồng”(1990) đã là minh chứng cho bút lực của một nhà văn thực tài, thực tâm, có bản lĩnh và một cảm quan hiện thực nhạy bén, tinh tế. Cái mới mẻ, hấp dẫn từ hai tác phẩm này chính là ở nội dung phản ánh hiện thực, một hiện thực đa dạng, phong phú với những nguồn cảm hứng hướng tới giá trị nhân bản của thế giới nhân vật; mà trong đó một trong những cảm hứng nổi bật là cảm hứng bi kịch của những người phụ nữ– như một cảm hứng chủ đạo trong tiểu thuyết của Dương Hương. Đây cũng là một yếu tố khiến cho tác phẩm của Dương Hương tạo được dấu ấn riêng, độc đáo so với những tác phẩm trước đó cũng như đương thời. Đồng thời cũng thấy được đóng góp của một nhà văn trong việc mạnh dạn mở ra nhiều hướng tiếp cận hiện thực đời sống với cái nhìn đi sâu vào những vấn đề của thân phận con người, đặc biệt là bi kịch những người phụ nữ trong chiến tranh và cả sau chiến tranh mà trước đó do nhiều lý do văn xuôi nước ta chưa có dịp hoặc còn ít đề cập đến.

**Từ khóa:** bi kịch, người phụ nữ, Bến không chồng, Dương Hương.

## **105. DẤU ẤN HẬU HIỆN ĐẠI TRONG TRUYỆN NGẮN TIỆM MAY SÀI GÒN CỦA PHẠM THỊ HOÀI**

*Vương Thị Vân*  
*Lớp CH16VH02*

**Tóm tắt:** Với **Tiệm may Sài Gòn**, Phạm Thị Hoài đã phác họa một góc của xã hội với những con người sống vô hồn, vô cảm, cả cuộc đời chỉ mãi loay hoay đi tìm lẽ sống, ý nghĩa sống nhưng mãi vẫn chưa tìm được. Với những con người có hoàn cảnh sống, hoạt động sống đi ngược lại với truyền thống tạo nên những cái nghịch lí lạ lùng mà có lẽ chính cuộc sống hiện tại đã nhào nặn con người trở nên như thế. Với những cái kết thúc mà tác giả để nhân vật tự mình chọn lựa lấy như mở ra một hướng đi mới khuyến khích con người hãy tự làm chủ bản thân, tự làm chủ chính hoạt động sống của mình. Bằng những biện pháp nghệ thuật mới mẻ, Phạm Thị Hoài đã phác họa thành công bức vẽ của mình qua từng con chữ khiến cho bức tranh ấy hiện lên trong tâm tưởng người đọc vừa như lạ vừa như quen. Người đọc có thể thấp thoáng thấy ở đâu đó trong bức tranh có bóng dáng của chính bản thân mình.

**Từ khóa :** Hậu hiện đại, Tiệm may Sài Gòn, Phạm Thị Hoài.

## 106. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA CHÍNH QUYỀN QUÂN SỰ PHÁP TRONG VIỆC XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC NAM KỲ (1862-1879)

*Lê Đức Thanh*

*LSVN K01*

**Tóm tắt:** Bài viết này nêu một ý kiến rằng: trong những năm đầu dưới thời cai trị của Chính quyền Quân sự (1862-1879), các đô đốc Pháp đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng nền giáo dục Nam Kỳ theo mô hình giáo dục hiện đại kiểu châu Âu. Nhờ đó, đã giúp cho nền giáo dục Nam Kỳ có điều kiện phát triển. Đặt nền móng để giáo dục Nam Kỳ phát triển ở những giai đoạn sau.

**Từ khóa:** Giáo dục, Nam kỳ, thời Pháp thuộc.

## 107. MÂU THUẪN LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÒA

*Dương Quỳnh Nga*

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu về mâu thuẫn lao động trong các khu công nghiệp khu vực Đông Nam Bộ trong khoảng hai thập niên gần đây (tập trung vào thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu). Bằng phương pháp phân tích số liệu và dữ kiện sẵn có, bài viết tiếp cận vấn đề mâu thuẫn lao động theo tiến trình: nguyên nhân - diễn biến - kết quả. Cụ thể, bài viết làm rõ một số vấn đề sau: sự phát triển các khu công nghiệp và sự gia tăng lực lượng lao động trong các khu công nghiệp; đặc trưng của lao động trong các khu công nghiệp; những yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển của các mâu thuẫn lao động; sự chuyển biến từ mâu thuẫn lao động sang tranh chấp lao động; những tác động về kinh tế - xã hội tạo ra bởi mâu thuẫn lao động. Thông qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế, điều hòa mâu thuẫn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, góp phần vào việc ổn định tình hình sản xuất cũng như trật tự xã hội. Bài viết có thể trở thành tài liệu tham khảo trong việc hoạch định và thực thi chính sách hợp lý đối với người lao động trong các khu công nghiệp tại các tỉnh, thành khu vực Đông Nam Bộ hiện nay.

**Từ khóa:** Khu công nghiệp; lao động; tranh chấp; Đông Nam bộ (Việt Nam)

## 108. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA CÔNG TY ĐÔNG ÁN PHÁP VỚI ĐẠI VIỆT TỪ NỬA CUỐI THẾ KỈ XVII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XVIII

*Nguyễn Mạnh Hùng*

**Tóm tắt:** Đầu thế kỷ XVI với sự ủng hộ và giúp đỡ của Nhà nước, một số nước Châu Âu đã thành lập nhiều đoàn thám hiểm, cử các đội thương thuyền...tập nập đi sang Tân thế giới (tức châu Mỹ), các nước phương Đông, châu Phi để cướp đất, tìm vàng, vơ vét của cải, bắt người làm nô lệ, buôn bán hương liệu...Các công ty thương mại này nhờ vào những nguồn của cải khổng lồ này, các nước châu Âu đã đẩy nhanh quá trình tích lũy nguyên thủy để dần hoàn chỉnh cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa. Tuy ra đời muộn hơn nhiều so với các công ty Đông Ấn của Anh và Hà Lan, song những gì mà công ty Đông Ấn của Pháp làm được cho sự phát triển hệ thống thuộc địa của Pháp là không nhỏ.

**Từ khóa:** Hoạt động thương mại, Đông Ấn Pháp, thực dân

# **BÁO CÁO TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIÁNG VIÊN KHOA SƯ PHẠM, NĂM HỌC 2016 – 2017**

*Vũ Trọng Đông*  
*TLKH Khoa Sư phạm*

Với mục đích đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên (GV) trong Khoa Sư Phạm, chú trọng phát triển số lượng và đảm bảo chất lượng các đề tài nghiên cứu; Gắn kết chủ đề nghiên cứu khoa học với việc cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học của GV trong Khoa Sư phạm. Thực hiện kế hoạch 01/KH-KSP về Thực hiện nhiệm vụ NCKH năm 2017 của khoa Sư phạm ngày 3/10/2016, Ban lãnh đạo khoa đã quán triệt nhiệm vụ đến từng cán bộ, GV trong khoa, đặc biệt là động viên GV trẻ tham gia các hoạt động NCKH.

Tính đến nay, tháng 7 năm 2017, công tác NCKH của GV trong khoa có những kết quả hết sức khả quan.

**1. Tổ chức thành công 03 hội thảo cấp khoa** theo kế hoạch.

+ Hội thảo khoa học cấp khoa "Ảnh hưởng của gia đình đến sự trưởng thành nhân cách của người" vào tháng 3/2017 do tổ Tâm lý phụ trách.

+ Hội thảo khoa học cấp khoa "Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiểu học dựa trên tiếp cận năng lực" vào tháng 6/2017 do tổ Tiểu học phụ trách.

+ Hội thảo khoa học cấp khoa "Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non" vào tháng 7/2017 do tổ Mầm non phụ trách.

**2. Số lượng GV có bài báo đăng trên kỉ yếu Hội thảo Quốc tế, Hội thảo Quốc gia và các tạp chí chuyên ngành tăng đáng kể, vượt xa kế hoạch đề ra.**

Cụ thể là:

**+ 02 bài đăng trên Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế:**

GV **Phan Thị Tú Anh** có bài "**Một số tiếp cận về đa văn hóa trong Giáo dục Mầm non**" được xác nhận đăng tại **Kỉ yếu hội thảo "Giáo dục sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực xuyên văn hóa"** do Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học KHXH và Nhân văn tổ chức. Bài viết chỉ ra "việc trang bị những kiến thức, kỹ năng, thái độ về đa văn hóa là một trong những việc làm cần thiết cho thế hệ trẻ trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay" và "Giáo dục đa văn hóa (GDĐVH) là một lĩnh vực nghiên cứu tuy không mới trên thế giới nhưng hầu như còn bỏ ngõ ở Việt Nam, đặc biệt chưa được đề cập nhiều ở lĩnh vực giáo dục mầm non, cả về lý luận và thực tiễn." Thông qua đó, bài viết "giới thiệu tổng quan một số cách tiếp cận về đa văn hóa trong lĩnh vực giáo dục mầm non ở một số nơi trên thế giới và Việt Nam từ đó có thể góp phần gợi mở những giải pháp cơ bản cho đổi mới giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay."

GV **Nguyễn Đình Kỳ** có bài viết "**Biểu tượng trong tranh dân gian Đông Hồ**" được xác nhận đăng tại **Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3** do Đại học Quốc

gia thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học KHXH và Nhân văn tổ chức vào ngày 2-4/8/2017.

+ **06 bài đăng trên Kỷ yếu Hội thảo cấp trường và liên trường:**

GV **Trương Huỳnh Xuân Phúc** có bài "**Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận CDIO đáp ứng việc phát triển chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục mầm non**" đăng trên **Kỷ yếu hội thảo "Đào tạo giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay"** do Trường Đại học Đà Lạt tổ chức tháng 10 năm 2016. "Bài viết tập trung chia sẻ những vấn đề về việc xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận CDIO tại khoa Sư phạm, trường ĐH Thủ Dầu Một nhằm đáp ứng việc phát triển chương trình đào tạo cử nhân GDMN; Bài viết cũng đề cập đến một số vấn đề như Chuẩn đầu ra: khái niệm, mục đích xây dựng và công bố chuẩn đầu ra, lợi ích của việc công bố chuẩn đầu ra, yêu cầu của chuẩn đầu ra và những hạn chế của chuẩn đầu ra trước đây. Bài viết cũng chia sẻ hiểu biết về CDIO cũng như sự cần thiết khi triển khai mô hình CDIO tại khoa Sư phạm ĐH Thủ Dầu Một." [1, tr142]

Tại **Hội thảo "Hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục khu vực Đồng bằng Sông Cửu long"** do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức tháng 1/2017, GV **Trương Huỳnh Xuân Phúc** tiếp tục có bài "**Bồi dưỡng giáo viên qua mô hình Nghiên cứu hành động**" đăng trên kỷ yếu. Bài viết khẳng định "Giáo viên tự nghiên cứu, bồi dưỡng cho chính mình là quan trọng nhất trong quá trình tự học suốt đời. Bài viết giới thiệu mô hình nghiên cứu hành động (NCHĐ) bao gồm: khái niệm, mục tiêu NCHĐ, các dạng NCHĐ, phương pháp NCHĐ, tiến trình NCHĐ, so sánh NCHĐ với nghiên cứu học thuật truyền thống, tình hình NCHĐ ở nước ta, làm thế nào để thực hiện mô hình NCHĐ ở các trường Đại học được hiệu quả..." [2, tr 28].

Cũng trong Hội thảo này, GV **Nguyễn Thị Ngọc Diệp** có bài viết "**Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non**" đề cập đến vai trò cần thiết của hoạt động bồi dưỡng thường xuyên. Tác giả đưa ra những đánh giá của mình về công tác này trong những năm gần đây, phân tích nguyên nhân, từ đó đề xuất bảy biện pháp giúp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này.

GV **Nguyễn Văn Thăng, Lưu Văn Hoàng, Hồ Hữu Kiên** cũng có bài đăng tại đây với tiêu đề "**Những vấn đề cơ bản của công tác bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam sau 2015**", trình bày tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng giáo viên trong giai đoạn hiện nay, đồng thời xác định vai trò của trường đại học trong công tác đó.

GV **Nguyễn Đình Kỳ** có bài viết "**Biểu tượng Táo quân trong tranh dân gian Đông Hồ**", đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học "**Khoa học Xã hội và Nhân văn trong bối cảnh hội nhập**", ĐH Khoa học – ĐH Huế tổ chức, tháng 03/2017.

Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học "**Tác động của đô thị hóa đến đời sống người dân khu vực Đông Nam Bộ**", do Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức tháng 5/2017, GV **Nguyễn Đình Kỳ** tiếp tục có bài viết "**Giá trị của biểu tượng Phú Lợi cầm thù trong đời sống đô**

**thị Bình Dương thời kỳ hội nhập quốc tế”** phân tích giá trị của biểu tượng Phú lợi cặm thù và ý nghĩa của nó trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

**+ Tạp chí chuyên ngành:**

Tính đến tháng 7, có **17 bài báo** đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện, Các bài viết trình bày các vấn đề nghiên cứu và hình thức tiếp cận đa dạng.

GV **Võ Nguyễn Đoàn Trinh** có bài "**Giáo dục đạo đức cho sinh viên đại học trong thời kì hội nhập quốc tế**" đăng trên **Tạp chí Thiết bị giáo dục số 133-9/2016**. Bài viết đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cho sinh viên trong thời kì hội nhập, hợp tác quốc tế, từ đó đề xuất những giải pháp quan trọng để làm tốt công tác này.

GV **Nguyễn Thị Lưu An** có bài "**Nâng cao năng lực tự học môn Âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một**" đăng trên **Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 61, Number 6, 2016**. Bài viết khẳng định vai trò của môn Âm nhạc đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học và tầm quan trọng của việc tự học môn học này. Đồng thời tác giả đề xuất những giải pháp có tính đột phá giúp cho việc nâng cao chất lượng tự học môn Âm nhạc của sinh viên ngành GDTH trường ĐH Thủ Dầu Một.

GV **Nguyễn Thị Ngọc Tâm** đăng trên **Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh số 85, tháng 7/2016** bài viết "**Thực trạng tổ chức trò chơi học tập nhằm phát triển ghi nhớ có chủ định của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi**". Nội dung bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng tổ chức trò chơi học tập (TCHT) nhằm phát triển ghi nhớ có chủ định của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở một số trường mầm non tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất các biện pháp tổ chức TCHT để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn dạy học.

Trong **số 120, tháng 4/2017** của **Tạp chí Giáo chức Việt Nam**, GV **Trần Kim An** có bài viết "**Nhận thức của sinh viên Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh về một số giá trị sống theo Unesco**" (tr 7 – 11) công bố kết quả nghiên cứu điều tra của mình.

GV **Bùi Thị Nguyên Hảo** có bài viết "**Nâng cao kĩ năng điều khiển cảm xúc bản thân cho giáo viên mầm non trong quá trình giao tiếp với trẻ**" (tr23,24,58) Tác giả khẳng định "Kĩ năng giao tiếp, đặc biệt là kĩ năng điều khiển cảm xúc bản thân trong quá trình giao tiếp với trẻ không thể tự nhiên mà có, nó phải được hình thành thông qua quá trình rèn luyện của người giáo viên", đồng thời tác giả cũng đưa ra một một biện pháp nhằm nâng cao kĩ năng này để hướng đến mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

GV **Nguyễn Thị Hiền** có bài viết "**Biện pháp Bồi dưỡng năng lực nhận thức và nghiệp vụ cho Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường Đại học**". Bài viết bàn về vai trò của công tác chủ nhiệm lớp ở trường Đại học và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng của công tác này.

GV **Trương Huỳnh Xuân Phúc** có bài viết "**Trị liệu nghệ thuật dành cho trẻ tự kỷ**" (tr11-13). Bài viết khẳng định "Với liệu pháp Nghệ thuật, trẻ em có thể tham gia vào sáng

tạo, biểu cảm quá trình sáng tạo nghệ thuật ngay cả khi không điều trị về tâm lí học" từ đó gợi ý một số biện pháp sử dụng trị liệu nghệ thuật như là một phương tiện giáo dục cho trẻ tự kỷ.

GV Nguyễn Thị Hồng có bài viết "**Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non, thực trạng và giải pháp**" trình bày vai trò của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non và thực trạng tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp có tính mở để nâng cao hiệu quả của công tác này ở các trường mầm non.

GV Nguyễn Bình An có bài viết "**Bảo tồn và phát huy Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát truyền thống Việt Nam và nghệ thuật hát Bel Canto**" đăng trên **Thông Tin khoa học Học viện Âm nhạc Huế, số tháng 12/2016**. Bài viết khẳng định "những bài tập luyện thanh theo phương pháp Bel Canto hát các tác phẩm thanh nhạc nước ngoài (ca từ nước ngoài) được học sinh thanh nhạc tiếp thu và hát tốt, nhưng khi áp dụng vào tác phẩm thanh nhạc Việt Nam và tác phẩm thanh nhạc nước ngoài lời Việt đều gặp nhiều khó khăn" mà nguyên nhân chính là kỹ thuật thanh nhạc Bel Canto là nghệ thuật của ngôn ngữ đa âm – hát mở, còn ngôn ngữ tiếng Việt lại là ngôn ngữ đa thanh, đơn âm, hát khép, nhiều vần đóng,... Tác giả đề xuất việc kết hợp kỹ thuật hát Bel Canto với kỹ thuật hát cổ truyền Việt Nam để tạo nên vẻ đẹp mới cho từ Tiếng Việt và tạo hiệu quả cao cho các tác phẩm thanh nhạc Việt Nam.

GV Vũ Trọng Đông có bài viết "**Hiểu đúng "mẫu" và vai trò của "mẫu" trong dạy học Tập làm văn cho học sinh tiểu học**" đăng trên **Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 111, tháng 7/2016**. Bài viết chạm đến vấn đề đang tranh cãi nóng hổi hiện nay về việc sử dụng văn mẫu hay không trong việc dạy Tập làm văn cho HS tiểu học. Có cần thiết có văn mẫu hay không? Hiểu về "mẫu" thế nào cho đúng? Tạo ra "mẫu" trong dạy học Tập làm văn bằng cách nào? Làm thế nào để phát huy hiệu quả của việc sử dụng văn mẫu trong dạy học tập làm văn....

GV Ninh Thị Thúy Nga có bài viết "**Học tập trải nghiệm - phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm đáp ứng chuẩn đầu ra theo CDIO**" được xác nhận đăng trên **Tạp chí Giáo chức Việt Nam số tháng 7/2017**. Bài viết trình giới thiệu phương pháp học tập trải nghiệm và hiệu quả của việc vận dụng phương pháp này của tác giả trong thực tế giảng dạy.

GV Đoàn Thị Mỹ Linh có bài viết "**Nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên tiểu học về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh**", đăng trên **Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 134, Tháng 10/2016**. Bài viết chỉ ra "Gần đây những vấn đề có liên quan đến trẻ vị thành niên như: Bạo lực học đường, game online, tội phạm, bỏ nhà đi bụi, tự sát, quan hệ tình dục sớm, học sinh có những hành vi suy thoái đạo đức, ... Khiến nhiều người không khỏi giật mình lo sợ mà nguyên nhân chủ yếu là do các em thiếu kỹ năng sống. Điều này càng đặt ra một thách thức hơn nữa đối với công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên hiện nay nhiều giáo viên vẫn chưa hiểu rõ về kỹ năng sống cũng như những biện pháp cụ thể

nhằm hình thành kỹ năng sống cho học sinh, nhiều giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lựa chọn những kỹ năng sống phù hợp cho từng đối tượng học sinh. Do đó, để đảm bảo tốt nhiệm vụ trồng người theo đúng mục tiêu mà giáo dục đã đề ra, bài viết làm sáng tỏ nội dung cần bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên thông qua sự tìm hiểu trực tiếp từ nhu cầu thực tế của giáo viên và của phụ huynh học sinh."

Trên số tiếp theo của **Tạp chí Thiết bị Giáo dục**, (số 135. Tháng 11/2016), GV **Đoàn Thị Mỹ Linh** tiếp tục có bài viết "**Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế**", chỉ ra sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông và đề ra các giải pháp để làm tốt công việc này.

GV **Đoàn Thị Mỹ Linh** còn có bài viết "**Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học**", đăng trên **Tạp chí Giáo chức Việt Nam**, số 115. Tháng 11/2016. Bài viết chỉ rõ "Vận dụng những phương pháp dạy học tích cực vào dạy học là một trong những biện pháp hình thành và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên để thực hiện biện pháp này thật sự hiệu quả, cần phải có một cái nhìn tổng thể, đúng đắn từ quan niệm, nhận thức đến việc lựa chọn phương pháp dạy học tích cực, cách thức tiến hành một cách có hiệu quả"

- GV **Nguyễn Thị Ngọc Diệp** có bài "**Tích hợp theo chủ đề trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường Mầm non**" đăng trên **Tạp chí Giáo dục**, số đặc biệt, kì 3, tháng 6/2016 đề cập đến tầm quan trọng của việc dạy học tích hợp, đồng thời chỉ ra quy trình thực hiện tích hợp theo chủ đề để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học.

GV **Nguyễn Đình Kỳ** có bài viết "**Biểu tượng nghệ thuật trong tranh dân gian Đông Hồ**", đăng trên **Bản tin Khoa học Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**, tháng 05/2017. Đồng thời, trên **Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn**, số 26 (51), tháng 5/2016 anh có bài viết "**Biểu tượng Vô ngã trong tranh dân gian Đông Hồ**" trong đó chỉ ra "Biểu tượng Vô ngã trong tranh dân gian Đông Hồ có nguồn gốc từ nền văn minh nông nghiệp lúa nước, hình thành trong bối cảnh giao lưu, tiếp biến văn hóa với các quốc gia đồng văn châu Á, được các nghệ nhân Đông Hồ chuyển hóa thành những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu. Điển hình là những hình tượng được tạo dựng trong ba tác phẩm: Thỏ sáo trên lưng trâu; Thả diều trên lưng trâu và Cá chép trông trăng. Ba tác phẩm này đã đạt đến trình độ biểu tượng nghệ thuật, biểu đạt cho tư tưởng giải thoát, giả lập bản thể tâm hồn con người đến cảnh giới Vô ngã, tự do tự tại, hòa nhập với thiên nhiên vô cùng vô tận."

Nhìn chung, có thể nhìn thấy các công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Sư phạm trong năm học 2016 - 2017 tăng lên cả về số lượng và chất lượng so với những năm trước. Điều đó thể hiện tinh thần hăng say nghiên cứu khoa học của đa số giảng viên trong khoa, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ. Nó cũng thể hiện sự ủng hộ quyết tâm của lãnh đạo nhà trường về việc phát triển một Đại học Thủ Dầu Một thành điểm sáng trong phong trào NCKH trong hệ thống các trường ĐH trên cả nước.



**BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  
**NĂM HỌC 2016-2017**  
**KHOA HÀNH CHÍNH – LUẬT**

**1. Ths. Nguyễn Thanh Phúc**

- **Tên bài:** *Quyền đòi lại tài sản của chủ sở hữu theo quy định tại Điều 167, 168 Bộ luật Dân sự 2015.*

- Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 3 (347), ngày đăng 31/3/2017.

- Tóm tắt: Quyền sở hữu là một trong các quyền cơ bản, quan trọng nhất của công dân nên pháp luật của bất kỳ quốc gia nào cũng có những quy định để bảo vệ quyền sở hữu. Quyền sở hữu được bảo vệ bằng các biện pháp hình sự, hành chính hoặc dân sự. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến bảo vệ quyền sở hữu bằng biện pháp dân sự, mà cụ thể là quyền đòi lại tài sản của chủ sở hữu theo quy định tại Điều 167 & 168 Bộ luật dân sự 2015. Qua đó, tác giả phân tích, bình luận, đồng thời đề xuất cách hiểu thống nhất quy định về quyền đòi lại tài sản.

**2. Nghiên cứu sinh: Cao Thị Thuỳ Như**

- **Tên bài:** *Tính khả thi của việc áp dụng pháp luật phá sản đối với tổ chức tín dụng.*

- Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ - ĐHQG Tp.HCM số 19 (Quý 3 năm 2016).

- Tóm tắt: Phá sản tổ chức tín dụng là một trong những điểm nhấn đáng chú ý của Luật Phá sản 2014, chính thức có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2015. Đây là vấn đề được người dân và doanh nghiệp đặc biệt quan tâm bởi lần đầu tiên Luật Phá sản dành hẳn một chương quy định cụ thể trình tự, thủ tục giải quyết phá sản tổ chức tín dụng và cũng bởi từ trước đến nay chưa từng có tổ chức tín dụng nào phá sản ở Việt Nam mặc dù Luật Phá sản 2004 đã có đề cập đến vấn đề này. Khi thảo luận về việc phá sản tổ chức tín dụng, hầu hết các nhà khoa học Luật và người dân đều đặt ra câu hỏi: “Liệu những quy định về phá sản tổ chức tín dụng được đề cập trong Luật Phá sản 2014 có phải là một bước tiến hay không và tính khả thi của những quy định này trên thực tế như thế nào?”. Để giải quyết câu hỏi trên, bài viết sẽ phân tích những quy định mới của Luật Phá sản 2014 về thủ tục phá sản tổ chức tín dụng, đồng thời đi sâu làm rõ thực tiễn áp dụng và tính khả thi của những quy định này trên thực tế.

**3. Ths. Huỳnh Thị Lệ Kha**

- **Tên bài:** *Những điểm mới trong quy định về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản trong BLDS 2015.*

- Tạp chí Dân chủ và pháp luật số định kỳ tháng 6/2017 (303).

- Tóm tắt: Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Bộ luật này ra đời với nhiều đổi mới về nhận thức, tư duy pháp lý trong việc hoàn thiện cơ chế điều chỉnh quan hệ dân sự, xây dựng nền tảng pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định cho hệ thống pháp luật dân sự Việt Nam, thực hiện, bảo vệ quyền dân sự về nhân thân, tài sản của cá nhân, pháp nhân, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phục vụ hội nhập quốc tế.

Bài viết dưới đây phân tích những điểm mới và tiến bộ về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản của bộ luật này.

#### **4. Nghiên cứu sinh: Nguyễn Thị Hồng Phước**

##### **4.1. Tên bài: Kinh nghiệm xây dựng CTĐT và giảng dạy theo hướng tiếp cận CDIO. Đồng tác giả: Nguyễn Hoàng Dũng.**

- Hội thảo Liên trường - Do Đại học Đà Lạt tổ chức ngày 7,8/10/2016.

- Tóm tắt: Học tập chủ động được xem như là phương châm hữu hiệu để đổi mới căn bản và toàn diện về phương pháp trong tiến trình dạy và học. Dạy và học theo gợi hướng CDIO sẽ tạo cho tiến trình tương tác thầy- trò giảm dần tính một chiều. Các phương pháp học tập chủ động làm cho sinh viên tham gia trực tiếp trong các hoạt động suy nghĩ và giải quyết các vấn đề. Học tập chủ động nghĩa là ít nhấn mạnh hơn vào việc truyền thông thụ động thông tin và chú trọng nhiều hơn vào việc làm cho sinh viên tham gia trong việc thảo luận, áp dụng, phân tích và đánh giá các ý tưởng.

##### **4.2. Tên bài: Mua bán, sáp nhập và sở hữu chéo ngân hàng, doanh nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam.**

- Hội thảo cấp Trường - Đại học Thủ Dầu Một tổ chức ngày 14/4/2017.

- Tóm tắt: Tái cơ cấu hệ thống các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng là nội dung quan trọng của quá trình tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam đã được xác định rõ trong Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ thông qua Đề án *Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 – 2015* và được khẳng định lại như một nội dung hợp thành của Đề án tổng thể tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020 trong Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, một trong những giải pháp quan trọng về việc xử lý các ngân hàng thương mại yếu kém là khuyến khích và tạo điều kiện cho các ngân hàng mua bán và sáp nhập trên nguyên tắc tự nguyện để tăng quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh. Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và tại Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, *tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, phát triển thị trường mua bán nợ, kiểm soát chặt chẽ, xử lý hiệu quả nợ xấu và tổ chức tín dụng yếu kém*. Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về xử lý tổ chức tín dụng yếu kém và xử lý nợ xấu (ngày 07/02/2017) và Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật hỗ trợ tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu (ngày 08/02/2017) đang được Ngân hàng Nhà nước đưa ra lấy ý kiến rộng rãi. Với bài viết này, tác giả đề cập đến thực trạng của pháp luật Việt Nam về mua lại, sáp nhập ngân hàng thương mại; đánh giá thực trạng pháp luật, thực trạng áp dụng pháp luật để tìm ra những điểm còn hạn chế, bất cập từ đó đề xuất một số kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật về mua lại, sáp nhập ngân hàng thương mại nói riêng và pháp luật về xử lý tổ chức tín dụng yếu kém nói chung.

# HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA KHOA KIẾN TRÚC – XÂY DỰNG NĂM 2016-2017

Trần Minh Phụng,  
Khoa Kiến trúc- Xây dựng

**Tóm tắt:** Trong bài viết này chúng tôi trình bày các điểm chính trong hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa kiến trúc-Xây dựng năm 2016-2017. Đồng thời nêu lên những vấn đề còn tồn tại trong nghiên cứu khoa học, và định hướng cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm tới.

## 1. Đặc vấn đề:

Khoa Kiến trúc – Xây dựng xem hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong ba nhiệm vụ chính của Khoa. Vào tháng 7/ 2016 Khoa Kiến trúc- Xây dựng đã tổ chức Hội thảo khoa học cấp Trường “ Công nghệ xây dựng hướng đến bền vững”, tháng 6/2017 tổ chức tọa đàm chuyên gia “Kiến trúc xanh công nghệ xanh xây dựng Bình Dương văn minh giàu đẹp – sống tốt”. Ngoài ra Khoa Kiến trúc – Xây dựng đã bảo vệ thành công 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, đang thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh. Bên cạnh đó việc trao đổi học thuật semina cấp Bộ môn được thực hiện đều cho mỗi học kì năm học.

Các lĩnh vực nghiên cứu của khoa Kiến trúc – Xây dựng rất rộng: từ kiến trúc công trình, kiến trúc cảnh quan, quy hoạch đô thị, công trình giao thông, kết cấu công trình, địa kỹ thuật, vật liệu xây dựng, quản lý xây dựng,...

Trong bài báo cáo này chúng tôi xin trình bày tóm lược một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tiêu biểu mà Khoa Kiến trúc – Xây dựng đã thực hiện trong năm 2016-2017.

## 2. Kiến trúc:

Về lĩnh vực kiến trúc có 20 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc – Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Cấu trúc đô thị xanh cho đô thị Bình Dương
- Các giải pháp xanh cho nhà chung cư cao tầng mang bản sắc Bình Dương
- Sử dụng nước mưa trong không gian đô thị xanh Bình Dương
- Định hướng kiến trúc cảnh quan các khu công nghiệp hiện nay ở bình dương hướng tới sự phát triển bền vững
- Công trình xanh – cái nhìn rõ hơn về công trình đạt chứng nhận xanh

➔ Các nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp đáp ứng cho công trình có kiến trúc xanh ở Bình Dương. Đồng thời đưa ra một số tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh. Và các giải pháp sử dụng nước mưa trong không gian đô thị xanh của Bình Dương rất hữu ích. Tuy nhiên chỉ

mới đề cập đến tổng quan, mà chưa đưa ra những chỉ dẫn cụ thể phải thiết kế như thế nào? vận hành ra sao thì sẽ đạt được.

### **3. Quy hoạch đô thị:**

Về lĩnh vực Quy hoạch đô thị có 5 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc – Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Nhận thức các lý thuyết trong xã hội học - kinh tế đô thị để góp phần khắc phục cuộc khủng hoảng bất động sản
- Giao thông bền vững cho đô thị Bình Dương

→ Các nghiên cứu đã chỉ ra một số mô thức trong quy hoạch đô thị thế giới áp dụng, và nêu lên thực trạng quy hoạch đô thị ở Việt Nam. Để giải thích những cuộc khủng hoảng bất động sản ở nước ta. Đồng thời khuyến cáo việc quy hoạch đô thị sao cho phát triển bền vững.

### **4. Công trình giao thông:**

Về lĩnh vực Quy hoạch đô thị có 10 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc- Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Đánh giá tác động của xe rơ moóc lên sự hoạt động của nút giao
- Nghiên cứu ảnh hưởng của việc mở rộng nút giao thông vòng xuyên trong môi trường xe gắn máy bằng phương pháp mô phỏng
- Phân tích mô phỏng ảnh hưởng của người sang đường lên dòng giao thông
- Nghiên cứu và ứng dụng hỗn hợp đá dăm vữa nhựa trong xây dựng mặt đường tại Việt Nam
- Xây dựng mô hình ứng xử đàn hồi-dẻo-nhớt phục vụ việc tính toán dự báo biến dạng vĩnh cửu của kết cấu áo đường.
- Kiểm toán dao động do phương tiện giao thông gây ra trong công tác thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long

→ Các nghiên cứu đã đưa ra một số dạng kết cấu mặt đường phù hợp ở nước ta, xây dựng mô hình tính toán biến dạng mặt đường, tính toán giao động do phương tiện giao thông trên nền đất yếu có giá trị học thuật cao. Bên cạnh đó còn mô phỏng dòng xe chạy trên đường và người đi bộ băng qua đường để phân tích và đánh giá an toàn giao thông rất bổ ích.

### **5. Kết cấu công trình:**

Về lĩnh vực Kết cấu công trình có 9 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc- Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Đánh giá khả năng chống cắt của dầm cao bê tông cốt thép bằng softened truss model đơn giản.
- Tính toán bulông neo chân cột thép tiết diện I theo tiêu chuẩn Việt Nam khi xét sự làm việc đồng thời của bulông neo và bê tông mặt móng.
- Phân tích dao động trong dầm composite.
- Áp dụng thuật toán Hybrid thiết kế TMD chống động đất.

→ Các nghiên cứu đã đưa ra một số phương pháp tính toán kết cấu bê tông cốt thép và kết cấu thép trong một số trường hợp đặc biệt có tính học thuật cao. Đồng thời còn áp dụng

phương pháp mới để phân tích dao động trong dầm composite, và thiết kế công trình chống động đất bằng thiết bị TMD. Tuy nhiên các nghiên cứu chỉ dừng lại ở phần lý thuyết chưa nghiên cứu đến phần thực nghiệm.

#### **6. Địa kỹ thuật:**

Về lĩnh vực địa kỹ thuật có 6 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc-Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Ứng dụng cọc xi măng – đất vào các công trình đất yếu ở khu vực tỉnh Bình Dương.
- Nghiên cứu và ứng dụng móng kim cương vào các công trình chịu tải trọng nhỏ.
- Nghiên cứu và ứng dụng móng cọc tiết diện tam giác cho công trình trên nền đất yếu.

➔ Các nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp móng cọc mới có tính khả thi cao, có thể triển khai áp dụng cho một số công trình. Tuy nhiên các nghiên cứu chú trọng nhiều lý thuyết còn thực nghiệm thì chỉ có một số ít trường hợp.

#### **7. Vật liệu xây dựng:**

Về lĩnh vực vật liệu xây dựng có 6 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc - Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Nghiên cứu vật liệu xanh từ phế liệu của viện phát triển khoa học và công nghệ - Trường đại học Thủ Dầu Một
- Nhà ở xanh từ gỗ cao su Bình Dương
- Thiết kế xanh đồ gia dụng nội thất theo hướng tăng cường khả năng thu hồi tái sử dụng sản phẩm.

➔ Các nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp sử dụng vật liệu từ phế liệu và vật liệu rẻ tiền để chế tạo ra nhiều loại vật liệu rất hữu dụng và có giá trị cao trong ngành xây dựng như: tấm lợp, ván lát sàn, gỗ tấm lớn, dải phân cách đàn hồi trên đường ô tô,. Tuy nhiên các nghiên cứu cũng mới tiến hành trong phòng thí nghiệm mà chưa đưa vào sản xuất và áp dụng trong đời sống.

#### **8. Quản lý xây dựng:**

Về lĩnh vực quản lý xây dựng có 3 bài tham luận của các giảng viên của Khoa Kiến trúc-Xây dựng trình bày trong các hội thảo khoa học. Tiêu biểu là một số bài tham luận sau:

- Nhận thức và ứng xử trong việc bảo vệ môi trường đô thị trong lĩnh vực thi công xây dựng vùng Đông Nam Bộ
- Xác định các nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ.

➔ Các nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực xây dựng rất hữu ích và phân tích các nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ. Tuy nhiên các nghiên cứu nói đến trong môi trường gần như lý tưởng. Còn thực tế ngành xây dựng ở nước ta có rất nhiều yếu tố can thiệp vào nó, làm cho việc thực hiện các nghiên cứu này có giới hạn.

#### **9. Kết luận:**

Phong trào nghiên cứu khoa học của các cán bộ - giảng viên của Khoa Kiến trúc – Xây dựng rất sôi động với hơn 50 bài tham luận được trình bày trong các Hội thảo khoa học cấp

Trường và cấp Quốc gia. Các đề tài trình bày với nhiều lĩnh vực chuyên sâu, có hàm lượng khoa học cao. Với 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường được nghiệm thu đạt loại tốt. Đang thực hiện 3 đề tài cấp Trường và 1 đề tài cấp Tỉnh.

Tuy nhiên khả năng triển khai vào sản xuất và đời sống thì vẫn còn khoảng cách. Các đề tài còn thực hiện riêng rẽ theo từng cái nhân. Việc chọn đề tài nghiên cứu khoa học thiếu tính định hướng và liên kết giữa các đề tài với nhau để trở thành một đề tài lớn, mà chủ yếu là tự phát từng cái nhân.

Khoa kiến trúc – Xây dựng nên thành lập đề án về nghiên cứu khoa học theo hướng của đề án phát triển của vùng Đông Nam Bộ. Để định hướng các các nghiên cứu của các cán bộ và giảng viên chọn đề tài nghiên cứu. Tiến đến triển khai, áp dụng trong sản xuất và đời sống của người dân vùng Đông Nam Bộ.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- [1] Hoạt động nghiên cứu khoa học Khoa Xây dựng 2016
- [2] Hoạt động nghiên cứu khoa học Khoa Kiến trúc - Xây dựng 2017
- [3] Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường năm 2017. “Kiến trúc xanh công nghệ xanh xây dựng Bình Dương văn minh giàu đẹp – sống tốt”
- [4] Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường năm 2016. “Công nghệ xây dựng hướng đến phát triển bền vững”

**THÔNG BÁO**

**(Về việc nghiên cứu khoa học Khoa Ngôn Ngữ Trung Quốc Năm 2016-2017)**

**Kính gửi : Lãnh đạo phòng Nghiên cứu khoa học trường Đại học Thủ Dầu Một**

Năm 2016-2017, Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc gồm có những bài Nghiên cứu khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế sau:

1. Investigation and Countermeasures of Chinese Teaching at five Universities in Ho Chi Minh City and Nearby areas.

Tên tạp chí: Journal of Chongqing Normal University

Kỳ 1 năm 2017

Tác giả: Wang Lingjuan, Vòng Mỹ Dính, Chí Cẩm Mùi

2. Về một số cách xưng hô trang trọng trong tiếng Hán hiện đại (liên hệ với tiếng Việt).

Tên tạp chí: Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống

Số 1, năm 2016

Tác giả: Phan Thị Thanh Thủy

3. Ranh giới giữa lịch sự và bất lịch sự qua hành vi chào đón trong tiếng Việt.

Tạp chí Khoa học đại học sư phạm TP. HCM

Số 5, năm 2016

Tác giả: Phan Thị Thanh Thủy

4. Những trở ngại trong việc phát âm tiếng Trung Quốc của sinh viên Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một

Báo cáo: ngày 5/4/2017

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thảo Nguyên, Phạm Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Phương

Uyên, Nguyễn Thị Bảo Yên, Nguyễn Thị Hằng.

**Thư ký**  
**Tô Trung Nam**